

RUBEN GONZALEZ GALLEGO

BLANC SUR NOIR



RÉCIT TRADUIT DU RUSSE PAR AURORA GALLEGO ET JOËLE ROCHE-PARFENOV



NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Ruben David Gonzalez Gallego

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

Lời nhà xuất bản

Lời tác giả

Anh Hùng

Lười Lê

Những Ước Mơ

Ngày Lễ

Cái ăn

BÀ BẢO MẪU

NHỮNG CẬU BÉ

NƯỚC MỸ

KẺ CHẬM PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ

SASHA

NEW YORK

THỊT BẮM VIÊN

MỘT NGƯỜI ĐỨC

BÀI HÁT

BỨC THƯ

BÁNH NƯỚNG

ĐÁNH NHAU

XE ĐẠP

NGƯỜI CHỊ TÂY BAN NHA

VOLGA

KẺ THẦN KINH

ÔNG GIÀ TUYẾT

CON CHÓ

ĐÔI TAY

NHÀ DƯỠNG LÃO

NGÔN NGỮ
CÂY GẬY
NỮ TỘI ĐỒ
NGƯỜI SĨ QUAN
NGƯỜI CHO ĂN
GIẤY PHÉP RA VÀO
THẰNG NGỐC
ĐẤT SÉT
KHÔNG BAO GIỜ
CHIẾN HỮU
BIG MAC
I GO
QUÊ HƯƠNG
TỰ DO
NOVOTRERCAXXC
MÀU ĐEN

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả: Phương Hoài
Lời nhà xuất bản



Ruben David Gonzalez Gallego. Cái tên thật bất thường với một người viết bằng tiếng Nga, lần đầu tiên xuất hiện vào năm 2001 trên tờ báo Sự kiện và Bình luận, và trong chương trình Ghi chép từ cô nhi viện phát trên Đài tự do của Nga.

Cuộc đời của Ruben David Gonzalez Gallego còn ly kỳ hơn cả số phận anh hùng và huyền thoại của tác giả Thép đã tôi thế đấy, Nicolai Oxtrovski.

Sinh năm 1968, Ruben là cháu ngoại của Ignacio Gallego, tổng bí thư đảng cộng sản Tây Ban Nha. Mẹ anh, Aurora Gallego, được gửi sang

Moscvà để “cải tạo”, gột sạch những tư tưởng phương Tây được bà hấp thụ trong những năm học ở Pháp. Ở Moscvà, bà quen với chàng sinh viên người Venezuela. Kết quả của cuộc tình bị ngăn cấm là hai đứa trẻ sinh đôi, một chết ngay sau khi sinh, một bị liệt não bẩm sinh. Sau một lần đứa trẻ lên cơn, người mẹ được thông báo là nó đã chết. Sự thật là nó được đưa đến cô nhi viện dành cho trẻ tàn tật. Rồi từ đó bắt đầu những chuyến di chuyển liên miên tới các bệnh viện và cô nhi viện, nơi mà hai thìa cháo kiều mạch đã là đặc sản, nơi người ta quở trách lũ trẻ khi cho chúng ăn, rằng chúng đang tranh phần của các phi công vũ trụ. Một cuộc sống địa ngục sau khi bị tuyên bố là đã chết.

Nhưng câu chuyện có một kết cục thật không tưởng, trái với những gì đáng lẽ phải xảy ra, Ruben không những sống được mà còn có một cuộc sống bình thường như mọi người. Anh tốt nghiệp Cao đẳng Thương mại, hai lần lấy vợ, có hai đứa con gái, có dịp ra nước ngoài để hiểu rằng còn có một thế giới nơi những người như anh được giúp đỡ, được cố vũ, được khâm phục. Ba mươi năm sau, anh tìm lại được mẹ mình, cùng bà trở về sống tại quê hương.

Giải thưởng Booker Open Russia, một giải thưởng văn học danh giá của Nga, lần đầu tiên trong mười hai năm tồn tại đã được trao cho một người Tây Ban Nha, hơn nữa lại được trao cho một tác phẩm đầu tay. Và hoàn toàn xứng đáng. Cuốn tiểu thuyết Những dải trắng trên nền đen, được viết dưới dạng tập truyện ngắn, cũng như chính cuộc đời của Ruben đã làm đảo lộn mọi quan niệm thông thường về hạnh phúc. Một người có tất cả vẫn có thể là bất hạnh, còn kẻ bị tước bỏ mọi điều lại là người hạnh phúc nhất. Anh đã chứng minh một chân lý giản dị và xưa cũ, rằng con người không chỉ là một mớ cơ bắp và thần kinh, con người có tâm hồn và tâm hồn có thể tồn tại ngoài thể xác ngay cả khi người ta còn sống. “Tôi chỉ ghi ra giấy cuộc đời của mình. Không phải để lưu lại, mà chỉ để cho một số ít người cần đọc nó.” – Ruben nói. Cuốn sách viết về sự thật dã man, đen tối và nghiệt ngã, mà không một chút hận thù, chỉ tràn ngập ánh sáng của tình yêu. Những dải trắng trên nền đen.

Nhà xuất bản hội nhà văn

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

Lời tác giả

Đôi khi mọi người hỏi tôi, những điều tôi viết có thật không. Các nhân vật của tôi có thật ngoài đời không.

Tôi xin trả lời có, chúng có thật; thật hơn cả thật. Tất nhiên các nhân vật của tôi được gom lại từ những thay đổi bất tận trong những chuyến di chuyển bất tận được các cô nhi viện. Nhưng những điều tôi viết là sự thật.

Điểm đặc biệt duy nhất trong sáng tác của tôi, sáng tác xa rời, đôi khi là mâu thuẫn với hiện thức cuộc sống, là quan niệm, có thể hơi duy cảm, đôi khi đến mức hưng phấn. Tôi luôn luôn cố tránh viết về điều tồi tệ.

Tôi biết cuộc sống và văn học đã đầy u ám. Tôi đã phải chứng kiến quá nhiều tàn nhẫn và độc ác của con người. Tôi muốn viết về cái thiện, về chiến thắng, về niềm vui và tình yêu.

Tôi viết về sức mạnh. Sức mạnh tinh thần và thể xác. Sức mạnh có trong mỗi chúng ta. Sức mạnh phá tung mọi rào cản và chiến thắng. Mỗi một câu chuyện của tôi đều kể về chiến thắng. Thậm chí cậu bé trong truyện buồn “Thịt băm viên” cũng chiến thắng. Chiến thắng hai lần. Lần thứ nhất, giữa vô vàn kiến thức không cần thiết, trong hoàn cảnh không có dao bên mình, cậu đã chọn ra được ba từ duy nhất có tác dụng đôi với đối thủ. Lần thứ hai, khi quyết định ăn thịt băm viên, tức là quyết định sống.

Chiến thắng dành cho cả những người mà bước thắng lợi duy nhất là tự nguyện rời bỏ cuộc sống. Người sĩ quan hy sinh trước thế đang lên của kẻ thù, chết theo điều lệ, là người chiến thắng. Tôi kính trọng những người như vậy. Dù vậy, điều cốt yếu trong con người ấy là những đồ chơi nhồi bông. Tôi tin rằng suốt đời khâu những con gấu và thỏ nhồi bông khó hơn nhiều một lần tự cứu cổ. Tôi tin, trên cán cân xã hội niềm vui sướng trẻ thơ khi có đồ chơi mới sẽ nặng hơn bất cứ chiến công quân sự nào.

Cuốn sách này kể về tuổi thơ của tôi. Một tuổi thơ khủng khiếp, đáng sợ nhưng dù sao vẫn là tuổi thơ. Để giữ tình yêu cuộc đời, để lớn và trưởng

thành, đứa trẻ không cần gì nhiều: một mẫu mỡ, miếng bánh kẹp giò, một vốc chà là, bầu trời xanh, vài cuốn sách, những lời nói ấm áp tình người. Thế là đủ, thế là quá đủ.

Nhân vật của cuốn sách này là những người mạnh mẽ, rất mạnh mẽ. Con người thường hay phải mạnh mẽ. Và nhân hậu. Không phải ai cũng cho phép mình nhân hậu, Không phải ai cũng có thể vượt qua được rào chắn thiếu cảm thông. Lòng tốt thường bị coi là yếu đuối. Thật buồn. Làm người rất khó, nhưng có thể được. Để làm được điều đó không nhất thiết phải đứng được trên hai chi sau. Không nhất thiết. Tôi tin thế.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

Anh Hùng

Chỉ có những con chữ. Những con chữ trên trần nhà, những con chữ trắng chập chập lướt trên nền đen. Chúng xuất hiện vào ban đêm sau một trận lên cơn thường kỳ. Tôi có thể di chuyển những con chữ trên trần nhà, sắp xếp chúng thành từ, thành câu. Sáng ra tôi chỉ còn việc ghi chúng vào máy tính.

ANH HÙNG

Tôi là một anh hùng. Làm anh hùng thật dễ. Nếu bạn không tay, không chân – bạn hoặc phải làm anh hùng hoặc phải chết. Nếu bạn không có cha mẹ - bạn phải trông cậy vào đôi tay và đôi chân của mình. Và hãy trở thành anh hùng. Nếu bạn không có tay lẫn chân, thêm vào đó lại còn mồ côi – bạn không còn lối thoát nào hết. Bạn sẽ phải làm anh hùng cho đến cuối đời. Hay là chết. Tôi là một anh hùng. Tôi không còn lối thoát nào khác.

*

Tôi, một thằng bé con. Đêm tối. Mùa đông. Tôi cần đi vệ sinh. Có gọi bảo mẫu cũng vô ích.

Chỉ có một lối thoát – bò tới nhà vệ sinh.

Đầu tiên, cần phải tuột khỏi giường. Có một cách, là tôi tự nghĩ ra. Tôi bò đến mép giường và xoay ngửa người, lật nhào xuống sàn. Bịch. Đau đớn. Tôi bò tới cửa ra hành lang, dùng đầu đẩy cửa rồi bò từ trong căn phòng tương đối ấm ra ngoài hành lang lạnh lẽo và tối.

Ban đêm tất cả các cửa sổ đều mở. Lạnh. Rất lạnh. Tôi trần như nhộng.

Phải bò rất xa. Khi bò ngang phòng nơi các bảo mẫu đang ngủ, tôi đập đầu vào cửa phòng họ, cố gọi nhờ giúp đỡ. Chẳng có ai trả lời. Tôi la lên. Cũng không có ai. Có thể tôi la quá nhỏ.

Khi bò được tới nhà vệ sinh, tôi đã hoàn toàn đông cứng. Trong nhà vệ sinh các cửa sổ đều mở, trên bậu cửa là tuyết. Tôi leo lên bệ xí. Tôi nghỉ ngơi. Tôi nhất định phải nghỉ ngơi trước khi bò ngược trở lại. Trong lúc tôi nghỉ

ngôi, nước tiểu trong bệ xí đã phủ một lớp băng.

Tôi bò về chỗ cũ. Dùng răng lôi chăn trên giường, cuộn qua quýt quanh người và cố chớp mắt.

Rồi sáng ra người ta mặc quần áo cho tôi và đưa tôi đến trường. Trong giờ lịch sử, tôi hào hứng kể về những điều khủng khiếp trong trại tập trung của phát xít Đức. Tôi được năm điểm. Tôi luôn được năm điểm môn lịch sử. Tôi luôn được năm điểm trong tất cả các môn. Tôi là anh hùng.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

Lưỡi Lê

Lưỡi lê là một vật rất tuyệt, hiệu quả. Chỉ một nhát – đối phương gục ngã. Lưỡi lê xuyên thủng người kẻ thù. Lưỡi lê không bao giờ trượt, lưỡi lê hầu như luôn trúng đích. Viên đạn bay mờ mịt. Viên đạn thật xuân ngốc. Viên đạn có thể bay sượt qua, viên đạn có thể găm vào cơ thể và găm nhăm cuộc sống con người từ bên trong một cách đê tiện. Lưỡi lê không phải là viên đạn, lưỡi lê là vũ khí thô sơ, thứ cuối cùng còn sót lại của thế kỷ mười chín. Trên bìa cuốn sách đầu tiên của Nicolai Ostrovski có dập hình lưỡi lê. Nhà văn mù, bất động, không thể đọc được cuốn sách của mình. Tất cả những gì ông có thể là cứ rờ rẫm quanh hình lưỡi lê hết lần này đến lần khác. Lưỡi lê bền nhất trên đời là lưỡi lê bằng giấy.

Người Viking thời xưa là những chiến binh tài giỏi nhất thế giới. Những chiến binh dũng cảm, những con người rắn rỏi. Chớ nên vội xoá sổ một chiến binh Viking gục ngã. Một chiến binh Viking gục ngã, với chút tàn lực cuối cùng sẽ dùng răng cắn chân kẻ thù. Một cái chết từ từ, nguyên rủa cuộc sống vô nghĩa, giày vò chính mình và những người thân bằng những lời than thở bất tận về số phận không may là kết cục dành cho kẻ yếu ớt. Câu hỏi muôn đời của Hamlet không làm người lính bận tâm trong lúc chiến đấu. Sống chiến đấu và chết chiến đấu cũng đều như nhau. Cố tình sống nửa vời, chết nửa vời là điều đáng ghê tởm và hèn mạt. Điều lớn nhất mà một con người bình thường có thể hy vọng là được chết trong chiến đấu. Nếu gặp may, nếu rất gặp may, con người có thể được chết trong khi bay. Chết trong khi đang nắm chặt dây cương hay cần lái máy bay tiêm kích, hay đang cầm mã tấu hay tiểu liên, búa thợ rèn hay quân cờ Vua. Nếu bị chặt một tay trong trận chiến – không sao. Có thể cầm kiếm bằng tay kia. Nếu gục ngã, chưa phải đã là hết. Vẫn còn một cơ hội – cơ hội mỏng manh, được chết như một chiến binh Viking, dùng răng cắn chặt gót kẻ thù. Không phải ai cũng gặp may. Không phải ai cũng làm được như vậy. Homer và Beethoven là những ngoại lệ may mắn, những cá biệt chỉ càng

nhấn mạnh một điều rằng cơ hội là rất không đáng kể. Nhưng phải chiến đấu, không còn cách nào khác, khác đi là không trung thực và xuẩn ngốc.

Tôi đã khóc khi đọc cuốn sách đó. Sách cũng như người có rất nhiều loại. Nếu suy luận, nếu cố suy luận, thì truyện tranh cũng là sách. Những cuốn sách đẹp với những bức tranh đẹp. Như thứ đồ chơi ngộ nghĩnh – con bướm giấy có vòng đời một ngày – truyện tranh có lợi thế rất lớn so với những loại sách khác – trẻ em không khóc khi đọc chúng. Những đứa trẻ vui vẻ chẳng cần phải khóc vì những cuốn sách. Câu hỏi “tồn tại hay không tồn tại” chẳng hề có ý nghĩa gì với chúng. Chúng chỉ là những đứa trẻ, những đứa trẻ mà thôi, còn quá sớm để bắt chúng phải suy nghĩ. Tôi đọc cuốn sách, đọc và khóc. Khóc vì bất lực và ghen tị. Tôi muốn đi tới đó, muốn lao vào trận chiến, nhưng tôi không thể chiến đấu được. Tôi không thể làm bất cứ được điều gì, đã quen rồi mà tôi vẫn khóc. Có những cuốn sách làm thay đổi nhãn quan về thế giới, những cuốn sách mà sau khi đọc, người ta muốn được chết hay sống khác đi.

Nếu bạn muốn tìm hiểu chuyện gì, hãy hỏi người hay sách. Sách cũng là người. Như con người, sách có thể chỉ bảo, như con người, sách có thể nói dối.

Tôi không chỉ đọc sách, tôi muốn biết thế giới được sắp xếp ra sao. Tôi muốn biết tôi phải sống ra sao trong thế giới đó. Tôi đã hỏi người – người không trả lời. Tôi đi tìm câu trả lời trong sách – sách lảng tránh câu trả lời. Những cuốn sách kể chi tiết – quá chi tiết, rằng cần phải sống ra sao nếu bạn có tất cả. Những nhân vật trong sách đau khổ khiến tôi ngạc nhiên. Tôi, một con người bằng xương bằng thịt, không hiểu họ, những nhân vật trong sách, không chấp nhận nỗi những đau khổ giấy của họ. Họ cố đau khổ, giống như các giáo viên ở trường. Thầy cô khuyên đọc sách, tôi đã đọc. Tôi đã đọc mọi thứ, những trang sách lê thê chán ngắt mô tả cuộc sống vô nghĩa của những con người yếu đuối và lười nhác. Thầy cô gọi họ là anh hùng – tôi không hiểu, sự anh hùng của họ ở chỗ nào?

D'Artagnan mà là anh hùng ư? Anh hùng gì anh ta nếu anh ta có đầy đủ cả chân lẫn tay? Anh ta có tất cả - tuổi trẻ, sức khoẻ, sắc đẹp, kiếm và biết đấu kiếm. Anh hùng ở chỗ nào? Một người hèn nhát và bội bạc, luôn làm

những điều ngu ngốc vì danh tiếng và tiền bạc mà là anh hùng ư? Tôi đọc cuốn sách mà không hiểu được lấy một nửa. Tất cả mọi người – cả người lớn và trẻ con – đều cho rằng các chàng ngự lâm là những người anh hùng. Tôi không tranh cãi, tranh cãi cũng chỉ vô ích. Dù sao tôi cũng không thể noi gương những vị anh hùng này được.

Tôi đọc cuốn sách dày cộm đó mấy lần. Tôi đọc cả phần tiếp theo của câu chuyện nổi tiếng về những chàng ngự lâm dũng cảm. Phần tiếp theo không làm tôi thất vọng. Ngài Conquenard, con người xấu xí bất hạnh, đã làm những điều mà một anh hùng thật sự cần phải làm – chết. Chết, để lại vợ và tiền bạc cho cho Porthos. Ngài Conquenard không khiến tôi thông cảm. Giá như ông già đáng thương này có đủ sức mạnh và sự khôn khéo để bỏ thuốc độc vào rượu của Porthos, có thể tôi sẽ đứng về phía ông ta. Nhưng làm gì có điều kỳ diệu. con người tàn phế bất hạnh đã lê lết sống nốt cuộc đời đê nhục của mình, với chiếc xe lăn làm nền cho chiến công của những anh hùng thật sự. Một kẻ tội nghiệp.

Những người khác cũng chẳng hơn gì. Những con người hèn mọn, chỉ đáng để khinh bỉ. Những con côn trùng, chỉ phần nào giống người. Những cái túi rác rưởi, không đáng lên thiên đàng, chẳng đáng xuống địa ngục. Những chiến binh không có khả năng sống cũng như chết. Chỉ còn vài người trong số họ là đáng để cho tôi kính trọng. Thí dụ Porthos. Tôi thích Porthos hơn Coquenard nhiều. Ít ra Porthos đã chết như một con người.

Gwynplaine là một thằng ngốc, đau khổ vì những chuyện ngớ ngẩn. Thử nghĩ mà xem, chỉ vì một khuôn mặt xấu xí. Sirano hành động khôn ngoan hơn một chút. Nếu bạn có đôi tay khỏe mạnh và thanh kiếm sắc, có thể bù đắp cho sắc đẹp. Thanh kiếm – một lý lẽ không tồi. Nhưng Sirano cũng làm tôi thất vọng. Mạnh mẽ giữa những người đàn ông, anh ta trở thành một kẻ bạc nhược và hay than vãn trước tình yêu.

Tôi ghen tị với Quasimodo. Người ta nhìn anh ta ghê tởm và thương hại, như nhìn tôi. Nhưng anh ta có cả tay và chân. Anh ta có cả Nhà thờ Đức Bà Paris.

Các anh hùng trong sách không phải là anh hùng hoặc chỉ anh hùng một nửa. Những người ưu tú nhất trong số họ chỉ thỉnh thoảng mới xử sự như

những con người, dường như cố tình. Chỉ một vài phút trước khi chết họ mới cho bản thân sống thật sự. Chỉ có trước cái chết họ mới làm cho tôi thích. Chỉ có cái chết xứng đáng mới dung hoà họ với cuộc sống vô nghĩa. Tôi ít khóc khi đọc sách. Tôi có thừa lý do để khóc mà chẳng cần đến sự đau khổ tưởng tượng trong sách. Nhưng cuốn sách này rất hay. Nó không nói dối.

Pavel Cortraghin cỡi ngựa và sử dụng kiếm chẳng kém gì các chàng ngự lâm. Pavel Cortraghin là một chàng trai mạnh mẽ và dũng cảm. Anh chiến đấu vì lý tưởng. Tiền bạc và danh vọng chẳng nghĩa lý gì đối với anh. Budennovka - một loại mũ ngự lâm thảm hại – không thể bảo vệ anh trước những viên đạn đê hèn. Kiếm sắc bất lực trước súng lục. Biết điều đó, nhưng anh vẫn lao vào cuộc chiến. Cứ lao vào hết trận này đến trận khác. Luôn có mặt nơi khói lửa nhất. Chiến đấu và chiến thắng. Luôn chiến thắng. Bằng vũ khí và lời nói. Khi thân thể mệt mỏi, khi tay không thể cầm kiếm, anh đổi vũ khí, dùng ngòi bút. Anh đã thành công. Người hiệp sĩ cuối cùng của vũ khí thô sơ. Chiến binh Viking cuối cùng của thế kỷ hai mươi.

Con người để lại gì khi gần như không còn là gì nữa? Có gì thanh minh cho sự tồn tại nửa vời của một kẻ nửa sống nửa chết? Sống để làm gì? Tôi đã không biết và bây giờ vẫn chưa biết. Nhưng giống như Pavel Cortraghin, tôi không muốn chết khi cái chết chưa tới. Tôi sẽ sống đến cùng. Chậm chạp nhấn nút bàn phím máy tính, tôi đặt từng chữ một. Tôi kỹ lưỡng rèn lưỡi lê của mình – cuốn sách. Tôi biết mình chỉ có quyền ra một đòn, sẽ không có cơ hội thứ hai. Tôi gắng sức, gồng mình gắng sức. Tôi biết lưỡi lê là thứ đáng tin cậy. Lưỡi lê – một vật rất tuyệt, hiệu quả.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

Những Ước Mơ

Khi còn bé tí, tôi hay mơ về mẹ, mơ đến năm lên sáu tuổi. Sau đó tôi hiểu, chính xác hơn tôi được giải thích rằng mẹ tôi là một "con đĩ nhỏ", đã bỏ rơi tôi. Tôi không thích viết điều này, nhưng chính tôi đã được giải thích bằng những từ này.

Những người giải thích cho tôi là những người lớn và khoẻ mạnh, họ đúng trong mọi chuyện do đó họ cũng đúng trong chuyện nhỏ này. Tất nhiên còn có cả những người lớn khác.

Họ là thầy cô; họ kể cho tôi nghe về những đất nước xa xôi, về các đại văn hào, kể rằng cuộc sống rất tuyệt vời và mỗi người sẽ tìm ra chỗ đứng cho mình trong cuộc đời, chỉ cần học thật giỏi và nghe lời người lớn. Họ luôn dối trá. Dối trá trong mọi chuyện. Họ kể về những ngôi sao và các châu lục, nhưng không cho phép bước ra khỏi cổng cô nhi viện. Họ nói về sự bình đẳng của tất cả mọi người, nhưng chỉ đưa những đứa trẻ biết đi đến rạp xiếc.

Chỉ có các bà bảo mẫu là không nói dối. “Bảo mẫu” – một từ thật dịu dàng. Ngay lập tức khiến ta nhớ tới bà bảo mẫu của Puskin. Những bà cô nông dân bình thường. Họ không bao giờ nói dối. Thành thật họ còn cho chúng tôi ăn kẹo. Có lúc họ độc ác, có lúc họ tốt bụng, nhưng họ luôn thẳng thắn và chân thành. Qua những lời của họ ta thường có thể hiểu được bản chất sự việc, trong khi không thể nhận được câu trả lời rõ ràng của các thầy cô. Khi cho kẹo, họ nói “Thằng bé tội nghiệp, giá như mày chết sớm đi để khỏi làm khổ bản thân và bọn ta”. Hay khi mang xác một đứa đã chết ra ngoài, họ nói “Ơn Chúa, cuối cùng nó cũng hết đau khổ”. Mỗi khi tôi bị cảm nằm trong phòng ngủ một mình với một bà bảo mẫu như vậy và không phải đến trường, bà cô nhân hậu mang đến cho tôi kẹo hay quả ngâm và kể về những đứa trẻ hy sinh ngoài mặt trận, về người chồng nghiện rượu, về nhiều chuyện thú vị khác. Tôi lắng nghe và tin tất cả, như trẻ con tin vào sự thật. Mà có lẽ chỉ có trẻ con tin. Những người lớn thường không thể tin

vào điều gì nữa. Và về “con dĩ nhỏ”, các bà bảo mẫu kể cho tôi nghe giản dị và tự nhiên như kể về mưa và tuyết.

Lên sáu tuổi, tôi không mơ về mẹ nữa. Tôi mơ mình “đi được”. Hầu như ai cũng đi được. Thậm chí cả những đứa di chuyển khó khăn bằng nạng. Những đứa trẻ biết đi được đối xử tốt hơn nhiều so với chúng tôi. Họ là người. Sau khi rời khỏi cô nhi viện, họ có thể trở thành những người có ích cho xã hội – kế toán, thợ đóng giày, thợ may. Có nhiều người được học hành tử tế, “vươn lên thành người”. Sau khi rời khỏi cô nhi viện, họ quay trở lại trường trên những chiếc xe đắt tiền. Lúc đó người ta tập trung chúng tôi trong hội trường lớn, kể chuyện học sinh cũ của trường đang giữ chức vụ quan trọng nào. Từ các câu chuyện cho thấy, những cô chú to béo ấy luôn nghe lời người lớn, học giỏi và có được mọi thứ nhờ vào trí tuệ và sự nhẫn nại của mình. Nhưng họ đi được! Tôi cần gì phải nghe những lời huyền thoại tâng bốc của họ, nếu chính tôi cũng biết cần phải làm gì nếu biết đi ? Làm sao để đi được thì chẳng ai nói cả.

Lên tám tuổi, tôi hiểu ra một điều rất đơn giản: tôi chẳng cần cho ai hết. Người lớn và trẻ con chỉ nghĩ về bản thân. Tất nhiên tôi hiểu rằng ở đâu đó trên một hành tinh khác có tồn tại những ông bố, bà mẹ, ông bà, nhưng xa vời và thiếu thuyết phục đến mức tôi xếp những điều nhảm nhí đó vào cùng một loại với những vì sao và các châu lục.

Lên chín tuổi, tôi hiểu rằng mình không bao giờ có thể đi được. Điều này thật buồn. Những đất nước xa xôi, những ngôi sao và niềm vui khác nữa đều khép lại. Chỉ còn cái chết. Dai dẳng và vô nghĩa.

Lên mười tuổi, tôi được đọc về các phi đội Thần phong Nhật bản. Những chàng trai dũng cảm mang cái chết đến cho kẻ thù. Chỉ bằng một chuyến bay không hạ cánh, họ đã trả hết món nợ với đất nước vì tất cả những số gạo đã ăn, những tã lót đã dây bẩn, những cuốn vở học sinh, những nụ cười của các cô gái, mặt trời và những ngôi sao, quyền được nhìn thấy mẹ mỗi ngày. Điều này hợp với tôi. Tôi biết, người ta chẳng bao giờ cho tôi lên máy bay. Tôi mơ về một quả ngư lôi. Quả ngư lôi được điều khiển và nhồi đầy thuốc súng. Tôi mơ mình từ từ tiến lại gần tàu sân bay của địch và nhấn nút đỏ.

Từ đó đến nay đã nhiều năm trôi qua. Giờ đây tôi đã là người lớn và hiểu biết mọi chuyện. Có thể điều này là tốt, mà cũng có thể là không tốt lắm. Tất cả những người hiểu biết thường chán ngắt và hời hợt. Tôi không có quyền muốn chết. Bởi vì số phận gia đình phụ thuộc rất nhiều vào tôi. Vợ và các con tôi yêu tôi và tôi cũng yêu họ vô cùng. Nhưng đôi khi, nằm thao thức trong bóng tối, tôi vẫn hay mơ về một quả ngư lôi có nút đỏ. Ước mơ trẻ con ngây thơ đó vẫn ám ảnh tôi, và có lẽ sẽ còn ám ảnh mãi.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phường Hoài

Ngày Lễ

Hồi ức đầu tiên. Tôi một mình, bé tẹo, nằm trong giường khung. Tôi gào thét. Chẳng có ai lại gần. Tôi gào thét rất lâu. Giường khung – chiếc giường trẻ em bình thường với những thanh chắn cao xung quanh. Tôi nằm ngửa, người đau đớn và ướt sũng. Thành giường bị khăn trải giường trắng dày che kín. Không có ai. Trước mắt tôi là trần nhà trắng toát. Nếu quay đầu cũng chỉ là khăn giường trắng. Tôi cứ khóc, cứ gào. Người lớn đến theo thời gian biểu. Khi họ đến, họ la mắng tôi, cho ăn thay tã. Tôi yêu người lớn – họ không yêu tôi. Cứ để cho họ mắng mỏ, cứ để cho họ đặt tôi lên cái đi văng bất tiện có gối đầu. Thây kệ. Tôi chỉ muốn có người tới gần. Khi đó tôi có thể được nhìn thấy những chiếc giường khung khác, bàn ghế và cửa sổ khác. Vậy thôi. Rồi người ta sẽ đặt tôi vào giường trở lại. Khi họ đặt tôi xuống, tôi sẽ lại gào thét. Người ta mắng tôi. Họ không muốn bế tôi trên tay, còn tôi thì không muốn nằm trong giường. Tôi vẫn nhớ tôi luôn sợ bị bỏ nằm một mình. Người ta thường xuyên bỏ tôi nằm một mình.

Thứ mùi dễ chịu mà tôi nhớ tới trước tiên là hỗn hợp của mùi rượu nồng nặc với mùi nước hoa. Thỉnh thoảng những người phụ nữ mặc áo choàng trắng tới bế tôi. Họ thận trọng nâng tôi lên, không như mọi khi. Họ gọi đó là “ngày lễ”. Từ họ toả ra mùi rượu thơm ngon. Người ta mang tôi đi, mang vào một căn phòng lớn kê một cái bàn và nhiều ghế. Tôi ngồi trên đùi ai đó. Tôi được các bà các cô chuyển tay nhau. Tôi được ăn những thức ngon lành. Nhưng thích nhất là tôi có thể nhìn thấy được tất cả. Mọi thứ xung quanh. Những khuôn mặt người, những chiếc đĩa đẹp đẽ trên bàn, những cái chai và ly. Mọi người uống rượu, ăn và trò chuyện. Người phụ nữ mà tôi ngồi trên đùi, một tay giữ chắc tôi, tay kia mau lẹ dốc cạn ly rượu rồi lại ăn. Thức ăn có rất nhiều loại, mỗi thứ bà lại bầu một mẩu nhỏ rồi đút vào mồm tôi. Không ai to tiếng với ai. Thân tình, ấm áp.

*

Trong cô nhi viện có cuộc rượu. Một cuộc rượu thông thường, mọi thứ đều tốt đẹp. Bọn con trai uống vodka và nhấm nháp. Đó là những đứa lớp trên. Sau giờ học, bọn họ nhanh chóng vào phòng, chui trong góc, cử một người “canh gác”. Họ mở đồ hộp, uống rượu theo vòng tròn bằng cái ly, rồi lại ăn. Họ bỗng phát hiện ra tôi. Tôi nằm dưới gầm giường ở góc đối diện trong phòng. Người chui trong gầm giường. Đầu và vai thò ra ngoài. Trước mặt tôi là cuốn sách. Đọc sách thò chân dưới gầm giường thật tiện. Không ai làm phiền.

- Ruben, bò lại đây.

Tôi bỏ sách, bò lại. Tôi bò chậm chạp, nhưng mọi người vẫn kiên nhẫn đợi. Tôi bò tới nơi.

- Uống vodka chứ?

Hỏi cho vui. tất cả đều biết tôi vẫn chưa được phép uống vodka. Sau mười hai tuổi mới được uống vodka. Tất cả cùng cười. Không ác ý, bọn họ đang vui vẻ.

- Thôi đi Serega, hãy để thằng bé yên. Tốt hơn là hãy cho nó ăn.

Serega, cậu thanh niên cụt chân, làm cho tôi chiếc bánh kẹp – bánh mì kẹp với giò. Bóc cho tôi một múi tỏi.

Các thanh niên uống nốt chỗ vodka, giấu cái chai không đi. Họ nhấm nháp. Tôi ăn cùng với mọi người. Thoải mái. Ai cũng thoải mái. Ngày lễ. Nếu không phải là ngày lễ, sẽ chẳng có ai chú ý đến tôi, đừng nói gì đến chuyện cho tôi ăn cùng. Tôi là kẻ hèn mọn, nhãi con.

Sau vodka là đến chiphir [1]Chiphir được ủ trong những lọ lớn, họ chuyền tay nhau uống chậm rãi. Tôi không được uống chiphir không chỉ vì tôi còn nhỏ - ai cũng biết tôi bị bệnh tim.

Serega lấy chiếc ly uống vodka, nhanh nhẹn nhảy lò cò ra khỏi phòng trên đôi nạng. Cậu quay trở lại với một ly nước gần đầy. Một tay cầm ly nước, tay kia thận trọng chống xuống sàn. Cậu đặt ly nước lên sàn, lấy từ trong tủ ra lọ mút và cái thìa. Đổ một ít chiphir vào trong ly nước của tôi, thêm mút. Cậu múc mút hào phóng.

- Cầm lấy, Ruben – cậu nói – Đây là nước trà ngọt cho cậu.

Các thanh niên uống chiphir, tôi uống trà ngọt pha mút. Thật dễ chịu. Ngày

lẽ.

Chú thích

[1] Trà pha thật đặc

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

Cái ăn

Tôi không thích ăn. Nếu được, tôi muốn có những viên thuốc trong truyện viễn tưởng, uống một viên như thế và no suốt cả ngày. Tôi ăn ít, người ta nài nỉ tôi, dứt cho tôi – không ăn thua.

Tôi gặp may là khi tôi còn bé tí tôi sống trong một cô nhi viện nhỏ ở vùng nông thôn. Người ta cho ăn rất đầy đủ và ngon, các bảo mẫu tốt bụng luôn theo dõi để mọi trẻ đều ăn, họ quan tâm đến chúng tôi.

Sau đó là những cô nhi viện khác, những bảo mẫu khác, những thức ăn khác. Cháo đại mạch, bánh rán có dòi, trứng ung, cái gì cũng từng có. Nhưng tôi sẽ không viết về điều đó.

Tôi chợt nhận ra rằng những hồi ức đẹp đẽ nhất của tôi đều gắn chặt với cái ăn. Tất cả những giây phút tuyệt vời nhất của thời thơ ấu đều liên quan đến cái ăn, chính xác hơn là với những người đã chia xẻ nó cho tôi, ban tặng nó như một biểu hiện của mối thiện cảm. Thật lạ lùng.

*

Tôi không nhớ đó là nơi nào. Tôi chỉ nhớ những người mặc áo choàng trắng. Lũ trẻ chúng tôi rất đông và bé tí. Người ta mang tới một quả dưa. Thời đó, đôi với tôi nó thật to và đẹp. Người ta không cắt nó ra ngay mà để cho chúng tôi ngắm nghía. Hình như người lớn cũng không dám làm hỏng một thứ đẹp như vậy. Ở nước Nga, dưa là của hiếm.

Quả dưa làm tất cả mọi người thất vọng. Chính xác hơn là hầu như tất cả. Lũ trẻ nếm thử vị gắt đặc biệt của nó và từ chối ăn những lát dưa rất mỏng đó. Chỉ có tôi ăn. Tôi vẫn nhớ câu chuyện của những người lớn.

- Cho nó ăn thêm đi.
- Chị sao thế, chẳng may nó bị làm sao thì sao?
- Em đã đọc hồ sơ của nó chưa? Có khi bố nó cũng ăn dưa mà lớn đấy. Có thể ở nước họ, dưa cũng như khoai tây ở đây vậy.

Người ta cho tôi ăn, ăn nữa. Có lẽ là những người lớn thấy thú vị, làm sao thằng bé lạ lùng này có thể ăn cái thứ quả nhiệt đới đó. Mà họ cũng chẳng

thể vớt đi ngần ấy của quý. Tôi đã ăn rất nhiều lát dưa. Và không sao hết.

*

Người ta đưa tôi đến cô nhi viện đầu tiên trong đời. Không có những người mặc áo choàng trắng, không giường xếp thành dãy. Nhưng có nhiều trẻ em và có ti vi.

- Nó sao thế? Hoàn toàn không thể ngồi được à? Hãy đặt nó lên đi văng và kê gối cho nó. Người ta đặt tôi lên đi văng, kê gối cho tôi và đút cháo kiều mạch cho tôi ăn. Vì bất ngờ, tôi đã ăn hết cả một đĩa cháo và ngủ thiếp đi. Cháo rất ngon. Tôi thích cô nhi viện đó.

*

Bệnh viện. Đêm. Tất cả đã ngủ. Một y tá chạy vào phòng bệnh bật chiếc đèn ngủ phía trên giường của tôi. Cô mặc váy dạ hội, giày cao gót, tóc uốn lộn loà xoà trên vai. Cô cúi sát bên tôi. Đôi mắt cô thật to và rạng ngời hạnh phúc. Người cô toả mùi nước hoa và một mùi gì đó thật ấm cúng, không phải mùi bệnh viện.

- Há mồm ra. Nhắm mắt lại.

Tôi làm theo. Cô bỏ vào miệng tôi một viên kẹo sô cô la to tướng. Tôi biết cần phải ăn kẹo sô cô la ra sao. Phải cầm cái kẹo trong tay và cắn từng miếng nhỏ. Hơn nữa, tôi cũng muốn được ngắm nghía nó.

- Cắn ra và ăn. Hiểu chưa?

Tôi gật đầu. Cô tắt đèn ngủ và chạy mất. Tôi cắn viên kẹo. Miệng tôi đầy ngập một thứ ngọt ngào và nóng bỏng. Tôi nhai sô cô la, không hiểu sao bỗng thấy chóng mặt. Tôi thấy thoải mái. Tôi hạnh phúc.

*

Người ta lại đưa tôi đến một cô nhi viện tiếp theo. Tôi bò trong hành lang, một bảo mẫu đi về phía tôi. Hành lang tối om và bà bảo mẫu không nhận ra tôi ngay. Khi đến thật gần bỗng bà kêu thét lên và nhảy lùi lại. Rồi bà đến gần, cúi xuống nhìn tôi cho rõ. Da tôi ngăm đen, đầu tôi trọc lốc. Trong bóng tối nhập nhoạng, thoạt đầu chỉ có thể nhìn thấy cặp mắt to lơ lửng trong không khí cách sàn chừng mười mười lăm centimét.

- Gầy quá. Chỉ có da bọc xương. Như là vừa từ trại tập trung ra ấy.

Quả thật tôi chẳng mập cho lắm. Nơi tôi ở trước đó, thức ăn không được

tốt, hơn nữa tôi lại kém ăn. Bà bước đi rồi quay trở lại sau vài phút, và đặt trước mặt tôi một mẩu bánh mì với một lát mỡ. Lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy mỡ, bởi vậy trước tiên tôi ăn mỡ, sau đó mới ăn bánh mì. Tôi bỗng thấy ấm áp và khoan khoái. Tôi ngủ thiếp đi.

*

Lễ Phục Sinh. Tất cả các bảo mẫu đều ăn mặc đẹp. Không khí lễ hội hiện diện trong mọi thứ, trong việc các bảo mẫu không hiểu tại sao lại đặc biệt tốt với chúng tôi, trong sự cảnh giác của các cô giáo. Tôi chẳng hiểu gì hết. Bởi trong các ngày lễ, trên tivi phải chiếu cảnh diễu hành, duyệt binh. Chỉ có Tết là không có duyệt binh. Nhưng Tết có cây thông và quà tặng.

Sau bữa sáng bà bảo mẫu chia cho chúng tôi mỗi đứa một quả trứng để tô màu. Bên trong, quả trứng cũng trắng như trứng thường. Tôi ăn quả trứng phục sinh. Nó rất ngon, ngon hơn nhiều những quả trứng mà chúng tôi được ăn trong cô nhi viện. Trứng của cô nhi viện luộc quá chín, cứng, còn quả trứng này mềm và ngon tuyệt.

Thật lạ, cho dù tôi có ở đâu, trong cô nhi viện, trong bệnh viện hay trong nhà dưỡng lão, vào lễ Phục sinh tôi luôn được ai đó tốt bụng cho một quả trứng tô màu. Và điều này thật tuyệt.

*

Ở nước Nga có tục lệ bố thí khi có đám giỗ. Còn trong ngày thứ 40, họ hàng người chết phải bố thí đồ ăn, hơn nữa, không phải là cho bất cứ ai gặp được, mà là cho những kẻ bất hạnh nhất. Kẻ được chia xẻ thức ăn càng bất hạnh bao nhiêu, thì người chết càng hài lòng bấy nhiêu, và bạn càng có thành tích lớn trước Chúa bấy nhiêu. Nhưng tìm đâu ra người bất hạnh như thế trên đất nước sung sướng nhất thế giới này? Bởi vậy nên những con người thiếu may mắn đó đi đến cổng cô nhi viện với linh kính nào túi, nào làn, nào bọc. Họ mang tới kẹo, bánh ngọt, bánh nướng. Họ mang tới bánh kem và bánh rán, tất cả những gì họ có thể mang tới. Các cô giáo kiên nhẫn đuổi họ đi nhưng thường là vô hiệu.

Lợi dụng vị trí của mình, các bảo mẫu của chúng tôi đã tìm cách mang được đồ “giỗ” lọt qua cổng cô nhi viện, mặc lệnh nghiêm cấm. Một bảo mẫu còn mang được qua cổng cả một nồi nước quả.

Các bảo mẫu chăm sóc chúng tôi, những đứa trẻ không đi được là gặp may hơn cả. Chúng tôi được cho ăn ở một nơi riêng biệt, các cô giáo lại ở xa. Hơn nữa, chúng tôi là những kẻ bất hạnh nhất. Cho được chúng tôi ăn quý bằng vụn cho người khác. Về phần mình, chúng tôi biết rằng không được nói “cám ơn” khi được đãi đồ “giỗ”. Không được cười.

Tôi nằm trong vườn. Nơi chúng tôi gọi là vườn chỉ là mấy cây táo mọc cạnh toà nhà cô nhi viện. Để đến được vườn, tôi phải bò rất lâu, tôi mệt và nằm ngửa nghỉ ngơi. Tất cả những đứa trẻ đi được đang ở xa, có thể họ đang xem phim trong câu lạc bộ, có thể họ được dẫn đi đâu đó, tôi không nhớ. Tôi nằm và chờ đợi một quả táo rơi xuống bên cạnh. Nhưng tôi đã gặp may hơn nhiều.

Một bà già gầy gò trèo qua hàng rào. Hàng rào cao hai mét, nhưng điều đó không ngăn cản được bà. Bà nhanh nhẹn nhảy xuống, ngó nghiêng bốn phía và tiến lại phía tôi. Sau khi xem xét tay chân tôi một cách thành thạo, bà nghi ngại hỏi “Mồ côi phải không?” Tôi gật đầu. Bà già không ngờ lại gặp may đến vậy; chân tay co quắp, lại còn mồ côi! Bà đặt chiếc giỏ xuống đất, vén lớp khăn đậy lên trên, lôi bánh rán ra và ra lệnh cho tôi “Ăn đi!” Tôi lập tức ngốn bánh, bà già hối thúc tôi và liên tục nhắc “Hãy cầu nguyện cho cô Varvara, hãy cầu nguyện cho cô Varvara”. Nhưng mọi chuyện tốt đẹp có kết cục chóng vánh. Cô giáo đã xuất hiện ở góc vườn.

- Tại sao lại có người lạ ở đây? Ai cho vào? Bà kia làm gì ở đây?
Và nói với tôi:

- Cháu đang làm gì thế?

Tôi đang làm gì ư? Tôi đang nhai chiếc bánh thứ ba, nhai vội vã, bởi vì trong tay tôi còn một nửa chiếc bánh và tôi muốn kịp ăn bằng hết.

Bà già đã nhanh nhẹn chớp lấy chiếc làn và biến mất sau hàng rào. Tôi nhanh chóng ngốn nốt chiếc bánh. Cô giáo dừng bước, không hiểu sao lại mỉm cười và quay đi. Đó là những chiếc bánh rán đầu tiên trong đời tôi.

*

Người ta lại chuyển tôi từ cô nhi viện này sang cô nhi viện khác. Lễ hội đã bắt đầu ngay trên sân ga, người ta cho tôi ăn kem và si rô. Chiếc kem rất to, bọc sô cô la. Tàu vừa chuyển bánh, bảo mẫu và y tá cũng chuồn luôn, theo

cách họ nói là “đi dạo”. “Sao, chúng ta đi dạo chứ?” rồi họ quay lại với hai người đàn ông Gruzia. Một người già tóc bạc, người kia trẻ hơn một chút. Họ uống vodka. Bọn họ đang vui. Họ cắt cho tôi một khoanh giò, cho tôi trứng và xi rô. Người tóc bạc liên tục cắt giò, làm bánh kẹp và nói với tôi “Cháu ăn đi, ăn đi, trẻ con cần phải được ăn uống đầy đủ”. Thức ăn rất nhiều, có thể nhìn thoải thích ra ngoài cửa sổ và chén giò. Tôi muốn được đi mãi, đi mãi, được nhìn qua cửa sổ. Tôi nghĩ nếu cho tất cả người lớn trên trái đất này thật nhiều vodka và giò, họ sẽ tốt bụng và tất cả trẻ con đều hạnh phúc.

*

Tôi đang ở trong cô nhi viện cuối cùng và tốt nhất trần đời. Trước mặt tôi là bữa sáng: một ít khoai tây nghiền, một nửa trái cà chua, một chiếc bánh ngọt phết bơ và một ly nước trà. Tôi biết chắc chắn hôm nay không phải là ngày lễ, nhưng sao người ta lại cho tôi ăn khoai tây? Tôi nếm thử nước trà – nó rất ngọt. Cà chua tươi là món hảo hạng. Tôi chén sạch và tôi hiểu rằng tôi gặp may quá tưởng tượng, tôi đã tới thiên đàng.

*

Tôi và Catia sống trong căn phòng tầng hầm, bởi bố mẹ cô ấy không chấp nhận cuộc hôn nhân của chúng tôi. Đó là căn hộ của cô giáo tôi – một trong những người phụ nữ tốt nhất trên đời. Bà đã cho chúng tôi ở căn hộ của mình, còn bà thì tới sống ở nhà nghỉ ngoại ô.

Trên đường từ trường Tổng hợp về, Katia mua sủi cỏ. Cô luộc cả gói một lúc. Tôi đã biết thế nào là sủi cỏ. Ở cô nhi viện, mỗi chúng tôi được bốn miếng.

Chúng ta sẽ ăn như thế nào đây? – tôi hỏi Catia.

Cô nhìn tôi lạ lùng.

Bộ anh đếm sủi cỏ sao?

Cô dọn sủi cỏ ra. Cô ăn hết đĩa sủi cỏ, tôi không thể cố được hơn sáu cái. Tôi hiểu rằng trong cái thế giới lạ lùng, không sống bằng ngân sách này, người ta không đếm sủi cỏ.

Em đừng đổ nước luộc sủi cỏ – tôi khuyên Catia một cách thông thạo – Có thể dùng để nấu súp.

Mấy ngày sau Catia về nhà bố mẹ ăn sủi cảo. Mẹ cô bưng nồi nước luộc sủi cảo ra khỏi bàn và định đi vào bếp.

Mẹ ơi, đừng đi, có thể dùng để nấu súp – Catia nói một cách vô thức.

Ngày hôm sau, khi Catia đến trường Tổng hợp, mẹ cô lặng lẽ đến ngôi nhà của chúng tôi và đặt cạnh cửa một con gà làm sẵn. Băng giá bắt đầu tan.

*

Khi Catia đi làm, tôi ở nhà một mình với một phụ nữ tuyệt vời nhất đời – chúng tôi sống cùng một nhà với bà cô ấy. Bà bước vào phòng tôi, ngồi xuống phía đối diện:

- Sao, cháu vẫn chưa chết à?
- Bà làm sao thế? – tôi trả lời – Khi nào cần cháu sẽ chết. Bà cũng đâu còn trẻ nữa đâu. Hay bà định sống lâu muôn tuổi đấy?
- Cháu cần cho ai hả thằng không tay, không chân? Đến cái đinh đóng cũng không nổi.
- Bà có bút mực không?
- Có.
- Bà hãy đi quanh nhà và chỗ nào cần đóng đinh thì bà hãy đánh dấu vào. Tin cháu đi, đinh sẽ được đóng lên.

Và chúng tôi giết thời gian bằng những câu chuyện tâm tình. Bà kể cho tôi nghe về tuổi trẻ của mình, về họ hàng. Từ những câu chuyện của bà, có thể thấy rằng họ hàng của bà toàn là những người đều giả, mất dạy. Một lúc sau bà đi ra bếp, tiếng nồi xoong loảng xoảng. Bà quay lại.

- Ruben, bà đã nấu súp đây này. Có ăn không hay sợ ta đầu độc?
- Cho cháu ăn súp. Còn đầu độc thì cháu không sợ. Cái gì cháu cũng đã từng ăn rồi.

Bà mang súp tới cho tôi. Súp rất ngon. Dưới đáy đĩa – một miếng thịt vịt to tướng.

*

Khi Alla có mang, chúng tôi sống rất cực. Alla ăn bánh mì với mỡ nước. Tôi không ăn được mỡ, tôi ăn bánh mì với dầu hướng dương. (Trong cô nhi viện, bánh mì rắc dầu hướng dương và muối được coi là thức ăn ngon). Năm đó, lần đầu tiên tôi bị đau dạ dày. Chúng tôi còn nấu súp đậu. Alla

không ăn súp, tôi ăn nó một mình. Tôi sướng hơn cô ấy gấp trăm lần, tôi có thể ăn súp và không phải mang bầu. Khi Maia chào đời, Alla quyết định nuôi con bằng sữa mẹ. Nuôi bằng sữa mẹ rất tốt. Nhưng Maia ăn rất ít. Sữa của Alla có màu xanh nhạt. Và phân của Maia cũng có màu xanh. Trong suốt thời gian đó Alla chỉ ăn khoai tây. Alla là một người khỏe mạnh, cô ấy cần thức ăn nhiều hơn tôi rất nhiều. Cô ấy ăn một bữa bằng tôi ăn cả ngày. Chúng tôi thấy rằng, với Maia, nuôi bột sẽ rẻ hơn là phải bảo đảm chế độ dinh dưỡng bình thường cho Alla.

*

Một người quen tới thăm.

- Cậu sống ra sao?
- Bình thường.
- Cậu ăn gì?
- Súp đậu.
- Nấu với khoai tây chứ?
- Tất nhiên.
- Còn chúng tôi đã hai tuần nay ăn súp đậu nấu không có khoai tây.

Tôi ăn súp đậu vồn vện có ba ngày. Tôi có một bao tải khoai tây.

*

Maia một tuổi rưỡi. Con bé không chịu ăn cháo. Tôi đỡ lấy và bình tĩnh ăn hết. Đầu tiên Maia đòi ăn giò, sau đó đòi ăn bánh rán. Chẳng có cả giò lẫn bánh rán, nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Nếu đói, người ta sẽ ăn bất cứ thứ gì, nếu không đói, cứ việc đi lại (luật lệ của cô nhi viện). Maia đi lại trong nhà, suy nghĩ, sau đó bình tĩnh đến chỗ Alla và nói “Mẹ ơi, luộc khoai tây đi”. Chúng tôi ăn khoai tây chấm muối với dầu hướng dương và tôi nhớ lại, trong cô nhi viện, chúng tôi luộc khoai tây sau giờ làm việc bằng một cái máy đun nước tự tạo. Những quyền tôi chỉ có khi đã 15 tuổi, những học trò lớn lớp trên mới được quyền luộc khoai. Maia đã có từ lúc mới lọt lòng.

*

Alla dẫn Maia từ vườn trẻ về. Cười. Cô đã gặp bà đầu bếp. Bà tự hào kể rằng hôm nay trong bữa trưa có thịt gà. “Con gà béo thế này này, to thế này

này, ai cũng được một miếng”. Trong vườn trẻ có hơn một trăm cháu, con gà chỉ có một, chính xác hơn là một con rười. Tôi cũng cười.

Tôi rất mừng vì Maia đi vườn trẻ. con có nhiều bạn, chúng cùng nặn đất sét, tô màu. Hơn nữa, khi từ nhà trẻ về, Maia ăn tất cả những thứ được đút và không làm bộ làm tịch.

Trên đường từ nhà trẻ về Maia muốn Alla mua bánh mì khô cho nó. Những miếng bánh mì khô thông thường, tầm va ni.

- Cần gì hả con, bố mẹ đang có tiền, con có muốn mẹ mua bánh kem hay cái gì khác cho con không?

- Không, bánh mì khô cơ.

Alla mua bánh mì khô. Maia ngồi vào bàn và cả buổi chiều con ngồi gặm túi bánh mì khô của mình. Hoá ra giữa buổi, chúng được mỗi đứa một miếng bánh mì khô, mà Maia lại muốn ăn nữa. Trong cô nhi viện, chúng tôi mỗi đứa được hai miếng bánh mì khô.

*

Khi sống trong nhà dưỡng lão, có một điều làm cho tôi kinh ngạc. Trong nhà ăn, sau bữa trưa, người ta phát xương. Những mẩu xương bò bình thường trong nồi súp. Chỉ những cựa chiến binh mới được phát xương. Xương đã được lóc sạch thịt rất kỹ, nhưng nếu khéo léo vẫn còn có thể gặm được tí chút. Các cựa chiến binh chen chúc trước ô cửa phát xương, mắng chửi nhau, so bì công lao và danh hiệu. Cách đây không lâu, tôi có hỏi một người quen làm trong đó “Ở đó người ta vẫn còn phát xương chứ?”

- Làm gì có! Đã từ lâu không ai nấu gì với xương nữa rồi. Không có xương!

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

BÀ BẢO MẪU

Họ rất ít. Những bà bảo mẫu thật sự, đúng nghĩa bảo mẫu, những người ân cần và dịu dàng. Tôi không nhớ tên họ, chính xác hơn là không nhớ hết tên tất cả các bảo mẫu tốt bụng. Chúng tôi tự chia họ ra thành các bảo mẫu “độc ác” và “tốt bụng”. Trong cái thế giới trẻ thơ đó, ranh giới giữa cái ác và cái thiện rất rõ ràng và đơn giản. Một thời gian dài tôi không bỏ được thói quen tệ hại từ thời cô nhi viện là chia tất cả mọi người thành quân ta và quân nó, thông minh và ngu ngốc, tốt bụng và độc ác. Biết làm sao. Tôi đã lớn lên ở đó. Nơi đó, ranh giới giữa cái sống và cái chết rất mỏng manh, nơi sự dễ tiện, đều cáng là chuyện bình thường. Bình thường cũng như sự chân thành và lòng nhân hậu vậy. Tất cả đan xen vào nhau. Có lẽ do cứ luôn phải lựa chọn giữa cái xấu và cái tốt mà trong tôi xuất hiện sự rạch ròi đó.

Những bà bảo mẫu tốt là những người theo đạo. Tất cả. Vậy là tôi đã viết và phân loại mọi người. Tôi chẳng thể làm điều gì được về chuyện này. Đức tin bị cấm. Người ta nói với chúng tôi rằng không có Chúa. Vô thần là chuẩn mực. Giờ đây ít có ai tin vào điều này nhưng thời đó là như vậy. Tôi không biết trong số các thầy cô có ai theo đạo không. Có lẽ là có. Thầy cô bị cấm nói với chúng tôi về đề tài này. Họ có thể bị đuổi việc vì làm dấu thánh hay vì một quả trứng Phục sinh, các bảo mẫu thì không. Lương bổng của các bảo mẫu rất ít, công việc lại nhiều. Hiếm ai muốn đi cạo sán và thay áo quần cho trẻ con. Người ta làm ngơ cho những bà bảo mẫu theo đạo. Và họ cứ việc tin. Họ tin, bất chấp tất cả. Họ cầu nguyện rất lâu trong các phiên trực đêm, thả những ngọn nến họ mang theo. Ban đêm, họ rửa tội cho chúng tôi. Trong ngày lễ Phục sinh, họ mang đến cho chúng tôi những quả trứng tô màu và bánh rán. Thức ăn bị cấm mang vào cô nhi viện nhưng ban lãnh đạo có thể làm gì được đối với những phụ nữ ít học?

Các bảo mẫu tốt ít lắm. Tôi nhớ tất cả bọn họ. Giờ thì tôi cố gắng kể về một người trong số họ. Đây là một câu chuyện thực do bà bảo mẫu kể cho tôi nghe. Tôi cố gắng ghi lại một cách chính xác nhất có thể những gì trí nhớ

non nốt còn giữ lại được.

*

“Bà đã làm ở đây rất lâu rồi, khi bà đến bà nhìn thấy lũ trẻ còn lút nhút, đứa không tay, đứa không chân. Tất cả đều nhem nhuốc. Bà rửa ráy cho chúng, còn chúng thì bò ra sàn và lại lấm lem. Có đứa phải đút cho ăn, có đứa mỗi tiếng phải tắm rửa một lần. Bà rất mệt. Trong đêm trực đầu tiên, bà không hề nằm nghỉ lấy một phút nào. Họ mang đến một đứa trẻ mới nữa, nó gọi mẹ cả đêm. Bà đến bên giường ngồi cạnh nó, cầm tay nó và ngồi như vậy cho đến sáng. Và bà cứ khóc suốt. Đến sáng ra, bà đến chỗ Đức Cha xin chúc phúc để thôi việc. Bà nói, con không thể nhìn cảnh đó, con thương tất cả bọn trẻ, tâm hồn như rạn vỡ. Nhưng Đức Cha không chúc phúc. Cha nói, đó sẽ là cây thập tự mà con sẽ phải vác suốt đời. Bà đã cầu xin Cha, đã van nài. Rồi làm việc một thời gian, bà quen dần. Nhưng vẫn thấy nặng nề. Bà viết lên trên giấy tên những đứa trẻ mà bà đã chăm sóc. Bà có một quyển vở và bà ghi tên tất cả các con vào trong đó. Rồi trong ngày lễ Phục sinh, bà thả cho mỗi đứa một ngọn nến và đọc kinh cầu nguyện cho từng đứa. Bởi vì Đức Chúa Trời đã dạy phải cầu nguyện cho tất cả những đứa trẻ vô tội. Mà tên con thật lạ lùng, Ruben, chắc con là người Armenia. Người Armenia theo đạo Thiên Chúa, điều này bà biết chắc chắn. Con bảo con không phải là người Armenia sao? Bà cũng nghĩ ngay là nếu bố mẹ không đến đón con, chứng tỏ họ là người khác đạo nào đó. Một người đã được rửa tội không bao giờ bỏ rơi con mình. Chúng là bọn chó má, xin Chúa tha tội cho con, một cụ già ngu ngốc, không muốn mà vẫn bị phạm tội. Còn con sẽ được ghi trong sổ của bà, thiếu họ. Họ của con thật kỳ lạ, bà không thể viết được. Tất cả đều được ghi có họ, còn con thì lại không. Khi cầu nguyện, chỉ được đọc tên, nhưng dù sao cũng không hay lắm khi không có họ”.

Nói gì đây sau câu chuyện này? Tôi đã trưởng thành, đã đọc rất nhiều sách và đã nghĩ mình rất thông thái. Cảm ơn thầy cô đã dạy cho tôi biết đọc. Cảm ơn đất nước Xô Viết đã nuôi tôi lớn khôn. Cảm ơn những người Mỹ thông minh đã sáng chế ra máy tính, đem lại khả năng đánh máy câu chuyện này chỉ bằng ngón trỏ của bàn tay trái. Cảm ơn tất cả những bà bảo

mẫu tốt bụng vì đã dạy tôi lòng nhân ái, vì sự ấm áp trong tâm hồn mà tôi đã mang theo, vượt qua tất cả mọi thử thách. Cảm ơn vì tất cả những gì không thể nói thành lời, không thể tính toán trên máy tính và không thể đo đếm được. Cảm ơn vì tình yêu và vì lòng từ bi Thiên Chúa, cảm ơn vì tôi là một người Cơ đốc giáo, vì những đứa con tôi. Cảm ơn tất cả.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

NHỮNG CẬU BÉ

Trong phòng chúng tôi có mười người. Chính xác hơn là chín. Không tính Vovochka. Nó chẳng biết làm gì ngoài ăn và ỉa. Chúng tôi thường tỉnh giấc vì tiếng kêu của nó. Nó, như mọi khi, lại muốn ăn. Nó có thể ăn rất nhiều, cho bao nhiêu ăn bấy nhiêu. Khẩu phần của nó cũng như tất cả mọi đứa khác, nhưng nó luôn đói, và nó kêu khóc. Thằng bé sơ sinh mười hai tuổi. Ngoài ra còn có tôi và Vasilec. Vasilec trông khoảng 20 tuổi. Anh bị liệt hai chân. Khoẻ như một con bò mộng. Hay đứng hơn như tất cả những người thiếu khả năng trí tuệ. Có lần anh đã túm chân bà bảo mẫu trên anh, khiến bà ta không sao thoát ra được, và mãi lâu sau trên chân bà ấy vẫn còn vết tím bầm. Các bảo mẫu trên chộc anh, con bò mộng hiền lành, vỗ vào lưng khi lại gần hay nói gì đó tục tĩu, còn anh sau đó cả đêm ồn ào cục cựa, làm cố cho những trò chộc ghẹo mới. Nói chung, họ đối với anh cũng tốt, luôn cho anh suất đúp.

Tôi là một thằng bé chín tuổi. Hãy hình dung một người liệt. Nằm còng queo trên sàn và lắc lư người từ bên nọ sang bên kia. Nó làm cái gì đó nhưng bạn vẫn chưa hiểu là cái gì. Nó bò đi. Tôi bò đi rất nhanh, tôi có thể bò được ba trăm mét trong nửa tiếng nếu tôi không mệt. Nhưng cứ được mười mười lăm mét là tôi phải nghỉ. Nhưng tôi có thể bò! Trong phòng chỉ có tôi và Vasilec là có thể bò – điều này khiến chúng tôi khác với những người còn lại.

Bọn họ có bảy người. Tôi không nhớ hết tên. .Mà cũng không cần phải biết tên họ. Chỉ có Sasha Poddubnui là có thể ngồi được và mỗi sáng các bảo mẫu đặt anh xuống sàn trước cái bàn thấp. Những người khác nằm suốt ngày trên giường. Người ta gọi họ là những “cậu bé”. Tất cả mọi người trong cô nhi viện đều nể họ, thậm chí kể cả “Đại bàng” của cô nhi viện cũng phải tìm đến họ xin lời khuyên. Chỉ phòng của chúng tôi mới có tivi và chúng tôi tha hồ xem tùy thích.

Tôi lọt vào phòng này một cách tình cờ. Tôi được đưa đến đúng lúc có một

“cậu bé” mới chết. Đó là chiếc giường số 3 bất hạnh. Trước tôi đã có ba người ngủ trên đó và cả ba đều đã chết. Không ai muốn nằm ở đó cả, còn tôi lại là ma mới. Sau đó người ta muốn chuyển tôi sang phòng khác, nhưng Sasha Poddubnui yêu cầu và người ta để tôi lại. Nhưng đó là một câu chuyện khác.

*

Một lần Sasha muốn đi vệ sinh mà Vasilec lại không có trong phòng. Tôi có hai lựa chọn: bỏ đi tìm bà bảo mẫu hoặc thử tự mình giúp. Tôi dùng răng cắn dây thun quần anh kéo đi, đẩy bô tới và anh đái vào đó. Giờ đây, theo luật bất thành văn của cô nhi viện, tôi cũng có thể yêu cầu anh một điều gì đó. Lấy hết can đảm, tôi đề nghị anh cho tôi đọc một trong số những cuốn sách của anh. Anh có rất nhiều sách. Anh luôn đọc và dịch từ tiếng Đức.

- Hãy lấy và đọc cuốn Ba Chàng Ngự Lâm.
 - Ba chàng ngự lâm em đã đọc rồi. Truyện trẻ con. Cho em mượn Solaris.
 - Cậu sẽ chẳng hiểu gì đâu.
 - Em sẽ hiểu.
 - Cậu thật bướng, rất tốt. Hãy lấy đi sau đó kể xem cậu hiểu những gì.
- Tôi đọc hết cuốn Solaris trong một ngày chủ nhật. Khi Xasa hỏi tôi hiểu được những gì trong cuốn sách, tôi trả lời: nhân vật chính chẳng cần phải bay đi, bởi cần phải giải quyết mọi chuyện với phụ nữ ngay trên trái đất. Xasa nói tôi vẫn còn bé và chưa hiểu gì hết. Nhưng kể từ đó anh bắt đầu cho tôi mượn sách. Nói chung tôi đã gặp may. Các “cậu bé” đối xử với tôi rất tốt.

*

Các sếp đến thăm chúng tôi. Sếp của chúng tôi là các sinh viên trường sư phạm.

Chúng tôi được tập trung trong hội trường lớn, các sếp hát cho chúng tôi nghe rồi chuẩn. Chính xác hơn là không phải tất cả đều bỏ đi. Theo kế hoạch giúp đỡ của các sếp, sinh viên phải có một số hoạt động với chúng tôi, giúp chúng tôi làm bài và nhiều việc khác nữa. Nhưng phần đông bọn

họ nhìn chúng tôi như nhìn bọn hủi. Câu “như nhìn người hủi” tôi được đọc sau này, và tôi rất thích. Mà làm sao có thể diễn tả khác được những cặp mắt thô lỗ và sự ghê tởm được che giấu một cách vụng về?

Nhưng một số người đã đến. Thật lạ, đó lại là các nữ sinh viên, những vì sao rơi từ trên trời xuống. Lòng trắc ẩn, sự thương hại thiên bẩm và có thể cả tính tò mò đã kéo họ đến với chúng tôi. Không chỉ một lần.

Một cô gái như vậy đã vào phòng chúng tôi.

- Các chàng trai có cần giúp đỡ gì không?
- Bạn có muốn uống chiphir không?
- Gì cơ?
- Trà đặc.
- Có.
- Vậy hãy lấy “tàu ngầm” dưới đệm của tôi, lấy lọ trong tủ con, đi lấy nước và thực hiện mọi công đoạn dưới gầm giường.

Người nói là Vovca Moskva. Biệt danh của anh là “Moskva”. Tôi không biết vì sao.

Cô sinh viên ấy đến chỗ chúng tôi mấy lần, các “cậu bé” đái cô kẹo sô cô la và kể chuyện tiểu lâm. Thật thoải mái và vui vẻ khi tiếp xúc với cô. Một lần cô ở chỗ chúng tôi đã hơi lâu và đến lúc phải ra về. Tất nhiên chẳng ai muốn để cô ra về.

- Các chàng trai, tôi còn phải làm bài tập môn vật lý và toán, mà chẳng ai dễ dàng cho tôi chép bài cả đâu.
- Bạn học năm mấy?
- Năm thứ hai.
- Bạn có mang sách theo chứ?
- Có, trong túi.
- Hãy lấy ra và đọc đầu bài đi.

Người nói là Genka nằm ở giường trong góc.

Cô lấy sách ra ngồi xuống và đọc.

- Nhưng tôi không hiểu gì hết.
- Tôi cũng vậy. Tôi mới chỉ học đại học được có một năm. Cô hãy đọc to lên.

- Thế còn công thức?
- Công thức cũng đọc to.

Cô đọc và chúng tôi vui mừng vì thấy cô vẫn chưa ra về, và không hề nghi ngờ rằng Genka sẽ giải được tất cả các bài tập của cô. Cô đọc rất lâu và sau đó Genka bảo cô ngồi xuống bàn và chép.

- Nhưng cậu không nhìn thấy những gì tôi viết!
- Còn bạn?
- Tôi thấy.
- Vậy thì hãy viết đi.

Và anh đọc cho cô gái lời giải tất cả những bài tập, rồi im lặng.

- Tôi có thể kiểm tra đáp số được không? Tôi có đáp án đây.
- Kiểm tra đi.
- Tất cả đều đúng! Làm sao cậu làm được? Không hề nhìn vào vở! Cậu lại còn nhỏ thế kia!

Genka nặng mười ký lô. Ngoài chuyện không thể đi lại được, anh lại có vấn đề với tuyến giáp, không lớn được. Anh thường được đắp chăn đến cằm, và từ trong chăn thò ra khuôn mặt của một cậu bé tám tuổi. Nhưng có lẽ thế lại tốt hơn. Thỉnh thoảng anh được bế ra đường. Tôi và Vasilec có thể tự bò ra đường, còn những người khác chưa hề nhìn thấy đường phố.

- Tôi mười tám tuổi, tôi cũng “nhỏ” như bạn vậy.
- Ôi, các chàng trai! (Cô gọi họ là “các chàng trai”, ngoài cô ra, chẳng ai gọi họ như vậy) Vậy mà tôi cứ nghĩ các bạn còn đang học phổ thông.
- Chính thức chúng tôi vẫn đang đi học. Lớp hai. Còn một số người học hai năm một lớp. Đơn giản vì giám đốc của cô nhi viện chúng tôi là một người tốt bụng. Ông không muốn đưa chúng tôi đến nhà dưỡng lão. Ở đó không có ai chăm sóc chúng tôi và chúng tôi sẽ chết.
- Vậy tại sao các bạn không thi vào đại học? Các bạn sẽ là những sinh viên xuất sắc.
- Trường đại học chỉ lấy những người đi được.

Cô vội vàng thu dọn đồ đạc và ra về. Tôi bò ra hành lang. Mưa rơi. Và tôi muốn bò ra cổng.

Trời lạnh lạnh – thu muộn hay xuân sớm? Cổng không đóng và tôi thích bò

ra tận cổng để nhìn mưa. Những hạt mưa hiếm hoi tạt vào bên trong, rơi trúng người tôi. Thật là dễ chịu và buồn.

Nhưng lần này đã có người chiếm chỗ ở cổng của tôi. Chính cô sinh viên đó đang đứng, tựa hẳn người vào dầm cửa, rít thuốc liên tục. Và khóc. Tôi không nhớ cô ăn mặc ra sao. Chỉ nhớ cô đi giày cao gót. Cô rất xinh đẹp. Tôi có cảm tưởng sẽ không bao giờ còn nhìn thấy một cô gái xinh đẹp như vậy nữa. Cô rít thuốc và khóc. Rồi hút hết điếu thuốc và bước đi dưới mưa. Không áo mưa, không dù che.

Cô không bao giờ đến chỗ chúng tôi nữa.

*

Có đoàn thanh tra từ Moskva đến. Giám đốc bị khiển trách, còn các “cậu bé” bị đưa vào nhà dưỡng lão. Cô giáo của họ đến lớp chúng tôi “Giờ cô sẽ làm việc với các em cho đến khi các em ra trường”. Tôi đã lên lớp năm. Nhóm tiểu học đã kết thúc và bây giờ chúng tôi có giáo viên chủ nhiệm riêng và cô giáo phụ trách riêng.

Một tháng sau khi các “cậu bé” được đưa tới nhà dưỡng lão, cô giáo phụ trách đi thăm những người được mình bảo trợ. Cô quay về và kể hết với chúng tôi. Trong số tám người chỉ có Genka còn sống. Nhà dưỡng lão gồm các ngôi nhà biệt lập kiểu lều gỗ. Người già và người tàn tật được phân ra theo mức độ tàn tật. Các “cậu bé” của chúng tôi nằm riêng trong một lều với những người kiệt sức. Dọc tường là những hàng dài giường tầng, nước tiểu nhều giọt. Chẳng có ai tới chỗ họ. Cô giáo mang đến cho họ các loại nước hoa quả đựng trong những lọ lớn. Cô kể về Genka “Nó có vẻ giận dữ, bảo cô mang nước quả về đi, đằng nào bọn người đi được cũng uống hết”. Tôi hỏi cô điều gì sẽ đến với tôi khi tôi lớn. Người ta cũng sẽ chở tôi đến nhà dưỡng lão và tôi sẽ chết?

- Tất nhiên.

- Nhưng khi đó em mới chỉ có mười lăm tuổi. Em không muốn chết sớm như vậy. Hoá ra tất cả đều vô ích ư? Vậy học để làm gì?

- Chẳng có gì vô ích cả. Các em phải học bởi vì các em được nuôi không phải trả tiền. Mà này, em đã học thuộc bài chưa

Kể từ đó tôi thay đổi rất nhiều. Chỉ những chứng cứ nhỏ nhất cũng đủ làm

tôi chảy nước mắt và oà khóc.

Cả những lời hăm dọa và thuyết phục đều không giúp ích gì. Tôi khóc thành tiếng.

Người ta gọi bác sĩ. Một thanh niên trẻ măng tới, ngồi bệt xuống sàn bên cạnh tôi, mỉm cười và hỏi điều gì đó. Tôi mỉm cười đáp lễ. Tôi không muốn nói chuyện với anh ta. Nhưng đành phải nói.

- Tại sao cháu hay khóc?
 - Cháu không hay khóc.
 - Tại sao chiều hôm qua cháu khóc?
 - Cháu bò, bị cọc đầu và khóc.
 - Chú không tin. Cô giáo của cháu đã kể hết với chú. Cháu khóc suốt. Điều này không bình thường. Tại sao cháu không muốn nói với chú?
 - Vì chú là bác sĩ tâm thần. Bọn họ lúc đầu tốt bụng là thế, rồi sau đó họ lôi tôi bệnh viện. Còn trong bệnh viện người ta chích và cho uống những thứ thuốc để khiến thành ra như Vasilec.
 - Ai nói với cháu những chuyện vớ vẩn đó? Không ai lôi cháu đi đâu cả. Vasilec là ai?
 - Vovka Moskva đã kể cho cháu nghe về bệnh viện.
 - Thế cái cậu Vovka của cháu đang ở đâu?
 - Chết rồi. Các anh ấy chết rồi. Bọn họ thật tốt bụng và thông minh. Xasa Poddubnuri còn đưa sách của anh ấy cho cháu đọc. Giờ bọn họ chẳng ai còn sống, chỉ còn Vasilec. Người ta chở anh tới một cô nhi viện tốt khác, bởi vì anh ấy có thể bò được và tự mình đi vệ sinh.
 - Ai nói với cháu là họ chết cả rồi?
 - Cô giáo. Cô ấy còn nói với cháu rằng người ta cũng sẽ chở cháu đi khi cháu tròn mười lăm tuổi. Bây giờ cháu được mười tuổi.
- Cô giáo cười cười, bắn khoả nhìn bác sĩ nói “Thì đã sao nào? Có gì không phải ở đây? Tôi đã kể chuyện này cho cả lớp nghe”. Bác sĩ châm thuốc hút. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy người lớn hút thuốc ngay trong phòng. Không hiểu sao tôi thấy thích chú ấy.
- Cháu có sợ chú không?
 - Có.

Chú không hề ác độc. Hút hết điếu thuốc, chú nhìn tôi rồi đi mất.
Còn Genka chết sau đó không lâu.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

NƯỚC MỸ

Cần phải căm thù đất nước này. Cần phải thế. Cần phải căm thù tất cả các nước tư bản, nhưng đặc biệt là nước Mỹ. Ở nước Mỹ có kẻ thù, có bọn tư bản uống máu giai cấp công nhân. Chủ nghĩa đế quốc Mỹ có bom hạt nhân nguyên tử dành cho chúng ta. Công nhân ở Mỹ thường xuyên bị đói và chết đói, trước cửa đại sứ quán Liên xô ở Mỹ người ta xếp hàng rồng rắn xin đổi quốc tịch. Chúng tôi được dạy như vậy, chúng tôi tin như vậy.

Tôi yêu nước Mỹ, yêu từ hồi năm lên chín tuổi. Chính vào hồi năm lên chín, người ta kể cho tôi nghe rằng ở Mỹ không có người tàn tật. Họ bị giết sạch. Không trừ một ai. Nếu trong gia đình có một đứa trẻ tàn tật sinh ra, bác sĩ sẽ chích cho nó một mũi thuốc độc.

- Giờ các em đã hiểu mình may mắn như thế nào khi được sinh ra trên đất nước của chúng ta rồi chứ? Ở Liên Xô trẻ em tàn tật không bị giết. Các em được học hành, được chữa trị, được nuôi nấng không mất tiền. Các em phải học thật giỏi, biết một nghề có ích.

Tôi không muốn để người ta nuôi nấng tôi không mất tiền. Tôi không bao giờ có được một nghề có ích. Tôi muốn một mũi chích, một mũi thuốc độc. Tôi muốn đi Mỹ.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

KẸ CHẬM PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ

Tôi là một kẻ chậm phát triển. Đó không phải là một biệt danh xúc phạm, đó chỉ là một xác nhận. Trí tuệ tôi không đủ phát triển để có khả năng tự tồn tại,sự tồn tại tối thiểu. Từ nhỏ tôi đã biết rằng chậm phát triển có hai loại: có thể bù đắp và không thể bù đắp. Chậm phát triển có thể bù đắp là người chậm phát triển trí não có thể sống trong xã hội mà không cần tới sự giúp đỡ từ bên ngoài. Thí dụ điển hình của trường hợp chậm phát triển có thể bù đắp là những người có vấn đề về tâm thần, những người nhờ những nỗ lực của các nhà sư phạm và các thầy thuốc, đã làm được những nghề như gác cổng hay quét vôi. Các nhà sư phạm dạy tôi giải những phép tính phức tạp, các thầy thuốc cố gắng nhồi thuốc, ân cần bó bột cứng tôi lại – những cố gắng của họ đều vô ích. Tôi đến tận bây giờ vẫn không thể nhắc nổi cái chổi quét vôi.

*

Một trong những hồi ức đầu tiên của tuổi thơ là câu chuyện nghe lỏm được của người lớn.

- Cậu nói rằng nó thông minh. Nhưng nó không biết đi!

Từ đó đến nay chẳng có gì thay đổi. Suốt cuộc đời mình, người ta nói đến sự tàn phế của tôi như nói đến khả năng có thể hay không thể thực hiện được các động tác cơ học: đi lại, ăn uống, đi vệ sinh. Nhưng điều quan trọng nhất vẫn luôn luôn là điều quan trọng nhất: tôi không thể đi lại được. Những điều khác người lớn hầu như không bao giờ quan tâm. Không thể đi được nghĩa là kẻ chậm phát triển.

Cô nhi viện tiếp theo, sự chuyển nhà tiếp theo. Tôi được chuyển đến cô nhi viện đó từ bệnh viện, nơi hai năm trời người ta cố gắng giúp tôi đi lại nhưng không thành. Việc chữa chạy rất đơn giản, đôi chân khoèo ở đầu gối của tôi được bó bột, rồi dần dần tháo bột ở những chỗ cần thiết, nắn các khớp xương và cố định chân trong tư thế mới. Sau một năm rưỡi, chân tôi

thăng ra. Người ta thử cho tôi đi nặng, hiểu ra rằng vô ích, người ta cho tôi xuất viện. Trong suốt thời gian chữa chạy, đôi chân tôi lúc nào cũng đau nhức, tôi tiếp thu rất kém. Theo quy định, tất cả các học sinh Liên Xô đều có quyền học hành, những ai có thể đều tới lớp học mở ngay trong bệnh viện, những người khác được giáo viên đến tận phòng dạy. Cô giáo cũng đến chỗ tôi đôi lần, nhưng sau khi nhận thấy rõ sự ngu ngốc không thể chuyển hoá được tôi, cô đã để tôi yên. Các thầy cô thương hại đưa trẻ tôi nghiệp và trong tất cả các môn học đều cho tôi điểm trung bình. Tôi cứ như vậy mà lên từng lớp một.

Tôi được đưa đến bệnh viện khi đang học lớp hai, khi ra viện, người ta cho tôi học lớp bốn. Mọi chuyện đều đúng đắn, mọi chuyện đều theo luật. Người ta mang tôi đến lớp, đặt xuống sàn. Đang là giờ học toán. Tôi gặp may. Đúng ngày hôm đó cả lớp phải làm bài kiểm tra. Kiểm tra môn toán là một việc nghiêm túc. Hội đồng giáo viên đã dành hẳn hai tiết liền, mỗi tiết 45 phút cho sự kiện quan trọng này. Cô giáo hỏi tôi dăm ba câu, nhận thấy cần phải chuyển thăng bé xuống lớp hai và yên tâm. Cô gọi bảo mẫu tới, ra lệnh đưa tôi về phòng ngủ. Bảo mẫu tới. Nhìn tôi.

- Tôi vừa mới bế nó, giờ lại bế nữa à? Tôi không phải là con ngựa thồ của các người, tôi cũng có quyền của tôi. Thế mà gọi là có học đấy à? Nó không thuộc bài và tôi phải gánh chịu sao? Nếu không có chiến tranh, có khi tôi cũng đã thành cô giáo.

Bà bảo mẫu mỗi lúc một to tiếng, cô giáo nghe bà chăm chú và cuối cùng phải nhượng bộ. Cô lịch sự yêu cầu bà bảo mẫu ra ngoài, xin lỗi vì đã làm phiền. Bà bảo mẫu đi khỏi, có thể bắt đầu làm bài kiểm tra. Cô giáo viết nhanh đề bài lên bảng, rồi ngồi xuống ghế.

Tôi nhìn lên bảng và không hiểu gì hết. Trong bài toán có cả chữ cái đứng lẫn lộn với số. Thế nào là cộng và trừ thì tôi biết rõ – trước khi vào bệnh viện tôi học giỏi nhất lớp – nhưng dấu nhân với tôi chỉ là dấu viết nhầm thông thường.

- Ở đây có nhầm lẫn trong thí dụ - tôi lên tiếng không chờ xin phép – Tại sao cô viết chữ cái cùng với những con số? Không thể tính toán các chữ cái được.

- Đó không phải là lỗi. Thật ra các chữ cái này thể hiện các con số. Con số nào đáng ra phải đứng ở các chữ cái, chúng ta phải tìm ra. Đó gọi là giải phương trình.

- Nếu vậy một cộng với “xờ” bằng ba, thì “xờ” bằng hai? Giống như bài đố vui trong tạp chí.

- Không phải “xờ” mà là “iks”. Nói chung thì em nói đúng.

- Vậy tại sao trong thí dụ thứ hai “iks” lại viết giữa hai con số?

- Đó không phải là “iks” mà là dấu nhân. Nó được viết hoặc là như dấu chấm hoặc là giống chữ “xờ”. Trên bảng cô viết dấu nhân giống chữ “xờ” để các bạn ngồi bàn sau có thể nhìn thấy rõ hơn.

Phép nhân là gì tôi không biết. Các bác sĩ ở bệnh viện không hiểu tại sao lại chỉ quan tâm hai với hai, ba với ba bằng mấy. Nếu tôi trả lời không đúng, họ phá lên cười, nhắc câu trả lời cho đúng, thỉnh thoảng cho tôi kẹo hay bánh bích quy. Nếu như bọn họ giải thích ngay rằng phép nhân là phép cộng lần lượt thì tôi cũng chẳng thấy khó hơn. Chân tôi đau ghê gớm. Tôi ghét bác sĩ.

Cô giáo giải thích cho tôi về phép nhân.

- Cô giải thích cho em những điều đó làm gì nhỉ? – cô nói tiếp – Em thậm chí không thuộc bảng cửu chương.

- Em thuộc, nhưng chỉ đến năm thôi. Em vẫn còn nhớ sáu lần sáu là ba mươi sáu.

- Thế bảy lần tám?

- Đợi em một chút.

Tôi bắt đầu tính toán thành tiếng. Tôi trả lời đúng.

- Giỏi lắm – cô giáo khen tôi.

- Điều đó không khó – tôi nói – khi cô giải thích, thật đơn giản. Cô cứ nói tiếp đi.

- Em sẽ không hiểu được.

- Em sẽ hiểu. Chính cô vừa bảo em giỏi là gì.

Cô giáo nhanh nhẹn tới bên bảng và bắt đầu bài giảng. Cô viết mãi miết. Thỉnh thoảng cô dừng lại và hỏi “Em có hiểu không?” Tôi hiểu hết. Cô nói với tôi về toán học. Tôi ngắt lời cô bằng những câu hỏi. Cô nói nữa đi, tôi

đề nghị, cô nói tiếp đi. Chúng tôi mỉm cười với nhau. Mọi chuyện thật giản đơn.

- Xong. Đến đây là xong. Cô đã giảng cho em hết những gì một học sinh lớp bốn cần biết.

- Em có thể làm bài kiểm tra không?

- Cô không tin tưởng lắm nhưng em hãy thử đi.

Tôi thử. Hai tiếng trôi qua thật nhanh. Cả lớp nộp bài kiểm tra. Cô giáo cúi xuống, cầm tờ giấy của tôi lên, liếc thật nhanh. Cô nhìn tôi. Ánh mắt của cô lạnh lùng và xa lạ, không giống lúc mới đây khi đứng bên bảng. Tôi hiểu mọi chuyện.

Là kẻ chậm phát triển không quá khó. Mọi người nhìn lướt qua bạn, không nhận thấy bạn. Bạn không phải là người, không là gì cả. Nhưng đôi khi vì lòng tốt tự nhiên hay vì sự cần thiết nghề nghiệp mà người nói chuyện nhận thấy rằng nội tâm bạn cũng giống như tất cả những người khác. Trong một giây, sự vô cảm thay bằng sự ngưỡng mộ - nỗi tuyệt vọng câm lặng trước thực tế.

Tôi không nhìn cô giáo. Tất cả bọn họ đều giống nhau. Tôi tin chắc rằng lúc này cô cũng nghĩ điều mà tất cả, ở vào địa vị của cô, đều nghĩ – về đôi chân của tôi. Đôi chân mới là quan trọng, còn môn toán, đó chỉ là chuyện vặt, trò giải trí.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

SASHA

Chúng tôi quen nhau từ hồi lên năm tuổi. Cậu ấy xúc phạm tôi. Sau đó chúng tôi chơi thân với nhau. Mẹ cậu thường cho tôi ăn kẹo và một lần bà còn tặng cho tôi món đồ chơi lên giây cốt. Một người phụ nữ quyền lực, mạnh mẽ và rất tốt bụng, bà đã nuôi dạy được một cậu con trai tốt. Cách đây không lâu, năm năm trước, tôi được biết rằng bà đã từng muốn nhận tôi làm con nuôi. Nhưng không được phép. Khi tôi, đã trưởng thành, hỏi bà lý do, bà hiểu cả và chỉ trả lời:

- Sasha sẽ bớt buồn. Các cháu sẽ chơi cùng nhau. Cháu có thể vào đại học, cháu rất thông minh, không giống như thằng con bị thịt của cô. Cô có thể biến cháu thành giáo sư.

Tôi nhìn vào mắt người phụ nữ Nga thông minh đó và tin rằng, nếu người ta cho bà nhận tôi, bà có thể vượt qua mọi rào chắn, mọi thử thách, bế tôi trên tay đến lớp, sẽ biến cậu bé mắt đen người Tây Ban Nha thành giáo sư toán học. Không phải là bác sĩ hay nhà giáo, nhưng bà đã nhìn thấy trong mắt đứa trẻ năm tuổi điều mà nhiều hội đồng y khoa không thể hiểu được. Tôi biết bà sẽ không đọc chẩn đoán về “bộ não chỉ hoạt động một phần” hay “chậm phát triển trí tuệ” của tôi. Bà đã nhìn thấy mắt tôi. Nhưng tôi sẽ viết về Sasha, con trai bà. Về một cậu bé có mẹ.

*

Tôi nhớ mấy về tuổi thơ xa xôi của mình, khi chúng tôi còn là những đứa trẻ sơ sinh. Tôi chỉ thật sự hiểu Sasha khi số phận đã gắn kết chúng tôi ở một trong số các cô nhi viện của tôi. Nó bò ngoài hành lang và hát:

Những con người vạm vỡ bước lên đài

Chỉ lắc vai mà giật tung xiềng xích

Sasha rất khác chúng tôi. Mẹ nó, một cán bộ cao cấp trong ngành thương nghiệp, đã giáo dục nó thật đơn giản. Bà mang nó đến nơi làm việc và cho nó thấy mặt thật của cuộc sống. Nó biết tất cả về những toan tính, về những hóa đơn, về chuyện những hàng hoá khan hiếm được phân phối ra sao và

tại sao bữa sáng của chúng tôi lại được ăn ít cháo. Nó đến trường muộn, mẹ nó bỏ ra rất nhiều thời gian và tiền bạc để cố chữa chạy cho nó. Như mọi bà mẹ, bà muốn thấy con trai mình khoẻ mạnh và hạnh phúc. Do vậy mà nó lớn hơn các bạn cùng lớp rất nhiều.

Nó bò ngoài hành lang và hát, giọng nó rất to có thể nghe rõ từ đằng xa. Nó oang oang chào hỏi các bảo mẫu và thầy cô giáo đi ngược chiều. Nó gọi họ là “nhân viên”.

Tôi khó chịu với cái kiểu hát rống lên của nó. Tôi không thích cách nó nói chuyện với các bảo mẫu. Nó thường hay gọi họ là “bà”. “Này Mania, bà đừng có tiếc, hãy múc nhiều cháo vào. Và cũng múc thêm cho cả cậu này nữa. Bà nghĩ rằng nếu nó không có cha mẹ và không có ai để bảo vệ thì không cần phải cho nó ăn sao?” Khi đó tôi vẫn chưa hiểu rằng nó đang cố che giấu nỗi lo lắng đằng sau sự thô lỗ cố tình đó. Tôi coi các bà bảo mẫu như các á thánh, còn nó có thể đáp trả lại nguyên xi trước những câu chửi tục hay thói vô học

Khi đó tôi vẫn chưa hiểu gì hết.

*

Sasha có bưu phẩm. Mẹ Sasha hiểu rằng cuộc sống trong cô nhi viện không phải là thần tiên và gửi cho nó những gói bưu phẩm to tướng chứa toàn thực phẩm. Là bà mẹ yêu con, bà muốn Sasha có bạn, để nó có thể đi học ở trường, bởi vậy nên bà cho nó tới cô nhi viện. Bà đón nó về nhà trong tất cả các kỳ nghỉ và trong cả mùa hè, tô điểm cuộc sống cô nhi viện của nó trong mức có thể: gửi bưu phẩm, cho tiền.

Mẹ cũng có nhiều kiểu. Những bà mẹ xuân ngọc mang và gửi kẹo đến cho con. Những bà mẹ thông minh mang đến mỡ, tỏi, đồ hộp tự làm, nói chung là các loại thực phẩm. Mẹ của Sasha không chỉ thông minh, bà còn là lãnh đạo cao cấp. Bà gửi đến những gói bưu phẩm sang trọng với sô cô la và thịt hầm, dưa hộp và nước quả.

Hôm đó nó nhận được một lúc hai gói bưu phẩm, mỗi gói nặng 11 ký. Sasha đặc biệt tự hào về trọng lượng này. Theo quy định của bưu điện, các cá nhân chỉ được gửi bưu phẩm dưới mười ký, nhưng...(nó kéo dài giọng), trong những trường hợp đặc biệt, người ta chấp nhận cả những bưu phẩm

không quá 11 ký. Khi đó tôi chưa hiểu gì về quy định của ngành bưu điện nhưng tôi hoàn toàn chia sẻ niềm vui với Sasha. Bưu phẩm càng nặng càng tốt, việc này khỏi phải nói.

Cô giáo vác tới cho nó hai gói bưu phẩm, thở phì phò và nguyên rửa các bậc cha mẹ yêu con.

- Sasha, theo quy định của cô nhi viện, mỗi lần cô chỉ có thể đưa cho cháu không quá hai trăm gram thực phẩm. Khẩu phần của các cháu đã được tính toán và ăn nhiều sẽ có hại. Cô cần phải kiểm tra chất lượng của chúng trước.

Bà ta đã uống công nói ra điều đó.

- Vậy cô sẽ kiểm tra bằng thiết bị đặc biệt, hay, xin lỗi cô, bằng lưỡi? Sao cháu không nhìn thấy thiết bị nào cả? Vậy chúng ta thoả thuận thế này nhé. Cô sẽ kiểm tra một hộp thịt hộp, một hộp dưa hộp, còn lại để cho cháu. Coi như là xong. Có được không?

- Sao cháu có thể nghĩ như vậy được? Cô không cần thịt hộp của cháu. Cháu hãy chọn thứ gì cháu thích rồi cô sẽ đem bưu phẩm của cháu đi.

- Thế này vậy. Cháu sẽ không chọn gì hết. Cô hãy mang bưu phẩm của cháu đi. Ngày mai cô lại mang đến và cháu lại không chọn gì hết. Cô có nhiệm vụ phải mang những gói bưu phẩm này đến cho cháu. Ngày nào cô cũng mang đến cho cháu, hàng mấy tháng liền, cho tới khi mẹ cháu tới thăm. Và khi đó cô đi mà giải thích với mẹ cháu về chuyện ăn nhiều và kiểm tra chất lượng thực phẩm. Tin cháu đi, mẹ cháu là cán bộ thương nghiệp và mẹ cháu biết rõ chuyện kiểm tra chất lượng thực phẩm.

Khả năng nói chuyện với mẹ Sasha không làm cô giáo thích thú. Sasha là một cậu bé thông minh. Nó hiểu rằng phải để cho đối phương một con đường lùi.

- Cháu có ý này. Giờ cô chỉ kiểm tra trên lọ và hộp ngày sản xuất, những thực phẩm quá hạn cô sẽ tịch thu. Còn chuyện hai trăm gam cô đừng lo. Cháu sẽ không ăn số đồ hộp này một mình và trong một buổi chiều đâu. Cô giáo vui mừng trước sáng kiến của Sasha. Chẳng ai muốn cãi nhau với mẹ của nó cả. Hơn nữa bà ta hiểu rằng mẹ cậu sẽ chẳng gởi cho con trai những thứ vớ vẩn. Bà ta kiểm tra tất cả số thực phẩm một cách tận tâm,

không có thứ gì quá hạn cả. Bữa phẩm Sasha được giữ lại cả, và nó, rộng rãi đưa cho cô giáo hộp thịt hộp. Cô giáo từ chối. Khi đó Sasha lấy trong thùng ra một hộp dưa hộp.

- Cô cũng có con. Hãy mang về cho bọn nó.

Cô giáo lưỡng lự. Bà ta muốn mang dưa về cho các con nhưng bà vẫn còn giận Sasha, giận cách nó ăn nói với bà ta – đại diện của quyền lực và một người lớn. “Cho bọn trẻ, cho bọn trẻ” - Sasha nhắc lại và nhìn vào mắt bà ta. Bỗng nhiên cô giáo mỉm cười, cầm lấy hộp dưa và đi ra. Bà là một bà cô giáo tốt bụng và bà hiểu rằng Sasha không hề giận bà.

*

Liên Xô – đất nước của nạn khan hiếm hàng hoá. Hàng hiếm – đó là khi một mặt hàng nào đó không có bán trong cửa hàng và không thể mua nó dù với giá nào đi chăng nữa. Nhân viên trong cô nhi viện thường nhờ Sasha mua giùm “hàng hiếm”. Thường thì Sasha từ chối, nó không muốn tham dự vào trò chơi này của người lớn. Sasha không tham lam, không độc ác, đơn giản là nó hiểu rằng mẹ nó không thể cung cấp hàng hiếm cho tất cả mọi người. Cô giáo nhờ nó “kiếm” kiêu mạch. Kiêu mạch là hàng hiếm. Mẹ bà ấy, một người mắc bệnh đái tháo đường, rất cần kiêu mạch. Mẹ bà ấy không ăn gì hết, chính xác hơn là phải ăn kiêng. Trong số các thực phẩm được phép có cháo kiêu mạch. Sasha viết thư cho mẹ và bà gửi kiêu mạch tới. Cô giáo mang bữa phẩm đến cho Sasha. Trong bữa phẩm có hai ký kiêu mạch. Bà ta nhìn Sasha. Chờ đợi.

- Kiêu mạch, loại một – Sasha nói – giá bốn mươi tám kopek một ký, ở đây có hai ký. Của cô chín mươi sáu kopek.

- Được rồi, Sasha. Cô sẽ ghi lại là cháu có 96 kopek.

Vấn đề ở chỗ bọn trẻ trong cô nhi viện bị cấm mang tiền mặt trong người.

Những ông bố bà mẹ ngốc nghếch đưa tiền cho cô giáo. Cư dân cô nhi viện có thể nhờ cô giáo, cô sẽ mang đến trong lần trực sau những thứ được đặt hàng. Bằng cách đó có thể mua được kẹo, hay bút chì chẳng hạn. Nhưng không được nhờ cô giáo mua những thứ bị cấm. Ngoài rượu và thuốc lá là cá hộp, trứng, bánh ngọt và những thực phẩm tự chế cũng bị cấm. Không cần phải giải thích cũng rõ, trong cô nhi viện tiền mặt được chuộng hơn.

- Không, thế thì không được. Đó không phải là kinh doanh. Không thế thì cô cũng đã cầm của cháu khoảng năm mươi rúp rồi. Cô chẳng nào cũng có đưa cho cháu đâu!
- Cô không đưa. Điều này bị cấm. Mà cháu sẽ làm gì với chỗ kiều mạch đó chứ?
- Cháu sẽ bán cho bà Dusia. Bà ấy là bảo mẫu, bà ấy cóc sợ những điều luật cấm đoán của các người.
- Nhưng cô cần kiều mạch cho mẹ cô. Cháu đã hứa sẽ bán cho cô rồi.
- Cháu chẳng có gì phản đối mẹ cô cả. Hãy để bà ấy ăn cháo kiều mạch và sống vui vẻ. Nhưng cháu hứa bán bột cho cô chứ không phải là biếu không.
- Thôi được rồi, hãy cầm lấy một rúp và chúng ta hết nợ.
- Không. Cô nợ cháu đúng 96 kopek, cháu không có 4 kopek để thối lại cho cô.

Cô giáo chấp nhận cuộc chơi, vội chạy đi tìm tiền lẻ. Cuộc trao đổi đã hoàn tất.

*

Buổi sáng chúng tôi được ăn cháo kiều mạch. Kiều mạch là món hiếm trong cô nhi viện. Mỗi người được hai thìa cháo. Ai nấy đều vui vẻ, chỉ mình Sasha không vui. Nó chửi thề, những đường gân trên cổ phồng lên, nó nói gọn lỏn “Chó má!”, và cầm lấy khẩu phần của mình trên bàn bỏ tới phòng nơi các bảo mẫu đang ăn.

Sasha có thân hình của một người trưởng thành. Chân nó bị xoắn lại một cách kỳ cục, một tay bị liệt. Nó bò đến phòng các bảo mẫu, dùng đầu mở cửa và ném đĩa cháo vào phòng với cánh tay lực lưỡng. Trong phòng, bà bảo mẫu, con gái và chồng bà ta đang ngồi quanh bàn. Trước mặt mỗi người là một đĩa cháo đầy ứ.

Người đàn ông ngẩng mặt khỏi đĩa cháo. Ông ta nhìn thấy Sasha và nghe thấy những lời của nó. Sasha nói rằng bà bảo mẫu không những sống trên đau khổ của người khác mà còn nuôi cả một cô con gái mặt to và một gã nhân tình. Đương nhiên là Sasha nói những điều đó bằng một thứ ngôn ngữ Nga rất dân dã, kèm theo những câu chửi tục. Tôi không dám nhắc lại

những lời đó. Người đàn ông đặt thìa xuống đĩa cháo và nói gọn lỏn “Mania, chúng ta đi ra ngoài”. Sasha bò lùi lại khỏi cánh cửa và bọn họ bước ra. Mania quay về với một vết thâm dưới mắt và một xô cháo đầy. Hoá ra trong nhà ăn có rất nhiều cháo, nhưng bà ta ngại phải xách một xô đầy.

*

Sasha bị buộc tội hút thuốc. Nó luôn có sẵn tiền và có thể mua được cả những loại thuốc đắt tiền. Nhưng nó không hút thuốc. Tuyệt nhiên không. hôm đó nó chuẩn bị sẵn thuốc lá, bò đến phòng giáo viên và hút. Nó hút rất chăm chú, rít thật sâu. Các thầy cô đi đến phòng giáo viên, nhìn kẻ mất dạy nhưng không có phản ứng nào hết. Khói thuốc tràn ngập hành lang và thậm chí chui cả vào trong phòng giáo viên. Cuối cùng thì nó cũng đợi được ông hiệu trưởng. Ông ngồi xồm xuống trước mặt Sasha:

- Em tắt thuốc lá đi.

Sasha dụi tắt điếu thuốc.

- May quá. Em nghĩ sẽ phải hút hết cả điếu thuốc.

- Em hút thuốc gì vậy?

- “Cosmos”. Quả là một thứ khủng khiếp, nhưng dù sao cũng có đầu lọc.

- Tại sao em lại hút cạnh phòng giáo viên?

- Em muốn đợi thầy.

- Để làm gì? Em biết rằng hút thuốc rất có hại, kể cả thuốc có đầu lọc.

- Em không hút thuốc. Em có phải là thằng ngu đâu mà tự đi đầu độc bản thân, lại còn phải mất tiền nữa chứ. Bởi vì em bị buộc tội hút thuốc. Em thì sao cũng được nhưng cô giáo quả quyết rằng em nói dối cô ấy. Nếu muốn hút thuốc, em sẽ hút một cách công khai. Sức khoẻ của em là việc riêng của em. Nhưng em không cho phép nghi ngờ em nói dối. Nếu cô ấy muốn em hút thuốc, em sẽ hút ngay trước mặt cô ấy.

- Tức là em thấy bị xúc phạm vì bị nghi ngờ và em quyết định sẽ chống đối ngay tại đây?

- Đúng.

- Thôi được, thầy sẽ nói chuyện với cô ấy. Em còn thuốc lá không?

- Hai gói rưỡi.
- Em sẽ đưa chúng cho thầy chứ?
- Nhưng đó là loại thuốc đắt tiền.

Thầy hiệu trưởng mỉm cười. Thò tay vào túi quần lấy tiền. Thầy cầm mấy bao thuốc, đưa tiền cho Sasha và đi vào phòng giáo viên. Cô nhi viện đó có một thầy hiệu trưởng thật tốt.

*

Chúng tôi có những giáo viên rất giỏi. Những người say mê công việc của mình. Tất nhiên thầy cô không vất vả bằng bảo mẫu. Họ không phải chăm sóc chúng tôi. Đôi với tôi, ý kiến của thầy cô so với ý kiến của các bảo mẫu chẳng là cái gì hết. Nhưng dù sao thầy cô vẫn là người lớn, những người cần thiết cho xã hội, còn tôi – chỉ là một bị thọt vô dụng. Sasha không nghĩ như vậy.

Một lần lớp chúng tôi có một cô giáo tiếng Nga mới. Những người tình cờ đến làm việc với chúng tôi thường ra đi chóng vánh, chẳng có gì níu giữ được họ, kể cả khoản phụ cấp đáng kể vì “độc hại”. Cô giáo này chỉ là người thế chân, tức là tạm thời dạy thay cho cô giáo chính bị đau. Giờ chính tả. Tất cả học sinh ngồi bàn. Sasha nằm trên sàn. Tì vào cánh tay khoẻ, nó cố gắng viết những con chữ to và xấu xí. Người nó run bần bật, nhưng nó rất cố gắng.

- Thưa cô, cô có thể đọc chậm lại không ạ?
- Tôi đọc với tốc độ quy định cho chương trình lớp sáu phổ thông cơ sở.

Sasha nhoen cười.

- Thưa cô, nếu em có đủ hai tay như học sinh lớp sáu, em đã không làm phiền đến cô.
- Nếu vậy, em phải vào học trong trường dự bị.

Sasha không giận. Nó đặt bút xuống và lôi trong cặp ra một cuốn sách.

- Em định làm gì vậy?
- Đọc sách. Em không thể viết kịp, mà lại không được làm ảnh hưởng đến những người khác.
- Em có thôi ngay đi không?

- Cô sẽ đọc chậm lại chứ ạ?

Sự kiên nhẫn của cô đã cạn. Thằng bé này quả là mất dạy. Lẽ ra nó phải xin thêm một lần nữa, ở địa vị nó, không được quyền lựa chọn. Nó phải bị trừng phạt. Cô giáo viết gì đó rất lâu vào trong sổ đầu bài.

- Tôi sẽ mời bố mẹ em đến.

- Từ Leningrad ư? Mẹ em sẽ không đến. Cùng lắm thì mẹ em sẽ gọi điện thoại cho thầy hiệu trưởng của cô nhi viện.

- Thôi được. Tôi sẽ không cho em ôn bài và ngày mai em sẽ bị điểm không ở tất cả các môn.

Hôm đó cô ta có buổi trực đêm. Cô giáo đi tìm bảo mẫu. Bà bảo mẫu to béo đặt Sasha vào xe lăn và cố đẩy về phía phòng ngủ.

- Sao cô không tự mình đẩy lấy xe? Cô sợ bị sạm xương à?

Rồi nói với các bảo mẫu:

- Thôi được rồi, mấy cô, các cô là những người bị ép buộc, chúng ta đi nào.

Nó bấu cánh tay khoẻ mạnh vào bánh xe. Thân hình nó uốn cong vì co giật, nó rất đau đớn, nhưng không thể nào gỡ được tay nó ra khỏi nan hoa. Mấy bà bảo mẫu đành phải bê nguyên chiếc xe lăn cùng với nó. Họ nguyên rửa cô giáo thành tiếng nhưng vẫn bê xe, nhẹ nhàng mắng mỏ Sasha.

Còn Sasha thì hát. Nó hát về con tàu Nga không đầu hàng trước quân địch lớn mạnh:

Tàu Variak kiêu hãnh của ta không đầu hàng giặc

Không một ai muốn được khoan hồng

Người ta mang nó đến phòng ngủ, hất ra sàn nhà. Cô giáo vui mừng. Ngày mai Sasha lãnh điểm không là cái chắc. Buổi tối, khi bọn trẻ ăn xong và nhân viên cô nhi viện đi ăn, Sasha bò ra ngoài sân, bò tới lớp học.

Mùa đông. Tuyết. Gió.

Trường cách không xa – khoảng ba trăm mét. Bằng một cánh tay khoẻ mạnh, nó cào tuyết bên dưới và thận trọng di chuyển cánh tay đau. Tệ nhất là tuyết cào không được bao nhiêu và cánh tay của nó cứ bị trơn trượt trên mặt đường đóng băng, không thể bò nhanh được.

Nó cũng ăn mặc như chúng tôi, những đứa không đi được. Bộ quần áo dẹt

kim, áo sơ mi. Áo sơ mi phanh ra. Nó không phải phanh áo ra để khoe mẽ nhưng vì áo luôn bị tuột xuống một bên vai và thế là cúc áo bị đứt hết. Nó bò tới trường, rồi bò vào lớp học và đọc bài cho ngày mai.

Mấy bà bảo mẫu phát hiện đứa trẻ biến mất, lần theo dấu vết và gọi cô giáo.

- Cô đi mà giải quyết với nó.

Cô giáo vào lớp, nhìn Sasha.

- Em làm gì ở đây?

- Thực hiện quyền hiến định của mình, chuẩn bị bài.

- Nhưng tại sao em lại bò ở giữa tuyết?

- Em không còn cách nào khác. Em cần phải chứng minh với cô rằng không thể chiến thắng em bằng thô bạo. Phải rồi, cô hãy đi mà lo liệu xe lẫn với các bà bảo mẫu, em sẽ không bò về đâu.

Cô giáo vùng chạy. Sau đó chúng tôi được nghe kể rằng cô bị sốc, cứ khóc mãi. Nhưng chúng tôi không tin. Chúng tôi không tin rằng thầy cô có thể khóc vì những chuyện vặt vãnh như vậy.

*

Mấy năm sau tôi đến chơi chỗ Sasha.

- Mẹ ời, mang vodka ra đi mẹ, con và Ruben sẽ uống một chút.

- Nhưng con thậm chí Tết cũng không uống kia mà?

- Nhưng Tết thì năm nào mà chẳng có, còn Ruben thì con đã không gặp sáu năm rồi.

Chúng tôi uống vodka, nói chuyện, và tôi đã hỏi cậu câu hỏi quan trọng nhất:

- Sasha, cậu có mừng vì đã từng sống trong cô nhi viện không?

- Không. Từ cô nhi viện ra, tớ đã trở thành một người khác. Tốt hơn là không có cô nhi viện.

- Nhưng trong cô nhi viện, cậu có bạn bè, cậu đã quen tớ.

Sasha ngẫm nghĩ.

- Xin lỗi cậu, Ruben. Cậu là một chàng trai tốt, một người bạn, tớ mừng vì đã làm quen với cậu. Nhưng tốt nhất là không nên có cô nhi viện.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

NEW YORK

Giáo viên chủ nhiệm lại có giờ chính trị với chúng tôi. Chúng tôi được nghe kể về những điều kinh khủng của lối sống phương Tây. Chúng tôi đã quen và chẳng thấy ngạc nhiên vì điều gì hết. Tôi tin tưởng tuyệt đối rằng, phần lớn người Mỹ sống lang thang ngoài đường phố trong những hộp các tông, tất cả người Mỹ đều phải xây hầm trú ẩn, đất nước họ lại chịu phải một cơn khủng hoảng mới.

Lần này chúng tôi được nghe kể về New York. Một bài báo của tờ New York Times viết về chuyện phát pho mát miễn phí cho công nhân thất nghiệp được trích dẫn. Người ta đã phát hết mấy tấn pho mát, mỗi người được một trăm gram. Cô giáo đặc biệt nhấn mạnh rằng những con người bất hạnh đó sẽ không nhận được gì trong suốt tháng tiếp theo. Tôi hỏi, vậy liệu bọn họ có chết đói không?

- Tất nhiên, họ sẽ chết – cô giáo trả lời – Nhưng thay thế họ sẽ là những làn sóng công nhân bị sa thải mới.

Tôi tin.

*

Chỉ có hai chúng tôi trong lớp. Tôi và thầy giáo dạy lịch sử. Thầy đang viết gì đó vào sổ đầu bài, tôi đọc sách. Thầy ngồi ở bàn giáo viên, tôi nằm trên sàn cách thầy không xa.

- Thầy có bận lắm không ạ?

- Em muốn gì à?

Thầy ngừng viết, ngẩng đầu. Thầy có đôi mắt rất hiền từ và thông minh, mái tóc chớm bạc. Huy hiệu cài trên ve áo khoác.

- Em muốn hỏi.

- Em hỏi đi.

- Trong giờ chính trị chúng em được nghe kể rằng người dân ở các nước tư bản sống trong sự cùng cực, sắp chết đói. Em có tinh sơ qua, mọi thứ đều khóp. Tỷ phú ở Mỹ thì có, nhưng họ rất ít. Phải không ạ?

- Đúng.

- Triệu phú cũng có, họ ít, nhưng dù sao cũng nhiều hơn tỷ phú. Những người trung lưu – dân buôn bán, thợ làm tóc – chắc phải nhiều hơn triệu phú nhiều lần, công nhân – nhiều hơn người buôn bán nhiều lần, phải không ạ?

- Đúng. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Ở đó người ta đang sống rất khổ.

- Đúng vậy sao? Nếu vậy thì, theo tính toán sơ bộ, hàng ngày trên đường phố, thí dụ như của New York, có hàng trăm nghìn người thất nghiệp chết vì không có gì ăn. Đó là chưa kể những công nhân có việc nhưng vẫn chết đói. New York ngập trong xác chết! Phải có những ai đó luôn đi gom xác chết. Em không hiểu những người Mỹ đó. Đi lại trên phố giữa các xác chết và những người sắp chết đói. Tại sao cho đến bây giờ họ vẫn chưa lật đổ bọn bóc lột và tư bản?

Thầy giáo rời bàn, ngồi xõm trước mặt tôi. Thầy nhìn tôi rất lạ và mỉm cười. Thầy gần như cười chế giễu vấn đề nghiêm túc của tôi. Hình như hôm nay tâm trạng của thầy rất vui.

- Em bao nhiêu tuổi?

- Thầy cũng biết rồi còn gì, em mười tuổi.

- Thầy biết, thầy biết – thầy nói giọng phẫn chấn – Không quá sớm đối với em để suy nghĩ những chuyện như thế này sao?

Tôi im lặng.

- Em đừng giận. Điều này vẫn còn quá phức tạp đối với em.

Thầy giáo đứng dậy và đi ra cửa. Ở cửa, thầy quay lại, nhìn chăm chú và nghiêm khắc như thể lần đầu tiên trông thấy tôi.

- Không được nói với ai, em nghe rõ chưa, không được nói với bất cứ ai về đề tài này. Em đã là một cậu bé lớn, em cần phải hiểu.

Hôm sau thầy đến bên tôi, đặt xuống bên cạnh một cuốn sách dày, thật đẹp.

- Em hãy đọc đi. Đây là một cuốn sách tiểu thuyết lịch sử nghiêm túc. Thầy biết là em sẽ rất thích.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

THỊT BẮM VIÊN

Tôi nghe lời người lớn, luôn luôn nghe lời người lớn. Cuối mỗi năm học, tôi được long trọng trao bằng khen vì “thành tích học tập xuất sắc và hành vi mẫu mực”. Quả là tôi học rất giỏi, còn khái niệm “hành vi mẫu mực” có nghĩa là tôi không cãi lại thầy cô. Giao tiếp với thầy cô thật đơn giản; họ luôn luôn nói dối. Họ kể cho chúng tôi nghe hàng giờ về những chuyện hoàn toàn không cần thiết và vô bổ. Họ yêu cầu chúng tôi kể lại tất cả những điều đó trên lớp. Tôi có trí nhớ tốt, tôi có thể nhắc lại dễ dàng bài giảng. Các thầy cô nghĩ rằng tôi đã rất cố gắng. Những con người lạ lùng. Tôi thích việc học ở trường, ở đó tất cả đều là trò đùa. Chúng tôi được phát những cuốn sách nhỏ vẽ tranh đẹp đẽ, vở có dòng và vở kẻ ô ly. Trường học là một trò chơi. Tôi chơi trò chơi đó một cách đầy hứng thú.

Nhưng cần phải nghe theo lời mọi người lớn. Khó nhất là nghe theo lời các bảo mẫu. Những điều viết trong những cuốn sách thông thái với những bức tranh đẹp không làm họ quan tâm. Có học thuộc lòng bài thơ của Puskin hay các công thức toán học cũng chẳng thay đổi được gì. Người ta chỉ đòi hỏi tôi một điều: càng ít nhờ giúp đỡ càng tốt. Từ khoảng lên năm tuổi, tôi đã được bảo rằng “Mày lúc nào cũng chỉ có ăn thôi, còn chúng tao thì lại phải bê mày. Mày chẳng có tí tự trọng nào hết. Cái bọn mọi đen đó đẻ con, giờ chúng ta phải bế nó suốt đời. Và chúng ta, những mục đàn bà Nga ngu ngốc, tốt bụng, thế cho nên cứ phải chịu đựng chúng, chăm sóc chúng. Còn cha mẹ chúng, những kẻ khôn ngoan, đã tếch về Châu Phi rồi. ” Và ngày lại ngày, tôi nghe mãi cái điệp khúc của họ về lòng tốt và sự thương hại, về cha mẹ da đen của tôi. Hơi nực cười, nhưng những lời đó tôi đã phải nghe khắp trên đất nước Liên Xô – trong các cô nhi viện, trong các bệnh viện, trong các nhà dưỡng lão. Như thế họ nói theo một sự mách bảo bí ẩn vô hình, như một bài học trẻ con, như một lời nguyên rủa.

Tôi đã cố gắng đến mức tối đa. Nhưng tất cả những gì mà tôi có thể, đó là ăn và uống ít hơn. Làm sao sống mà không ăn, tôi không biết. Chẳng có ai

để hỏi cả, hỏi thầy cô cũng vô ích, họ không phải là những người thầy đích thực, họ không phải đổ bô cho chúng tôi. Qua các bảo mẫu, tôi được biết công việc của giáo viên nhẹ nhàng hơn nhiều, mà lương lại cao hơn. Theo quan điểm của các bảo mẫu, các giáo viên được trả lương chẳng vì cái gì cả. Tôi hoàn toàn đồng ý với các bảo mẫu về chuyện này. Kể chuyện cổ tích từ những cuốn sách đẹp chẳng khó khăn gì, đổ bô mới khó. Điều này thì tôi hiểu rất rõ.

Nhưng đôi khi thầy cô cũng có những tác dụng nhất định. Những cô giáo tốt bụng mang từ nhà đến cho tôi sách báo và tạp chí. Trong một cuốn tạp chí phụ nữ, tôi đọc được phương pháp ăn kiêng. Để không tăng cân, phải loại khỏi khẩu phần ăn hàng ngày các chất từ thịt và bột. Tôi ngừng ăn bánh mì và mì ống. Thịt thì chẳng mấy khi chúng tôi được ăn, nhưng cũng được ăn thịt băm viên. Thật khó để từ bỏ thịt băm viên, nhưng tôi đã làm được. Một cuốn sách thông thái về tình báo đã giúp tôi. Cuốn sách đó nói người đàn ông chân chính cần phải rèn luyện ý chí hàng ngày. Và tôi đã rèn luyện. Đầu tiên, tôi thấy rất thèm ăn, sau đó tôi quen dần. Khi người ta mang bữa ăn đến, tôi chọn lựa một cách vô thức những gì có thể được ăn, và ăn nếu có thể ăn. Thường thì tôi phải giới hạn ở nước quả và một vài thìa cháo. Tinh thần tôi có khá hơn. Giờ thì tôi đã làm mọi chuyện một cách đúng đắn, chỉ có điều lúc nào cũng thấy buồn ngủ, còn ở trường đến tiết thứ ba là tôi không còn suy nghĩ được gì nữa, đầu óc quay cuồng. Một vài lần tôi đã ngất ngay trong lớp.

Một hôm tôi bị đau bụng và không kịp bỏ tới nhà vệ sinh. Bà bảo mẫu đem tôi vào nhà vệ sinh, đặt xuống sàn và bắt đầu dạy dỗ tôi. Bà ta hét lên rằng tôi là đứa tồi tệ, nói về “con đĩ nhỏ”, về việc tất cả bọn họ đã quan tâm đến tôi như thế nào, tôi là kẻ vô ơn ra sao. Tôi câm lặng. Nói gì cũng vô nghĩa. Tình huống tương tự đã từng xảy ra không chỉ một lần. Khóc và van xin thương hại cũng vô ích, mọi từ ngữ đều vô nghĩa bởi một lý do duy nhất – cái quần bẩn của tôi. Bà ta la mắng tôi mỗi lúc một to, cúi xuống bên tôi, rung rinh đôi má xệ, bắn nước bọt vào mặt tôi. Tôi câm lặng. Tôi có thể nói gì được đây? Quả tình bà ta có lý. Tôi quá mập và lúc nào cũng chỉ nghĩ đến ăn. Với cái tuổi 11, tôi nặng đã gần đến 17 ký. Tôi không thể thanh

minh. Tự tôi cũng lên án bản thân vì sự mềm yếu. Hai ngày trước tôi đã trót ăn một miếng thịt băm viên. Tôi không muốn ăn nó, quả tình không muốn ăn. Tôi nghĩ rằng chỉ ngửi một tí thôi, sau đó cắn một miếng nhỏ. Và không để ý là đã ăn hết một miếng thịt.

Tôi câm lặng. Khi đó bà ta dùng những ngón tay múp míp của mình bóp đầu tôi, ấn vào cái quần bẩn.

- Mày cứ câm như hến thế. Phải nói cái gì đi chứ. Hãy xin lỗi, hãy hứa rằng mày sẽ không như thế nữa. Hãy nói gì đi chứ.

Bà ta dí mũi tôi vào chỗ phân và nhắc lại, hạ giọng “Nói đi, nói đi, nói đi”. Tôi có thể nói được gì? Tôi hiểu rất rõ người ta muốn ở tôi không phải là những lời nói suông – điều gì tôi cũng đã thử nói rồi. Bà bảo mẫu mong muốn, thực sự mong muốn duy nhất một điều: tự tôi có thể đi vệ sinh một mình được. Tôi không thể hứa được điều đó. Vì thế tôi câm lặng.

- Hãy nói đi, nói đi, nói đi. Mày có nói không hả? – Bà ta đơn điệu nhắc đi nhắc lại – hãy nói đi, nói đi. – Giống như trong một bộ phim chiến tranh có cảnh viên sĩ quan người Đức hỏi cung một chiến sĩ tình báo dửng dưng của người Nga. Sĩ quan Đức. Người Đức.

Bỗng nhiên tôi bật ra một câu tiếng Đức đơn giản “Rusish schwein”.

- Du bist rusish schwein! - tôi kêu lên điên cuồng tuyệt vọng – du bist rusish schwein. Rusish schwein. Rusish schwein. Rusish schwein. Bọn Đức bắn bố mẹ bà là phải quá rồi. Lẽ ra họ nên bắn cả bà nữa mới phải!

Đó chỉ là những lời nói. Chỉ là những lời nói mà thôi. Nhưng nó có hiệu quả. Người phụ nữ bối rối. Khi còn là đứa trẻ bà ta đã sống dưới sự chiếm đóng của quân Đức, đã trải qua nạn đói sau chiến tranh. Tôi biết tôi đã chạm vào nỗi đau của bà.

Tôi đã quen với sự tàn phế của mình. Chỉ đôi khi trong tôi thoáng nổi lên khát vọng có thể đứng được trên đôi chân. Khát vọng đó thường xuất hiện một cách ngẫu nhiên, từ đâu đó trong sâu thẳm phần “con” của tôi. Trong giây phút ấy tôi khát khao được cầm trong tay phải con dao nhọn và thọc vào cái bụng mỡ của bà ta. Đâm liên tiếp. Đâm nát ổ bụng của bà ta để trả hận. Tôi bật khóc. Khóc và gào lên. Ném vào mặt mẹ đàn bà ngu ngốc những lời xấu xa và bất công. Gào những câu chửi tục, cố gắng để làm cho

bà ta đau đớn hơn nữa.

Cô giáo đi ngang qua. Cô nghe tiếng kêu, ghé vào, nhìn thấy tôi nằm trần truồng trên sàn xi măng, ngập trong phân và nước mắt. Cô hiểu ra tất cả, làm ầm lên. Những người tốt bụng rửa ráy cho tôi, đem tôi vào giường. Cô y tá tới, mang theo kim chích.

- Yên nào cậu bé, rồi sẽ ổn cả thôi. Cô sẽ chích cho cháu một mũi thuốc và cháu sẽ ngủ ngay.

- Tránh ra xa, đồ chó, đồ bẩn thỉu. Mày là người Nga. Tao căm thù mày. Tao căm thù tất cả những người Nga. Đồ phát xít. Đồ khốn nạn. Chích à? Chích đi. Nhưng không phải loại này mà là loại thực sự kia, để chết đi. Tôi là thằng bé nhỏ, còn các người là người Nga. Vậy thì hãy giết tôi đi và đừng có hành hạ tôi thêm nữa. Các người thậm chí tiếc tôi cả đến thuốc độc. Các người còn tồi tệ hơn bọn phát xít. Bọn phát xít luôn giết người tàn tật. Còn các người lãng nhục họ.

Người ta chích cho tôi một mũi. Tôi vẫn luôn gào thét. Tôi kể lể mọi chuyện, chuyện ăn kiêng, chuyện tôi sợ mập. Tôi hứa với họ rằng sẽ không ăn gì hết nữa. Cô giáo và cô y tá lắng nghe tôi mà không hiểu gì cả. Họ cố gắng làm cho tôi bình tĩnh lại. Mũi thuốc đã có tác dụng. Tôi nhanh chóng thiếp đi và tỉnh dậy vào trưa ngày hôm sau. Lòng thấy thanh thản và yên ổn. Bữa trưa có thịt băm viên. Tôi quyết định ăn hết. Tôi ăn thịt băm viên, ăn súp và bánh mì. Cứ để cho tăng ký, mặc kệ. Tôi chả thiết gì nữa.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
MỘT NGƯỜI ĐỨC

Thầy đi vào lớp bằng dáng đi nhanh nhẹn, tất tả, kéo ghế ngồi xuống. Không nhìn chúng tôi, thầy bắt đầu sang sàng đọc thơ. Thầy đọc rất lâu. Rồi đứng dậy, nhìn bao quát lớp học.

- Đó là Goethe, thầy đọc bằng tiếng Đức. Có thể đến một lúc nào đó các em cũng đọc được Goethe nguyên tác. Thầy là giáo viên ngoại ngữ mới của các em.

Thầy đi tới bàn, mở sách ra.

- Trước tiên thầy phải xin lỗi Ruben. Ruben, thầy không thể dạy em tiếng Tây Ban Nha, thầy không biết tiếng Tây Ban Nha. Em hãy học tạm tiếng Đức. nếu em biết tiếng Đức, em có thể học bất cứ ngôn ngữ nào, em hãy nhớ điều đó.

Tôi đã ghi nhớ.

Một người thầy kỳ lạ, rất kỳ lạ. Thỉnh thoảng giữa tiết học, thầy lại lẳng đi và đọc thơ một lúc lâu. Thầy kể cho chúng tôi nghe về nước Đức một cách say mê và nhiệt tình. Thầy rạng rỡ và hạnh phúc khi đội tuyển bóng đá Đức thắng trận. Với, thầy, thứ gì của Đức cũng tốt đẹp. Một người thầy thật sự, gàn và cuồng tín.

Giờ tiếng Đức, lớp học ồn ào, chúng tôi tranh luận với thầy giáo. Đề tài tranh luận vẫn thế: ưu điểm của nước Đức. Có thể tranh luận về bất cứ đề tài gì, ngoại trừ sự thua trận của Đức trong thế chiến thứ hai. Nếu có ai nhắc tới chiến tranh, thầy giáo sẽ im lặng, bắt đầu vội vàng lau kính. Sẽ yêu cầu mở sách giáo khoa bằng một giọng khô khan vô cảm, sẽ bắt đầu đọc to bảng động từ tiếng Đức dài ngoằng ngoằng.

Đôi mắt thầy sáng rực, má ửng đỏ. Thầy trịnh trọng nói cho cả lớp biết tên những nhà soạn nhạc, triết học, nhà thơ người Đức. Thầy nói gần như hét lên về các ưu điểm của các con tàu Đức. Thầy hạnh phúc, thầy hài lòng. Chúng tôi chẳng có gì để phản đối cả. Chúng tôi chuyển sang bàn luận về

nông nghiệp. Chúng tôi khâm phục và lắng nghe về những tạ và héc tạ, về khối lượng sản xuất và những vụ mùa bội thu chưa từng thấy.

Một câu hỏi lí nhí của ai đó phá hỏng tất cả:

- Thế còn chà là?
- Chà là nào?
- Ở Đức có chà là không?

Thầy chùng xuống, cụt hứng. Chúng tôi lại đọc to bảng động từ tiếng Đức dài bất tận.

*

Thầy tiến lại gần tôi, ngồi xuống, tay cầm một túi giấy đựng đầy chà là.

- Em ăn không?
- Cám ơn thầy.

Chúng tôi ăn chà là, im lặng ăn hết chỗ chà là. Thầy nặng nhọc đứng lên, phủi quần.

- Ở Đức không có chà là. Đó là sự thật. Hoàn toàn không thể mọc nổi.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả: Phương Hoài

BÀI HÁT

Những bài hát không phải của Liên Xô mà của nước ngoài. Những bài hát được ghi lên phim. Cư dân cô nhi viện mang về những phim X quang trắng từ các chuyến đi liên miên đến bệnh viện rồi đổi lấy phim có ghi bài hát theo tỷ lệ một ăn hai. Kinh doanh mà.

Những bài hát ăn khách vô hại của phương Tây khiến các cô giáo hoảng hốt:

- Các em có biết họ hát về cái gì không?

Chúng tôi không biết. Người ta tịch thu đĩa hát của chúng tôi, hành vi của những kẻ vi phạm bị kiểm điểm trước hội đồng giáo viên toàn trường, cuộc đấu tranh chống lại ảnh hưởng của bọn tư bản diễn ra khắp nơi. Một cuộc đấu tranh vô nghĩa.

Các cậu bé bắt đầu để tóc dài. Từ Moskva gửi tới tài liệu hướng dẫn đấu tranh với “tệ nạn”. Tóc của học sinh không được để dài tới quá giữa tai. Người ta đo tai bằng thước kẻ, xác định điểm giữa bằng mắt. Một cuộc đấu tranh dằng dai diễn ra để có được một mái tóc đẹp hơn người bên cạnh. Cuộc chiến tranh vì mái tóc dài không liên quan gì đến tôi. Tôi luôn bị cạo trọc lóc, có thể vì tôi không đi được.

Tôi muốn biết người ta hát về điều gì trong các đĩa hát. Tôi muốn học ngôn ngữ của họ.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

BỨC THƯ

Đó là một cô nhi viện tồi tệ, rất tồi tệ. Thức ăn tồi tệ, những người lớn tồi tệ. Tất cả đều tồi tệ. Cô nhi viện cũng như nhà tù, có nhiều loại. Cô nhi viện đó đặc biệt tồi tệ. Tệ nhất là phải chịu đựng cái lạnh: cô nhi viện không được sưởi ấm. Mùa đông thật hết sức tồi tệ. Mực trong bút máy đông cứng lại. Lớp học lạnh, trong phòng ngủ lạnh, khắp nơi lạnh, dù tôi có bò đi đâu cũng vậy. Trong các cô nhi viện khác, chỉ ở ngoài hành lang mới lạnh, còn trong cô nhi viện này chỗ nào cũng lạnh. Trong các cô nhi viện khác thậm chí ở ngoài hành lang có thể bò lại gần lò sưởi cho ấm, trong cô nhi viện này lò sưởi là những cục sắt lạnh ngắt. Một cô nhi viện tồi tệ, rất tồi tệ.

Người ta mang đến một thành viên mới. Bại não. Thằng bé to lớn đang lên cơn co giật. Những cơn co giật mạnh như vậy thường ít xảy ra. Người ta xốc nách nó, kéo vào phòng ngủ, đặt lên giường.

Khuôn mặt méo mó, lời nói khó nghe, hầu như không thể nghe được. Tôi hiểu tất cả. Nó không được thông minh cho lắm nhưng cũng không phải hoàn toàn là kẻ chậm phát triển như tất cả mọi người, từ cô giáo cho đến bạn bè cùng lứa đều nghĩ như thế. Nó ngồi trên giường, luôn nhắc đi nhắc lại một âm thanh, gần giống như tiếng chim “xl”, “xl”, như một câu thần chú. Trong tiếng Nga, không có từ nào chỉ toàn phụ âm. Tôi biết được điều này và đoán được nguyên âm qua môi, chính xác hơn là qua cử động của cơ mặt. Cậu bé không thần kinh. Đêm ngày nó chỉ nhắc mỗi một từ đơn giản “xe lăn”. Cũng khó mà coi nó là người bình thường. Nó vẫn chưa hiểu gì hết, chẳng hiểu gì hết cả. Trong cô nhi viện này, ăn còn chẳng có, nói gì đến xe lăn?

Các cư dân trong cô nhi viện có quyền viết thư cho bố mẹ. Mỗi tuần cô giáo lại kiên trì khuyên bọn trẻ viết thư. Tuần nào bọn trẻ cũng thẳng thừng từ chối viết thư về nhà. Lũ trẻ ngu ngốc. Chúng được phát không một chiếc phong bì, một tờ giấy trắng.

Ở các lớp nhỏ, hầu như đứa trẻ nào cũng viết thư. Những bức thư của bọn

trẻ được đưa cho cô giáo, cô sửa lỗi chính tả, cho thư vào phong bì và gửi đi. Tất cả đều biết điều gì nên viết trong các bức thư. Tất cả đều viết về kết quả học tập, về những người lớn ân cần, về lớp học đoàn kết. Mỗi khi đến ngày lễ, bọn trẻ được phát những bưu thiếp rất đẹp, giống hệt nhau, để chúc mừng bố mẹ. Người lớn đặc biệt thích những bưu thiếp. Với mỗi bưu thiếp, phải dùng bút chì và thước kẻ để kẻ dòng, sau đó viết nháp lời chúc mừng. Cô giáo sửa lỗi bản nháp. Sau đó mới được chép lại lời chúc mừng bằng bút chì lên bưu thiếp, rồi sau đó, nếu không có lỗi, mới được tô lại bằng bút mực. Ai cũng hiểu những điều gì không được viết. Không được viết về những điều tồi tệ, thí dụ bọn trẻ bị cấm viết về chuyện ăn uống. Đặc biệt là về chuyện ăn uống. Nhưng trong thư, không hiểu tại sao các bậc phụ huynh ngốc nghếch cứ hỏi về chuyện ăn uống. Bởi vậy tất cả các bức thư đều bắt đầu giống nhau “Chào mẹ, chúng con được ăn rất tốt”. Người ta tuyên dương những đứa viết thư tốt, còn những bức thư viết không tốt thì bị phê bình. Những bức thư đặc biệt tồi tệ được đọc to cho cả lớp nghe.

Học sinh lớp lớn không viết thư. Cô nhi viện thế nào thì các bậc phụ huynh cũng đã biết. Cần gì phải khiến họ thêm lo lắng? Còn nếu như ai đó cần viết thư, thì luôn có thể mua được phong bì, họ có sẵn tiền. Chỉ có những đứa trẻ không được thông minh cho lắm mới đưa thư cho các cô giáo. Ai cũng biết, theo quy định, cô phải mang thư về nhà đọc và chỉ sau đó mới quyết định có gửi đi hay không. Bất cứ người lớn nào cũng có thể bỏ thư vào thùng thư. Thường các bảo mẫu hay được nhờ thực hiện công việc nhỏ nhặt này, còn có một đứa chuyên nhờ gửi thư qua người lái xe chở bánh mì. Hàng ngày người ta thường chở bánh mì đến cho cô nhi viện. Thằng bé đến bên bác tài, nói thầm với ông ta “Bác bỏ giúp cháu bức thư vào thùng thư với”. Bác tài nhìn chung quanh, lặng lẽ lấy bức thư và ngồi vào tay lái. Thư của nó được gửi đi ngay trong ngày, cha mẹ của nó biết được điều này qua dấu bưu điện trên bì thư. Nó tự hào thuyết phục chúng tôi rằng tất cả những người lái xe đều tốt. Bố nó là lái xe.

Có thể cô giáo thật sự tin rằng các học sinh lớp lớn không viết thư, có thể cô có một chút nghi ngờ, nhưng hàng tuần cô vẫn kiên trì khuyên tất cả lũ trẻ nên viết thư. Cô nói, còn tất cả đều im lặng. Đã thành lệ như vậy. Nếu

cô giáo cố tình ép buộc ai đó thì cậu này phải làm ra vẻ là đã quyết định viết thư. Nó viết vội ra giấy “Món cháo đại mạch làm cho con choáng”, bỏ vào phong bì, dán bằng loại keo chuyên dán những mô hình máy bay. Không một bức thư nào loại này đến được địa chỉ, nhưng cũng chẳng ai quan tâm. Bù lại, cậu bé này sẽ được để yên, không bị ép đến lần thứ hai.

Thằng bé mới đến luôn ngồi trên giường kêu khóc. Lúc đầu, các bảo mẫu đối xử với nó không tệ, buổi sáng họ đưa nó từ trên giường xuống sàn, hỏi nó xem phải đặt thế nào thì nó có thể bò được. Thằng bé tàn tật nằm ngửa, giãy giụa chân tay trong không khí, ọ ẹ điều gì không rõ. Khi người ta đặt nó nằm sấp, nó kêu còn to hơn. Các bảo mẫu đặt nó trở vào giường và bỏ đi. Họ còn có thể làm gì được?

Nó kêu la, giãy giụa và khóc. Ngày cũng như đêm. Những đứa cùng lớp lúc đầu muốn đánh nó để cho nó im miệng, nhưng họ không làm điều đó. Họ không đánh kẻ chậm phát triển. Họ chỉ yêu cầu quản trị chuyển nó sang phòng khác. Chẳng ai muốn ngủ trong tiếng la hét suốt đêm của nó. Trong lúc người lớn còn đang quyết định nên chuyển thằng bé bất hạnh đi đâu, các đứa thanh niên cố gắng tìm cách mua vui cho nó. Họ mang đến cho nó bong bóng bay, đồ chơi trẻ con – chẳng ích gì. Các cậu bé không đầu hàng. Phải có gì đó khiến thằng bé thích. Có người mang đến cho nó một cuốn vở, một cuốn vở kẻ ô ly dày cộp. Nó như bị hút vào cuốn vở, đột nhiên không khóc nữa và nói rất rõ ràng “đưa”. Thành công bất ngờ khiến ai cũng vui mừng. Họ bắt nó nói lại từ “đưa”. Nó nhắc lại và mỉm cười. Từ “đưa” nó nói rất rõ. Nó có thể phát âm rõ ràng không vấp vấp tứ “bố”, “mẹ”, “đưa”, “có” và “không”. Từ “không” nó nói một cách khó nhọc, đầu tiên là âm “kh” hầu như không nghe thấy, sau đó im lặng rồi âm “ông” kéo dài. Nhưng điều đó cũng quá đủ. Nó đòi bút. Họ đưa bút cho nó, rồi không đợi yêu cầu, họ bưng bàn đến, đẩy bàn lại gần giường nó, đặt bút lên trên. Nó thoáng lạng đi rồi cầm bút bằng tay phải một cách khéo léo, tự tin, xoay cả nửa người ra bàn, đề cả lên cuốn vở, nó mở vở bằng cầm và chọc bút vào trang giấy trắng. Nó ngồi, tay giang ra hai bên, co giật một cách vô nghĩa, đôi chân dưới gầm bàn run rẩy không theo nhịp. Nó cười, các chàng trai cũng cười theo nó.

Cuộc sống của kẻ mới đến đã thay đổi. Đêm đêm nó ngủ ngon lành, còn sáng ra các bảo mẫu nhét bút vào tay nó, đặt trước mặt nó quyển vở. Cả ngày nó ngồi trên giường, khi thì ngả cả người lên cuốn vở, cố gắng chọc bút vào trang giấy trắng, khi lại cong người vì cười khi ngắm nghía các bức tranh của mình. Trong hai tuần, các thanh niên cùng phòng được ngủ yên. Trong hai tuần, thằng bé ngốc nghếch nhằn nạy vẽ vào vở những dấu móc, những vòng tròn ẩn ý, những biểu tượng và ký hiệu mà chỉ một mình nó hiểu. Khi cuốn vở không còn chỗ trống nữa, nó lại thét lên. Nó lại kêu khóc. Trong cô nhi viện, vở rất hiếm, hơn nữa lại là vở kẻ ô ly. Nhưng thằng ngốc muốn vẽ, còn các chàng trai thì lại muốn đêm được ngủ. Người ta mua cho nó cuốn vở mới, để mặc cho nó vẽ. Nó thậm chí không thèm nhìn đến cuốn vở mới. Nó ném bút xuống sàn, đặt cuốn vở, thứ đồ chơi nhàu nát, đã trở thành vô dụng, cạnh người và gào khóc.

Giờ thì ai cũng hiểu nó kêu gì. Nó gọi “Mẹ!” Nó khóc rất to. Các cậu bé đã hơi quen với ngôn ngữ của nó. Tất cả đều cố gắng hiểu xem nó còn muốn gì nữa, thuyết phục nó thôi kêu khóc, hứa sẽ mang đến cho nó thêm nhiều vở - vô ích. Bọn họ nói với nó hết từ này đến từ kia, nhưng nó đều trả lời “không”. Sau đó họ bắt đầu nói theo bảng chữ cái, nếu nó thích chữ cái nào, nó sẽ nói “có”, và như thế họ được một từ “thu”. Rõ rồi. Nó muốn những bức tranh của mình được gửi tới cho mẹ. Bọn họ gọi cô giáo tới. Cô xem xét cuốn vở rất lâu. Những trang giấy nhàu nát dày đặc những ký hiệu gì đó. Có chỗ các ký hiệu đứng cách nhau, có chỗ lại chen chúc dày đặc lại thành một cục những đường giao nhau bằng mực. một số trang phủ kín những vòng tròn. Những vòng tròn kích cỡ khác nhau không phải lúc nào cũng khép kín, phải thật sự cố gắng lắm mới có thể coi đó là chữ “o”. Nhưng ai lại đi viết chữ “o” hai trang liền?

Cô giáo từ chối gửi cuốn vở cho bố mẹ nó. Đó là một bức thư, cô cần phải biết nội dung của nó. Thế là âm ỉ cả lên. Làm sao có thể tìm được nội dung gì ở giữa những bức tranh vô nghĩa? Cô giáo nghiêm khắc sẽ đi về nhà sau ca trực, sẽ ngủ một giấc, còn các thanh niên sẽ lại phải ngủ trong tiếng kêu khóc không dứt của thằng nhóc hay sao? Cô giáo buộc phải tìm ra một lối thoát khỏi tình huống không mấy dễ chịu này. Cô lại gần đưa mới đến.

- Đây là một bức thư?
- Không.
- Đây là một bức tranh của cháu?
- Có.
- Cháu muốn cô gửi chúng cho mẹ?
- Có.
- Có thể chúng ta sẽ không gửi cả cuốn vở cho mẹ? Chúng ta sẽ chọn những bức tranh đẹp nhất và gửi đi?
- Không. Không.

Nó nói “không” hai lần, từ mà thường nó phải nói rất khó khăn. Rồi gào lên. Nó thét “mẹ”, đập chân và cố gắng nói “không” một lần nữa. Nhưng không được.

- Được rồi. Được rồi. Cô hiểu cả rồi. Mẹ cháu rất thích khi cháu vẽ. Cô sẽ gửi cho mẹ cháu tất cả những bức tranh của cháu. Cô sẽ viết cho mẹ cháu một bức thư, cô sẽ viết rằng cháu rất thích ở đây, cháu có rất nhiều bạn và cháu thích vẽ. Cháu thích ở đây chứ?
- Có.

Và họ đã thoả thuận xong. Cô giáo gửi cuốn vở cho bố mẹ đưa mới đến. Nó yên. Đêm nó ngủ, ngày nó ngồi trên giường của mình, nhìn chăm chăm vào một điểm.

Một tháng sau người ta chở xe lăn tới, xe lăn có nhiều, đủ cho tất cả. Kẻ mới đến cũng được xe lăn, các bảo mẫu xốc nách nó, nó đứng dậy. Họ đưa nó đến chỗ xe lăn, đặt nó ngồi vào. Họ định đặt chân nó lên thanh ngang, nhưng nó không cho. Họ bỏ thanh ngang đi. Nó đẩy chân trên sàn và lao đi. Nó đẩy đôi chân khoẻ mạnh trên sàn, trượt xe trong hành lang.

Trong cuộc họp lớp thường kỳ, cô giáo lại mắng kẻ mới đến. Đất nước đã gồng mình, đã dành cho chúng tôi mẫu bánh cuối cùng, vậy mà nó lại vô ơn. Cô chứng minh rằng cô đã đối xử với kẻ mới đến như với một con người, đã gửi cuốn vở của nó cho cha mẹ nó, vậy mà trong cuốn vở, hoá ra nó bôi nhọ cả tập thể cô nhi viện, mô tả cuộc sống trong cô nhi viện màu đen, phỉ báng cả đội ngũ giáo viên lẫn nhân viên phục vụ. Cô ta cứ nói mãi. Kẻ mới đến chẳng nghe gì cả. Khi cô bắt đầu buộc tội nó là vô tình và nhẫn

tâm, những lời buộc tội thường dùng trong các trường hợp tương tự, nó dùng chân đẩy bàn và lăn xe ra hành lang.

Từ đó người ta không cho nó viết thêm một lá thư nào nữa. Nó cũng chẳng đòi. Sau giờ học, nó đẩy xe trong hành lang, chơi với quả bóng thối hàng giờ. Bữa trưa nó thường xuyên đòi ăn thêm. Phải đút cho nó cho nên các bảo mẫu không muốn cho nó ăn thêm. Người ta cố gắng giải thích cho nó mọi điều, nhưng vô ích. Nó đẩy xe theo bà bảo mẫu cho đến khi nào bà ấy phải đầu hàng thì thôi. Các bảo mẫu trốn trong phòng để tránh sự mè nheo của nó. Nó ngồi ngoài cửa và kêu la. Khi chán phải nghe nó kêu, họ mở cửa và cho nó thêm một đĩa súp hay cháo nữa. Dần dần mọi người cũng quen với nó và luôn cho nó suất đúp để thoát khỏi sự quấy nhiễu của kẻ tật nguyền.

Khi chỉ có một mình, tôi nói chuyện với nó. Phát âm chậm chạp từng từ một, nó nói một câu, nhìn tôi dò hỏi và nghi ngờ. Tôi nhắc lại lời nó. Dần dà nó tin tưởng tôi và tôi không phải nhắc lại những lời của nó nữa. Chúng tôi nói chuyện bình thường. Tôi hỏi nó, điều gì trong bức thư.

- Ruben, tớ nghĩ rất nhiều.
- Tớ biết, cậu nghĩ rất nhiều và viết một bức thư rất hay. Cậu đã viết những gì?
- “Mẹ, con được ăn rất tồi và không có xe lăn”.

Cả trang đầu của bức thư đầu tiên trong cuộc đời được vẽ đầy những chữ “m”. To và nhỏ. Nó hy vọng dù chỉ một chữ trong cả trang giấy được nhận ra. Có khi để viết một chữ phải mất mấy trang liền. Cuốn vở chín mươi sáu trang được viết kín đặc.

- Hai chữ đầu là thừa – tôi cố gắng cải.
- Tớ đã nghĩ rất lâu.
- Nhưng hai chữ đầu vẫn là thừa. Cậu có thể không đủ chỗ trong cuốn vở.

Nó suy nghĩ rồi ngoác miệng ra cười và phát âm rất chậm, rõ ràng “Mẹ”.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
BÁNH NƯỚNG

Cô nhi viện. Ngôi nhà của trẻ em. Trẻ em được chuẩn bị cho cuộc sống tương lai. Cuộc sống của người lớn. Ngoài những môn kiến thức chung, trẻ em trong cô nhi viện còn được dạy những kiến thức căn bản để sinh tồn trong cái thế giới không mấy đơn giản bắt đầu từ phía bên ngoài cổng trường học. Các cậu bé được dạy về điện, cửa bằng cửa con, lắp và sửa chữa đồ gỗ, các cô bé được dạy may, đan, nấu ăn. Thật không đơn giản khi dạy một cậu bé không tay thay ổ cắm điện, có vẻ như không thể dạy bé gái có một tay đan lát. Điều đó thật khó. Quả là rất khó. Các thầy cô của chúng tôi đã làm được việc mà cha mẹ của những đứa trẻ tật nguyền không dám mơ đến.

Tôi nằm trên sàn trong lớp học. Một cô bé bước đến với cái khay trên tay. Một chân giả, nhưng theo với thước đo của chúng tôi, những đứa trẻ cô nhi viện, cô gần như hoàn toàn lành lặn. Trên khay là những chiếc bánh nướng.

- Bọn con trai đâu? Bọn con gái chúng tôi – cô bé nói – đã nướng bánh, họ đã hứa sẽ đến chỗ bếp chúng tôi để thử.

- Tới rạp chiếu bóng.

- Sao lại tới rạp chiếu bóng?

- Hôm nay họ được đưa đi xem phim, ngày mai đến lượt các bạn. Vì hôm nay các bạn bận học nấu ăn.

- Vậy tại sao họ không nói gì với chúng tôi? Làm gì với chỗ bánh bây giờ?

Cô bé đặt khay lên bàn cô giáo, ngồi xuống ghế, lấy một chiếc bánh trên khay đưa cho tôi. Bánh nướng nhân khoai tây và hành. Tôi ăn bánh.

- Rất ngon – tôi nói – bánh của các bạn rất ngon.

Cô bé không nghe thấy tôi nói. Cô đắm chiêu nhìn vào khoảng không trước mặt.

- Lạ thật. Bọn con trai đâu nhỉ?

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
ĐÁNH NHAU

Trong cô nhi viện ít khi đánh nhau. Khi đánh nhau, đánh rất ác. Đánh rất có luật. Cắn hay túm tóc, dao và quả dấm sắt là những trọng tội theo luật của cô nhi viện. Nếu mức độ tàn tật không như nhau, có thể được trả thù. Thời hiệu trả thù không quy định. Tôi có nghe một thanh niên tự hào kể chuyện anh ta đã đẩy kẻ xúc phạm mình vào xe hơi vì một chuyện xảy ra trước đó cả nửa năm. Cú đẩy không thành, xe vừa lăn bánh, nạn nhân ngã không mạnh vào xe. Tại cuộc gặp gỡ vào buổi chiều, thủ phạm đã được trắng án. Kẻ đẩy người vào bánh xe chỉ có một tay, còn người bị đẩy có hai tay và một chân. Vậy là trung thực. Không thể có chuyện quyết chiến được. Chàng thanh niên đã trả thù, tức là đã hành động đúng theo luật. Khi nạn nhân xuất viện, hai người thậm chí còn kết bạn với nhau. Họ tôn trọng sức mạnh. Ai cũng có quyền được làm kẻ mạnh.

Tôi yêu mùa thu. Mùa thu, những đứa trẻ được hạnh phúc, những người được đón về nhà dịp hè, quay trở lại cô nhi viện sau kỳ nghỉ với gia đình. Mùa thu rất náo nhiệt và vui vẻ, nhiều thức ăn ngon, những câu chuyện thú vị về gia đình, về mùa hè, về bố mẹ. Tôi căm thù mùa xuân. Tôi chưa bao giờ thích mùa xuân. Mùa xuân, những người bạn tốt đều đi nghỉ cả. Mùa xuân, chúng tôi thường hy vọng chính trong mùa xuân này có ai đó trong số những người không được đón về năm ngoái sẽ được đón về nghỉ. Tất cả đều hy vọng, thậm chí những đứa có bố mẹ ở rất xa, thậm chí cả những đứa mồ côi. Phần lớn thời gian, bọn trẻ cố gắng chơi ngoài sân, chung quanh cổng cô nhi viện. Không ai nói về điều này, chỉ chờ đợi, chỉ hy vọng. Tôi không hy vọng gì, tôi biết, sẽ chẳng có ai đến đón tôi.

Mùa thu năm ấy Serega trở về buồn bã. Có gì đó thật lạ trong tâm trạng của Serega. Tất nhiên ai cũng buồn chút ít sau kỳ nghỉ, ai cũng nhớ nhà. Nhưng nỗi buồn giảm bớt khi được gặp bạn bè, những ấn tượng mới, những bài vở mới. Chúng tôi được lên lớp, trưởng thành hơn, Serega, cậu thanh niên mới

lớn không có chân, đến phòng chúng tôi trên xe lăn. Cậu muốn xin lời khuyên của các “cậu bé”. Cậu nói chuyện chủ yếu với Genka.

- Chúng tớ đã hẹn quyết chiến.
- Serega, cậu là người khỏe nhất trong cô nhi viện. Ai cũng biết điều đó. Ai dám đánh nhau với cậu.
- Vấn đề không phải là ở trong cô nhi viện mà là bên ngoài kia.
- Vì sao mà đánh nhau?
- Vì đàn bà. Chúng nói rằng sẽ cho tớ đi đời. Một ngày trước khi tớ quay về cô nhi viện. Chúng nói rằng sang xuân nếu tớ xuất hiện chúng sẽ giết tớ.

Ai cũng biết ngoài đời có một cô gái chờ đợi Serega. Một cô gái khỏe mạnh. Một cô gái không khuyết tật, xinh đẹp. Bọn con gái cô nhi viện thậm chí không thử tán tỉnh cậu. Họ biết rằng khi Serega tốt nghiệp, cậu sẽ cưới cô gái của mình. Genka không hỏi về đàn bà. Không nên. Nếu muốn, tự nó sẽ kể. Không muốn, đó là việc riêng của nó.

- Tớ không biết phải khuyên cậu như thế nào. Tớ chưa bao giờ được ra ngoài. Thằng đó khỏe không?
- Tất nhiên. Lớn hơn tớ một tuổi, học trung cấp kỹ thuật.
- Thế thì cậu tiêu rồi. Nó sẽ giết cậu. Sẽ đá cậu đến chết thì thôi.
- Tớ cũng biết vậy. Nhưng vẫn phải quyết chiến.

Genka suy nghĩ. Trong cô nhi viện không ai thông minh bằng Genka. Genka cũng biết điều đó. Đây là cô nhi viện. Rất khó che giấu được sự thật. Mọi người đều biết hết về nhau. Chúng tôi biết ai khỏe nhất, cô gái xinh đẹp nhất học ở lớp nào.

- Này Serega, tớ nghĩ cậu vẫn còn có cơ hội. Phải đốn ngã nó, nếu nó ngã, hãy lao tới bóp cổ nó. Nó có nhiều hơn cậu hai chân, nó khỏe hơn. Cậu chẳng còn cách nào khác.

Tự Serega cũng biết chẳng còn cách nào khác. Kể từ hôm đó cậu bắt đầu “luyện tập”. Năm đó ai ai cũng “luyện tập”. Xà đơn được dựng trong sân trường. Chú thợ điện với thầy giáo thể dục đã tự chế vài dụng cụ thô sơ từ những ống thép. Các cuộc rượt ít hẳn đi. Thầy cô sung sướng, hầu như toàn bộ thời gian rỗi, bọn trẻ đều ở ngoài sân trường. Serega, một người có

uy tín, đã bỏ hút thuốc, những người khác có ý định tập luyện cũng bỏ hút thuốc theo. Tuy nhiên sau đó nhiều người hút lại. Nhưng Serega thì không. Đều đặn. Một tiếng buổi sáng, hai tiếng buổi chiều, bốn tiếng vào ngày thứ bảy và chủ nhật. Suốt năm học, cả cô nhi viện “luyện tập”. Những người thiếu một tay rèn luyện cơ bắp bằng cánh tay duy nhất. Họ bỗng dừng lại mang tay giả. Những cánh tay giả vô dụng bằng nhựa trở nên hết sức cần thiết. Khi luyện tập, họ đeo chì vào tay giả để lưng không bị nhấc lên, cột sống không lệch về phía tay lành lặn. Hơn nữa bản thân cánh tay giả trở thành một thứ vũ khí không thể thiếu trong ấu đả.

Trong cô nhi viện có một thanh niên cụt tay. Cậu ta không hề có tay. Những người chỉ thiếu bàn tay có thể luyện tập phần tay cụt nếu đeo tay giả. Cậu này không thể mang tay giả. Tay giả đối với cậu như một thứ đồ chơi vô nghĩa, và cậu không hề đeo chúng. Cậu “tập luyện” nhiều nhất, thậm chí nhiều hơn cả Serega. Cậu ngồi trên chiếc ghế thấp, đút chân vào găm tủ và ngả người về phía sau, gáy chạm sàn. Lúc nào cũng thấy cậu “rèn luyện”. Ngay cả khi làm bài tập ở nhà. Cậu đọc thơ, nhắc lại bài mới học đồng thời tập luyện, cậu nói rằng làm như vậy sẽ dễ nhớ hơn. Chiều chiều cậu miệt mài đá gót chân vào tập báo dày treo trên tường. Nhảy lên, đá gót chân vào xấp báo, nhảy lùi lại và lại đá tiếp. Mỗi ngày cậu lại tự hào dùng răng xé một tờ trong xấp giấy báo. Một lần, khi tập báo trên tường đã mỏng đi rõ rệt, trong lúc luyện tập, vữa tường bong ra, xấp báo tuột khỏi đinh. Cậu ta vẫn tiếp tục hăng say đá gót chân vào những viên gạch trần. Những người lớn tới, sơn lại tường, họ không mắng cậu ấy, hiểu rằng cậu không cố ý làm như vậy. Họ vừa cười vừa khuyên cậu nên tập trên tường bê tông của ga ra để xe. Chàng thanh niên không tay thức dậy sớm hơn tất cả, bước ra đường và đá vào bức tường bê tông vô tội. Giờ đây cậu có thể luyện tập cả vào buổi sáng mà không làm kinh động giấc ngủ của kẻ khác. Một chàng trai mạnh mẽ.

Serega có tay. Cậu ấy có thể luyện tập một cách bình thường. Chỉ có điều khi nâng xà đơn, cậu phải đeo ba lô sau lưng. Thoạt đầu ba lô chỉ nặng đủ để bù cho trọng lượng của đôi chân bị thiếu, sau đó Serega bắt đầu bỏ tạ vào ba lô. Nhưng ngay cả khi đeo chiếc ba lô nặng sau lưng, cậu ấy vẫn có

thể nâng được hơn 40 cái trong một lần. Ý tưởng đeo ba lô khiến cho thầy giáo thể dục thích thú. Thầy cũng đeo ba lô đến luyện tập. Nhiệm vụ của giáo viên thể dục bao gồm cả việc cùng tập thể dục buổi sáng với bọn trẻ - đàn ông nào thì cũng chẳng có đứa nào đến lớp trong giờ thể dục. Năm đó thầy giáo thể dục trở thành thầy giáo quan trọng nhất trong trường, quan trọng hơn cả thầy dạy toán. Thầy giúp đỡ các chàng trai rất nhiều, tự nghĩ ra các máy tập cho người khuyết tật. Để bọn trẻ không tập quá sức, thầy giảng cả những bài dài về giải phẫu học. Một thầy giáo tốt.

Niềm tự hào của Serega là tấm đẩy. Tấm đẩy là miếng ván nhỏ có tay cầm mà những người tàn tật không chân dùng để đẩy trên mặt đất khi di chuyển trên những chiếc xe lăn thấp có vòng bi. Trong giờ lao động, Serega tự mình hàn lấy tấm ván đẩy bằng những ống nhôm. Tấm đẩy nhẹ bằng nhôm có đế cao su không bền. Chiều chiều Serega đốt một đồng lửa nhỏ trên sân trường, nung chì và đổ từng ít một vào tấm đẩy của mình. Tấm đẩy ngày một nặng hơn, cậu dùng nó như những tấm đẩy thông thường. Như thường lệ cậu chạy xe lăn trong khu vực cô nhi viện, chỉ khác một điều là giờ đây lúc nào cậu cũng có đôi tạ bên mình. Đến mùa xuân thì mỗi tấm đẩy đã nặng đúng năm ký. Serega quyết định dừng ở mức năm ký này.

Nghỉ hè, mọi người lặng lẽ tiễn Serega. Sau những tháng mùa đông tập luyện, chúng tôi thấy Serega khoẻ lên rất nhiều, nhưng điều này tuyệt đối chẳng có nghĩa lý gì hết. Mỗi khi Serega đạt được một thành tích nào đó, chúng tôi hiểu rằng vẫn còn là ít, quá ít. Serega tập luyện mỗi ngày, nhưng cũng rõ như ban ngày là ở một nơi nào đó, trong thành phố của cậu ấy, kẻ thù cũng đang luyện tập, rèn luyện mọi cơ bắp trên thân thể lạnh lặn của mình. Khi Serega lần đầu có thể nâng 50 lần xà, chúng tôi chắc rằng đối thủ của cậu ấy đã nâng được ít nhất là 100 cái. Serega cử tạ bằng tay trái 8 lần, đối thủ của cậu ấy phải cử được 20 lần.

Mùa hè trôi qua nhanh chóng. Thêm một mùa hè cô nhi viện nữa. Mùa thu, như thường lệ, phụ huynh đưa con trở lại cô nhi viện. Cả Serega cũng được đưa tới. Chẳng ai hỏi han gì về cuộc quyết chiến. Serega cũng chẳng kể gì. Chỉ có một lần, khi Serega lại đến với các “cậu bé”, Genka có hỏi cậu ấy, chỉ bóng gió thôi. Chêm một câu gì đó về kỳ nghỉ hè. Serega hiểu ngay,

lúng túng cup mắt. Cậu không tiện từ chối Genka.

- Không có cuộc ẩu đả nào hết – Serega khẽ nói – không hề có. Buổi tối đầu tiên khi về đến nhà, tớ đã gặp thằng đó. Nó đứng với một thằng nữa, bọn chúng đang hút thuốc. Tớ hỏi nó có nhớ tớ không, nó trả lời có. Lúc đó tớ dùng tấmผ้า đánh thật lực vào đầu gối nó. Chân nó gãy ngay, chòi ra đằng sau. Nó ngã quỵ. Nó gào to, gọi mẹ. Tớ thụi mấy cái liên vào bụng. Nó rên lên. Tớ quay sang thằng bạn nó, đành nghĩ rằng một phải chọi hai, nhưng thằng bạn đã chạy đi gọi người lớn. Đồ mách lẻo. Mọi người chạy đến, gọi bác sĩ. Họ hỏi tớ đánh nó bằng gì. Bằng tay, tớ đáp. Mọi người làm toáng lên. Trong túi nó quả là có một con dao.

- Rồi sau đó?

- Rồi sau đó chẳng sao cả. Bố nó đến nhà tớ. Họ ngồi uống rượu với nhau. Tớ thành thật kể hết cho bố nó nghe. Rồi sau đó tớ và nó làm quen với nhau. Một thanh niên được, chỉ có điều hơi yếu ớt. Nó phải chống nạng suốt mùa hè. Thật kỳ lạ, tớ rủ nó đi câu cá, vậy mà nó trả lời là bị cấm đi xa bằng nạng. Cả bố mẹ nó cũng thật lạ. Tớ cố giải thích với họ rằng trong cô nhi viện hơn một nửa phải chống nạng, họ không hiểu. Mùa hè đó câu cá thật tuyệt. Tớ câu được một con cá măng. Một mùa câu cá thắng lợi.

Buổi chiều hôm đó các thanh niên tranh cãi rất lâu. Họ không hiểu tại sao cậu thanh niên què chân đó không đánh nhau, cậu ta vẫn còn những hai tay, một chân lành lặn, lại có cả một con dao trong túi nữa. Một thanh niên thật kỳ lạ. Cả bạn của cậu ta cũng kỳ lạ.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

XE ĐẠP

Giờ ngủ. Người lớn tắt đèn và đi khỏi. Trẻ con phải ngủ. Thời gian tuyệt nhất trong ngày là mấy tiếng đầu giờ ngủ. Vẫn chưa muốn ngủ. Tối om. Nếu không phải ngày lễ, chẳng có lý do gì bật đèn, Ngày lễ thì lại là chuyện khác. Có thể mở đồ hộp để dành, uống rượu, không có rượu thì uống trà cũng được. Nếu không phải là ngày lễ, mà lại chưa muốn ngủ, có thể nói chuyện. Ban đêm có thể nói bất cứ chuyện gì, không bị ai cười nhạo. Ban đêm có thể nhớ về gia đình, về bố mẹ. Ban đêm có thể được. Sẽ không bị nói là yếu đuối, là bám váy mẹ. Ban đêm sẽ không ai nói vậy.

Đêm đó họ nói về bố mẹ. Tôi im lặng. Bình thường khi không có chuyện gì để nói, mọi người đề nghị tôi kể điều gì đó thú vị trong các cuốn sách tôi đã đọc. Tôi vẫn thường kể cho họ nghe. Đêm đó tôi chẳng biết kể gì. Tôi chỉ lắng nghe.

Gần như thành thông lệ, mùa thu bọn trẻ tranh cãi nhau xem bố mẹ ai tuyệt vời nhất. Rõ rồi, bố mẹ ai cũng tốt hết. Những bà mẹ tốt bụng nhất trên đời, những ông bố mạnh mẽ nhất trên đời. Không phải ai cũng có bố. Với những đứa có bố, bố chúng là nhất trên đời.

- Bố tớ rất tốt – một chàng trai nói – tốt nhất.

- Cậu chẳng nói bố cậu say rượu là gì?

- Say rượu thì đã làm sao? Vẫn là tốt nhất. Mùa hè vừa rồi ông hàng xóm tặng con trai mình nhân ngày sinh nhật một chiếc xe đạp. Một chiếc xe đạp người lớn, hai bánh. Tất cả trẻ con trong khu lần lượt được đi thử chiếc xe đạp đó. Bố tớ không uống rượu suốt ba ngày, suy nghĩ. Ông về nhà trong tâm trạng giận dữ. Mẹ mua bia cho bố, ông cũng không thèm uống. Bố lấy của tớ một cuốn vở và cây bút, rồi tính toán gì đó. Bố tớ đi đến phòng kế toán, rồi tới công đoàn. Thứ bảy bố đi lên tỉnh, quay về hoàn toàn tỉnh táo. Bố mang về cho tớ một cái đài. Bố nói, đấy, ông hàng xóm chỉ có thể mua cho con trai một cái xe đạp trong ngày sinh nhật, còn bố, khi nào muốn, bố

có thể mua quà cho cả nhà. Hai tuần liền bố không uống, bố xin làm ca đêm để được trả nhiều hơn. Chiếc đài to, đắt tiền, không ai có chiếc thứ hai như vậy. Trên vạch sóng có viết tên tất cả các thành phố trên thế giới. Có thể bắt được bất cứ thứ gì. Chương trình ca nhạc và chương trình dành cho thiếu nhi. Có cả một chương trình đọc sách cho người mù. Ngày nào tớ cũng nghe chương trình đó. Một cái đài rất tuyệt. Còn xe đạp của hàng xóm một ngày nào đó cũng chóng hư thôi. Bố tớ thật khôn ngoan. Ông biết nên mua thứ gì. Đài thì phải tốt hơn xe đạp, đúng không?

Không ai muốn tranh cãi. Quá rõ ràng. Đài là một thứ nghiêm túc. Còn xe đạp....xe đạp là cái gì? Một khung sắt với hai cái bánh. Không hơn.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
NGƯỜI CHỊ TÂY BAN NHA

Bệnh viện. Tôi nằm, bó bột đến thắt lưng. Tôi nằm ngửa. Tôi đã nằm hơn một năm. Nhìn trần nhà. Hơn một năm tôi nhìn vào một chỗ trên trần nhà. Tôi hoàn toàn không muốn sống nữa. Tôi cố gắng ăn và uống ít hơn. Tôi rất cố gắng. Tôi cố gắng bởi vì biết rằng càng ăn ít thì sẽ càng ít cần đến giúp đỡ hơn. Cầu xin người khác giúp đỡ là điều đáng sợ và khó chịu nhất trên đời.

Giờ khám bệnh. Bác sĩ đi khắp các phòng với sự hộ tống của các sinh viên trẻ. Bác sĩ lại gần giường tôi. Liếc nhìn bệnh án của tôi và đọc cái điều mà tôi đã phải nghe suốt một năm trời. Bác sĩ nói về tay chân tôi, về sự chậm phát triển của trí tuệ tôi. Tôi đã quen. Việc khám bệnh diễn ra thường xuyên. Tôi đã quen với nhiều thứ trong cái bệnh viện này. Tôi gần như chẳng thiết gì nữa.

Bác sĩ vén chăn đắp trên người tôi, lôi thước ra, chỉ chỗ ề à và chán ngắt thân thể tôi cho các sinh viên đang uể oải. Bác sĩ giải thích cho họ về các phương pháp đang chữa trị cho tôi và về những điều linh tinh khác. Đám sinh viên gần như ngủ gật.

- Hai cộng hai là mấy? – bác sĩ bất ngờ hỏi tôi.
- Bốn.
- Thế ba cộng ba?
- Sáu.

Đám sinh viên vui vẻ hẳn lên, hết cả buồn ngủ. Bác sĩ giải thích một cách ngắn gọn và quả quyết với họ rằng không phải tất cả các phần trong não của tôi đều bị liệt. “Thằng bé thậm chí còn nhớ được tên của mình và nhận ra hầu hết các bác sĩ”, ông ta mỉm cười với tôi. Tôi biết những nụ cười như vậy, tôi căm thù chúng. Người ta chỉ cười như vậy đối với những đứa trẻ sơ sinh hay đối với những con vật. Họ cười không thật lòng.

- Vậy hai nhân hai bằng mấy?

Từ “nhân” ông ta đặc biệt nhấn mạnh. Thật là quá lắm. Quá lắm thậm chí đối với cả tôi trong cái bệnh viện này, quỷ tha ma bắt nó đi.

- Hai nhân hai bằng bốn, ba nhân ba bằng chín, bốn nhân bốn – mười sáu. Tôi lạnh. Hãy đắp chăn cho tôi, nếu không thì cũng đóng cửa sổ lại. Phải, tôi chậm phát triển, tôi biết điều đó, nhưng người chậm phát triển cũng biết lạnh đấy. Tôi không phải là con thử nghiệm của các người.

Cụm từ “thử nghiệm” tôi nghe lỏm được ở phòng thay băng. Bác sĩ nhìn tôi lạ lắm. Ông ta đứng im. Không nói gì. Một cô gái trong đoàn của ông ta nhanh chóng cúi xuống phủ chăn cho tôi và lùi lại cũng nhanh chóng như vậy. Cuộc khám bệnh đã xong.

Buổi chiều, một phụ nữ mặc váy thường, trẻ, xinh đẹp đến chỗ tôi. Cô không mặc áo choàng trắng. Đã hơn một năm nay tôi chưa hề trông thấy người nào không mặc áo choàng trắng. Cô quả quyết cúi xuống bên tôi hỏi:

- Cậu là người Tây Ban Nha?

- Vâng.

- Chị cũng là người Tây Ban Nha. Chị học trường sư phạm. Bọn chị phải kể lại “Khúc ca về cuộc hành binh Igor”. Rất khó, chị chẳng hiểu gì cả, cậu có giúp chị được không?

- Nhưng cháu hãy còn nhỏ, còn cô đã học đại học.

- Xưng chị thôi.

- Vâng, em sẽ cố gắng giúp chị.

Chị lôi cuốn sách ra khỏi túi xách, kéo ghế lại gần giường tôi và bắt đầu đọc. Chị đọc chậm rãi, gần như từng âm một. Phần lớn những từ khó hiểu, tôi đều biết, còn những từ tôi không biết, trong sách đều có chú thích. Một cuốn sách hay.

Trời tối dần. Đến lúc chị phải ra về. Chị gấp sách lại rồi đứng dậy.

Chúng ta vẫn chưa đọc xong. Ngày mai chị sẽ đến, chị tên là Lolita.

- Em tên là Ruben.

Chị mỉm cười.

- Chị biết tên em. Mai chị sẽ đến, Ruben ạ.

Tối đó hầu như tôi không ngủ. Chưa hề có ai đến thăm tôi. Hầu như ai cũng có người thân ở ngoài “tự do”: bố, mẹ, ông bà, anh chị em. Một thanh niên

người Gruzia thậm chí có anh họ đến thăm. Bố mẹ anh ta không còn nữa, anh ta sống với người bác. Chàng thanh niên người Gruzia giải thích cho tôi rằng người anh họ là người ruột thịt. Mà người ruột thịt là người thân thiết nhất trên đời. Anh ta có rất nhiều người thân. Tôi thì chẳng có ai.

Ngày hôm sau các xếp đến thăm chúng tôi. Trưởng sư phạm bỗng nhiên muốn bảo trợ khoa nhi của bệnh viện chúng tôi. Thực ra trên giấy tờ trước đó họ đã là sếp, nhưng vào ngày hôm đó họ đến đúng phòng bệnh của chúng tôi. Trong số các sếp, tất nhiên có cả chị Lolita. Chị khoác hờ chiếc áo trắng. Chị đến bên giường bệnh của tôi.

- Chào em. Em thấy chưa, chị đã đến rồi này. Sao em lại khóc?

*

Các sếp đến thường xuyên, hầu như mỗi chủ nhật. Lolita không phải lúc nào cũng đi cùng, nhưng mỗi khi đến, chị thường ngồi rất lâu bên giường tôi. Chúng tôi cùng trò chuyện. Chỉ tán phét thôi. Được nói chuyện với một con người đối với tôi có ý nghĩa rất nhiều, thật nhiều đối với nhận thức non nớt của tôi. Chị thật tuyệt vời. Chị chẳng khi nào thấy thoả mãn. Chỉ đến thăm một thằng bé đau yếu, cô đơn là quá ít. Một lần các sinh viên mang máy chiếu phim tới bệnh viện. Trong phòng sinh hoạt chung, người ta chiếu phim hoạt hình, như mọi khi, tôi nằm lại một mình trong phòng. Lolita bước vào, nhìn tôi nói gì đó, tôi trả lời. Hôm ấy tâm trạng của chị không vui, tôi nghĩ vậy. Chị vụt chạy khỏi phòng. Vào ngày chủ nhật tiếp theo, các sinh viên mang máy chiếu phim tới phòng tôi, họ kê giường tôi đối diện với bức tường. Trong cái khung trắng mờ trên bức tường trong bệnh viện, con chó sói ngộ nghĩnh cố gắng đuổi theo chú thỏ tinh nghịch một cách vô vọng. Tất cả chín tập bộ phim hoạt hình nổi tiếng của Nga. Lần đầu tiên trong đời tôi được xem những bộ phim này.

Từ khi quen Lolita, mọi thứ đều là lần đầu. Lần đầu tiên tôi được chuyển từ giường sang cáng và được cho ra ngoài phố. Lần đầu tiên trong suốt cuộc đời bệnh viện của mình, tôi được nhìn thấy bầu trời. Bầu trời thay cho trần nhà trắng triền miên.

*

Ngày lễ. Trong bệnh viện có lễ hội. Lễ hội không liên quan gì đến tôi]. Tôi cóc cần đến lễ hội. Có ai đó đang vui vẻ ở đâu đó.

Lolita rất xinh đẹp chạy ào vào phòng bệnh với trang phục Tây Ban Nha, trang điểm rực rỡ và không có áo choàng trắng.

Ruben, họ sẽ mang cáng đến để đưa em tới phòng nghỉ. Hôm nay chị sẽ múa.

Hôm nay chị vui sướng và xinh đẹp. Một ngày lễ thật sự, sôi động. Cô y tá bước vào phòng. Một cô y tá bình thường mặc áo trắng.

- Bệnh nhân không được di chuyển. Nó mới được phẫu thuật cách đây không lâu.

Từ khi Lolita tới, tôi quên bằng cả cuộc phẫu thuật. Lại một lần nữa các bác sĩ cắt bó bột của tôi, tôi lại phải đau đớn vô ích thêm một lần nữa. Không được. Không bao giờ được làm gì hết. Nói chung tôi đã quen, tôi đã gần như quen với các từ “không được” bất tận. Lolita không quen. Chị lao ra khỏi phòng. Mất hút. Sau vài phút, họ ồn ào chạy vào, nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Lolita, Pablo, và một thanh niên thấp lùn có râu. Pablo cầm đàn ghi ta. Tôi biết Pablo. Người có râu chuyển sang nói tiếng Nga.

- Em phải có mặt trong buổi biểu diễn, ngay lập tức.

- Em sẽ múa ở đây. Ở đây và ngay bây giờ.

- Em sẽ múa ở chỗ em được ra lệnh. Tôi sẽ tịch thu ghi ta. Pablo, ta đi thôi.

- Pablo, anh đi đấy à?

Lolita nhìn trân trân chàng thanh niên cao lớn. Thẳng thắn, thách thức và hân hoan. Pablo cụp mắt. Người có râu đi ra khỏi, lôi Pablo đáng thương theo sau. Chúng tôi còn lại một mình trong phòng. Lolita múa. Chị múa, dùng tay đánh nhịp.

Lolita múa. Chị múa cho riêng mình. Căng thẳng và nghiêm ngặt gõ nhịp một giai điệu xa xôi, lạ lẫm. Không có ghi ta, không có Pablo. Chị múa thật sự, hết mình.

Đôi khi có các vũ đoàn tới cô nhi viện. Những cô gái trẻ ngốc nghếch cố gắng giậm thành thạch trên sân khấu câu lạc bộ của cô nhi viện. Người giới thiệu chương trình bước ra, giới thiệu tiết mục tiếp theo. Những cô gái ngốc

nghech lại giậm chân theo một cách khác. Thật là buồn tẻ.

Chỉ có một lần trật tự đó bị phá vỡ. Nhân ngày chiến thắng, có một vũ đoàn đến chỗ chúng tôi. Bỗng nhiên thầy giáo lịch sử của chúng tôi chạy lên sân khấu, thì thầm điều gì đó với người nhạc công kéo đàn đang bối rối. Rồi thầy bắt đầu nhảy ngời, khua huân chương kêu loảng xoảng. Các thiếu nữ dẫn ra nhường chỗ. Một con người quá chén, hãy để ông ấy nhảy. Thầy giáo quả có uống một chút vào ngày hôm đó. Chính vì thế nó mới là ngày chiến thắng. Thầy nhảy rất tuyệt, cuồng nhiệt và thoải mái. Điệu nhảy của thầy làm tôi cảm thấy quen thuộc một cách mơ hồ. Nó phảng phất sự tự do và sức mạnh. Tôi chẳng bao giờ được chứng kiến điều gì như thế nữa.

Nhưng lần đầu tiên tôi được thấy một vũ điệu thật sự sống động trong bệnh viện phía Bắc nước Nga. Một vũ điệu thật sự. Vũ điệu Tây Ban Nha.

*

Chúng tôi chia tay. Lolita phải về nước.

- Chị sẽ tìm được em, cậu bé. Nhất định chị sẽ viết thư cho em. Hãy chờ nhé.

Chị hứa sẽ viết thư nhưng tôi không tin, như tôi đã không tin những lần trước đó.

- Chị sẽ không thể tìm ra được em. Em thậm chí không biết người ta sẽ chở em tới cô nhi viện nào.

Tôi không tin.

Mấy năm sau tôi nhận được một bức thư. Một bức thư bình thường. Bức thư đầu tiên trong đời. Trong thư là một tấm bưu thiếp rất đẹp. Trên bưu thiếp có hình một cô gái Tây Ban Nha mặc váy sặc sỡ đang múa. Chiếc váy trong bưu thiếp được thêu bằng chỉ màu. Những tấm bưu thiếp như vậy không thể tìm thấy được ở nước Nga.

Cô giáo đưa thư cho tôi. Cô đặt trước mặt tôi chiếc phong bì đã mở, ngời xuống phía đối diện.

- Ruben, cô phải nói chuyện nghiêm túc với em. Cô đã đọc bức thư. Trong đó không có gì nguy hiểm. Tạm thời chưa. Cô hy vọng em hiểu rằng em không thể viết thư trả lời. Tây Ban Nha là nước tư bản. Thư từ với nước tư bản không được khuyến khích. Người nước ngoài nào cũng có thể là

gián điệp. Em là cậu bé thông minh và em hiểu rằng ban giám thị cô nhi viện không có quyền để cho em mạo hiểm như vậy.

Cô cầm lấy bì thư rồi đi ra. Tôi ngấm mãi tấm bưu thiếp rồi giấu nó trong cuốn sách toán. Sáng hôm sau, tấm bưu thiếp không còn nằm trong cuốn sách toán đó nữa.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
VOLGA

Volga, con sông Nga vĩ đại. Có cả một loại xe hơi như thế, cũng tên là Volga. Xe thì có nhiều loại. Khi còn bé tôi nghĩ trên đời này chỉ có xe Volga, Moskvitr và Zaporozets. Trong sách có nói về những loại xe khác, nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy các loại xe ấy.

Hàng năm, vào tháng Năm, cô nhi viện lại tổ chức các buổi lễ tốt nghiệp. Trong dạ hội tốt nghiệp, người ta mời những học sinh tốt nghiệp các khoá trước. nhiều người tới bằng xe hơi. Ai tới cũng được các thầy cô tiếp đón. Thầy cô đón mừng cả những người đến bằng “xe tàn tật” – xe lăn gắn động cơ. Các thầy cô đặc biệt đón mừng những người đến bằng xe Volga. Xe Volga là loại xe đắt tiền. Nếu như học sinh cũ của trường mua được xe Volga, anh ta đã trở thành một học sinh đặc biệt. Trong cuộc họp trọng thể, người ta sẽ mời anh ta vào chủ tịch đoàn, anh ta sẽ được đọc lời dặn dò các học sinh tốt nghiệp.

Thỉnh thoảng chúng tôi cũng nói về xe. Bọn trẻ cãi nhau xem bố đứa nào có xe ác chiến hơn. Không phải bố mẹ nào cũng có xe. Số đó không nhiều. Một số đứa ở nhà có xe mô tô. Xe mô tô không được tính đến trong các cuộc tranh cãi. Chỉ tính xe hơi nhà mình. Xe của nhà mình có thể là của ông hay anh trai. Một cậu không có bố, nhưng mẹ cậu có xe hơi. Nó rất tự hào về mẹ, và về chiếc xe của mình. Nếu bố mẹ sống không xa cô nhi viện, và tới cô nhi viện bằng xe riêng của mình thì chẳng cần phải chứng minh gì hết. Đối với những ai sống ở xa thì phức tạp hơn. Tất nhiên có thể đưa ảnh chụp cả gia đình đứng trước chiếc xe. Nhưng ai lại đi tin ngay vào ảnh chụp? Nếu như bố có nhắc đến xe trong thư thì lại là chuyện khác. Nếu như bố mẹ viết rằng xe bị hư bánh, nghĩa là có xe hơi. Bố mẹ không nói dối về điều này. Nói dối để làm gì?

Khi đó tôi không biết bố tôi có xe hơi hay không. Và bây giờ tôi cũng không biết. Khi nào chúng tôi gặp nhau, tôi sẽ hỏi. Khi đó tôi không biết

rằng tôi có một người ông tuyệt vời nhất trên đời. Nhất. Nhất. Rằng ông tôi là Tổng bí thư đảng Cộng sản. Tôi không biết rằng ông đấu tranh vì tự do của nhân dân Tây Ban Nha, rằng ông phải sống bí mật trong một thời gian dài. Tôi không biết rằng ông kết bạn với Picasso. Tôi không biết rằng ở Nga, ông được chở trên một chiếc xe Volga màu đen.

Giá như ông đến thăm tôi dù chỉ một lần. Ông sẽ đi bằng xe Volga tới thành phố nhỏ của chúng tôi. Tất cả sẽ nhìn thấy ông tôi có xe đẹp như thế nào. Có thể Picasso sẽ gởi qua ông cho tôi một bức tranh, một bức tranh nhỏ. Bức to quá có lẽ ông ta sẽ tiếc. Nhưng nếu bức tranh nhỏ thì sao? Người ta sẽ treo chúng lên trong câu lạc bộ, cạnh chân dung các uỷ viên Bộ chính trị. Ở đó đã treo một bức tranh do bố của một đứa vẽ. Cậu ấy có bố làm hoạ sĩ trang trí ở nhà máy, cậu rất tự hào về bố mình và bức tranh treo trong câu lạc bộ. Không, bức tranh của Picasso sẽ phải treo trong phòng giáo viên hay phòng hiệu trưởng. Picasso có giá hơn nhà hoạ sĩ trang trí.

Ông sẽ đến cùng với Bí thư tỉnh uỷ Liên xô. Người ta sẽ tập trung chúng tôi trong câu lạc bộ. Thầy hiệu trưởng sẽ đọc lời chào mừng và mời ông tôi phát biểu. Mọi người sẽ được biết là ông tôi là nhà tình báo Liên xô vĩ đại nhất trên thế giới, giống như Rihard Zorge, hay Stirlits, Stirlits không chỉ có trong phim. Chúng tôi được kể rằng Stirlits ở ngoài đời vẫn còn đang sống và đang thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt.

Tất cả sẽ thấy tôi có người ông như thế nào – Tổng bí thư Đảng cộng sản – quan trọng hơn thầy giáo, quan trọng hơn thầy hiệu trưởng của cô nhi viện. Ông sẽ bước lên bục, đọc báo cáo về tình hình thế giới và tất cả sẽ hiểu ngay rằng ông là quan trọng nhất ở nơi đó, ở Tây Ban Nha. Quan trọng đến mức không thể quan trọng hơn được nữa. Không có ai quan trọng hơn, gần như Leonid Ilich Breznev.

Ông sẽ nhìn thấy học bạ với những điểm năm của tôi, thấy ảnh tôi trên bảng danh dự của nhà trường. Ông sẽ yêu tôi ngay, đứa cháu của ông. Ông tôi hiền hậu mà. Người ông hiền hậu nhất trên đời, giống như ông Lenin, ông Leonid Ilich Breznev. Tất cả chúng tôi đều biết rằng Leonid Ilich Breznev rất yêu thiếu nhi và ngày nào cũng quan tâm đến mỗi trẻ em Liên xô đều có tuổi thơ hạnh phúc. Mà cũng có thể ông chẳng có lúc nào mà tới

được. Có thể gián điệp Mỹ theo dõi ông. Có thể ông buộc phải giữ bí mật. Ông có thể viết thư cho tôi hay thậm chí gửi bưu phẩm cho tôi. Tôi sẽ nhận được bưu phẩm, một gói bưu phẩm to đầy xúc xích chorizo [1]. Tôi sẽ không ăn gói quà một mình. Tôi sẽ cho mỗi người một miếng xúc xích Tây Ban Nha. Cả thầy cô, cả bảo mẫu. Cho cả con chó ba chân một miếng nhỏ. Mọi người sẽ ăn xúc xích của tôi, sẽ ngạc nhiên. Họ sẽ nói với nhau: “Xúc xích Tây Ban Nha lạ quá nhỉ?” Và con chó cũng ngạc nhiên. Nhưng con chó sẽ không nói gì hết. Chó không biết nói.

Có thể ông không có tiền mua xúc xích. Có thể ông cũng giống như ông Lenin, phải trốn trong lều. Và giống như Lenin, ông không ăn gì hết, chỉ uống trà cà rốt, và khi nông dân, công nhân gửi thực phẩm đến cho ông, ông không ăn mà chuyển hết đến các cháu thiếu nhi trong các cô nhi viện. Ông có thể gọi điện thoại. Ông có thể gọi điện thoại cho thầy hiệu trưởng cô nhi viện của chúng tôi qua kênh liên lạc bí mật. Thầy hiệu trưởng là đảng viên, mà các đảng viên luôn giúp đỡ nhau. Người ta sẽ gọi tôi lên văn phòng hiệu trưởng và kể cho tôi nghe một cách tuyệt mật về một người ông tuyệt nhất trần đời của tôi. Tôi sẽ hiểu. Tôi là cậu bé thông minh. Tất cả những gì tôi cần là biết rằng ông có ở trên đời này, biết rằng ông đang thực hiện một nhiệm vụ bí mật và không thể đến thăm tôi. Tôi tin rằng ông sẽ yêu tôi và tới một lúc nào đó sẽ đến thăm tôi. Tôi sẽ yêu ông mà không cần được ăn xúc xích.

Mà cũng có thể ông không sợ bị lộ bí mật. Có thể ông sẽ hiểu rằng gián điệp Mỹ hiếm khi đến thành phố tỉnh lẻ nhỏ bé của chúng tôi, người ta sẽ cho tôi kể với mọi người về người ông bí mật của mình. Kể một chút thôi. Cuộc sống của tôi có thể sẽ đi theo một hướng khác. Người ta sẽ thôi không gọi tôi là thằng bé nhỏ, các bảo mẫu sẽ không quát mắng tôi nữa. Khi các thầy giáo khen tôi vì những điểm số tốt, họ sẽ nhận ra rằng tôi không những là học sinh ưu tú nhất trường, tôi là người ưu tú nhất, giống người ông anh hùng của tôi. Tôi sẽ tin rằng sau khi tốt nghiệp, người ra sẽ không mang tôi đi, bắt phải chết. Ông sẽ đến và đón tôi. Tất cả sẽ thay đổi. Tôi sẽ không còn mồ côi nữa. Nếu bạn có người thân, bạn không mồ côi, bạn là người bình thường, như mọi người.

*

Ignacio không đến.

*

Ignacio không viết thư.

*

Ignacio không gọi điện.

*

Tôi vẫn không hiểu ông ấy. Đến giờ tôi vẫn không hiểu được ông ấy. Chẳng bao giờ hiểu được.

Chú thích:

[1]. một loại xúc xích nổi tiếng của Tây Ban Nha.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
KỂ THẦN KINH

Cô nhi viện. Một nơi đúng mực. Nếu rơi vào cô nhi viện là bạn đã gặp may. Sau khi tốt nghiệp, bạn quay về nhà và thành một người khác, hoàn toàn khác. Trong túi là chứng chỉ trường thành, trước mặt là cả một cuộc đời. Cả cuộc đời ở phía trước. Không có tay hay không có chân chỉ là chuyện vặt. Thì đấy, bác Petia trở về sau chiến tranh, bị cụt một chân, và chẳng sao, bác vẫn sống. Vợ bác là một phụ nữ xinh đẹp, con gái học ngoại ngữ trong trường đại học, một người có học. Mọi việc của bác Petia đều ổn, chiến tranh dạy bác Petia sống, cô nhi viện sẽ dạy bạn.

Trở về nhà, uống với cha hai xị, châm thuốc hút. Cha sẽ hiểu hết. Chính cha đã từng trong quân ngũ, cha biết cái giá của cuộc sống. Chỉ có mẹ là sẽ khóc. Thật không tốt. Luôn không tốt khi phụ nữ khóc. Đừng khóc nữa mẹ ơi, con sẽ ổn thôi, sẽ như mọi người, không tệ hơn bác Petia.

Cô nhi viện không đơn thuần là nơi nội trú. Đó còn là trường học. Trường học tốt và thầy cô tốt. Những cuốn sách thông thái. Cơm ngày ba bữa. Cô nhi viện – một nơi tốt. Bạn bè tốt. Những người bạn thật sự, suốt đời.

*

Người ta chở một ma mới tới cô nhi viện. Đi được, mắt chứng liệt não bẩm sinh, tôi cũng mắc chứng liệt não bẩm sinh nhưng ma mới dù sao cũng khá hơn. Dáng đi xiêu vẹo, hai tay khoèo về hai phía. Khuôn mặt co giật trong cố gắng giữ nước dãi không chảy. Thông minh hay ngu đần, không thể nhìn mặt mà đoán được. Ma mới là một bí ẩn. Các ma mới luôn là điều bí ẩn, luôn là bia tiêu khiển.

Trong cô nhi viện có một luật lệ tức cười. Khi đưa liệt não bẩm sinh bị cuốn hút, suy nghĩ căng thẳng hay tập trung vào điều gì đó, cần phải bí mật tiến lại và thét vào tai nó. Nó sẽ giật nảy mình và nếu không kịp tỉnh ra kịp thời, có thể ngã từ trên ghế xuống. Nếu chỉ giật mình và lấy lại thăng bằng được ngay thì không tức cười lắm. Hay nhất là dọa khi nó đang uống trà

nóng hay uống bia. Với bia là buồn cười hơn cả. Trà thì có thể được rót thêm, chứ bia thì không. Tự mình có lỗi, đã không theo dõi, đã mất cảnh giác.

Tôi biết mình có điểm yếu như vậy: giật mình vì tiếng đập mạnh hay tiếng hét to, bởi vậy ở những nơi lạ tôi thường cố gắng chiếm một vị trí thuận lợi, chui vào trong góc hay chui xuống gầm bàn. Lo xa là bình thường. Sao khác được? Cô nhi viện mà.

Ma mới tự nhiên bước vào phòng, quá tự nhiên. Cởi ba lô, ngã vật ra chiếc giường gần đó. Chân quay về phía cửa, tay theo thói quen lục tìm khăn mùi xoa trong túi. Lôi khăn ra, chùi dòng nước dãi không tồn tại. Bỗng đâu tất cả đồng loạt xuất hiện, cười phá lên. Những người bạn, những người bạn tương lai.

- Đđ..đợi tí. Tôi đứng lên ngay đây. Liệt não bẩm sinh.

Từ “liệt não bẩm sinh” được phát âm rõ ràng, đầy ý nghĩa. Rõ ràng là nó không đùa. Nó mệt, vậy nên đã ngã ra giường.

- Cậu dậy đi, đừng có nằm nữa. Bài học đã kết thúc, giờ là lúc chén, cậu uống trà chứ?

Họ rót một ly trà đầy ắp, hào phóng. Và mức đường không tiết kiệm. Có thể thấy ngay đó là những người bạn tốt. Họ chấp nhận, có nghĩa nó là người mình. Nó cố nắm tay, ngồi dậy, từ từ đứng lên, ngồi xuống ghế. Dùng hai tay bưng ly nước bằng kim loại còn đang nóng bỏng định uống.

- Ha!!! – một thằng bé chống nạng hét to lên, quá to vào tai nó.

Nó ngã nhào. Tay nó bất giác gạt chiếc ly nóng về phía kẻ gây chiến. Không trúng. Nếu mà vào mắt nhỉ? Mơ mộng chẳng hại gì. Hiếm khi trúng số độc đắc lắm. Cái ly đập vào thái dương đồ súc vật. Nhiều lắm là để lại một vết bầm, không hơn. Một phút. Chỉ một phút, khi bọn họ còn cười hô hố.

Một, hai, ba...

Hãy nhớ lại. Nó đã từng đọc về Mohammed Ali, điều đó không quan trọng. Bọn chúng vẫn chưa biết. Chúng không thể hình dung được rằng ở đó, ở Chuvashia, nó là vô địch cấp thành phố giữa những người khoẻ mạnh. “Giữa những người khoẻ mạnh” – danh hiệu nó tự phong cho mình. Những

danh hiệu còn lại đều bó hẹp. Vô địch thế giới giữa những người khoẻ mạnh – nghe như sự xúc phạm. Nhưng nó chưa từng xúc phạm ai. Trọng tài chẳng có gì để làm. Nước dãi chảy dưới mũi, nhưng đó là vì tức giận. Tay co giật, chân đổi nhau, đó là chiến thuật của huấn luyện viên. Luôn phong độ. Phong độ. Luôn đóng vai người khoẻ mạnh. Bắt chước người khoẻ mạnh. Thực ra nó đã biết rằng người khoẻ mạnh không phải lúc nào cũng khoẻ mạnh. Họ chỉ đôi khi gồng mình để giải quyết những vấn đề cụ thể. Còn nó luôn gồng mình. Nó sao cũng được, đánh bằng tay phải hay bằng tay trái, cả hai tay đều không hoạt động. Nhưng khi cần, khi thật cần thì có thể gồng mình lên, vượt qua đau đớn, sự căng thẳng thần kinh và sự ghê tởm vì nước dãi tiết ra quá nhiều. Khi đó thì có thể. Khi đó thì mọi điều đều có thể. Có thể làm được mọi điều và không ai cấm được. Khi đó sẽ có một đòn đích đáng vào đầu đối phương. Một cú đánh không tệ. Như mọi khi. Như trong suốt cuộc đời. Một việc bình thường. Không có ai tán thưởng khi bạn kéo khóa quần. Người ta kéo khóa quần mỗi ngày, không ai nhận được huân chương vì điều đó cả. Và thị trường thành phố cũng không bắt tay trong buổi tiếp tân chính thức.

Bốn, năm, sáu...

Cần phải đứng dậy. Áo sơ mi ướt sũng, vai bông rớt vì nước sôi – chuyện vặt. Đã có thể tồi tệ hơn. Mọi chuyện đều có thể. Chúng có thể xông tới vào ban đêm, trùm chăn và đánh. Chỉ đơn giản vì nó là ma mới. Để cho nó biết chỗ của mình. Hoặc là đánh hội đồng, công khai. Vẫn tốt hơn nếu công khai, mà bây giờ vẫn chưa là buổi chiều, tối đến chúng sẽ đánh. Bởi vậy phải đứng dậy, đứng dậy ngay. Phải mạnh mẽ và tàn nhẫn. Nó không muốn đánh nhau, hoàn toàn không muốn đánh nhau, nhưng cần phải thế. Nó đứng dậy. Thật lạ là chúng còn đang cười. Chúng vẫn chưa hiểu, nó vội nhìn quanh. Tiến về phía thẳng bé đã hét vào tai nó. Một thằng nhỏ con, nhỏ hơn nó vài tuổi, gầy còm, đi nặng. Đã thế lại còn đi gây sự! Thật lạ. Nó ra đòn. Thằng bé ngã nhào. Văng nặng ra. Nó bắt đầu đánh. Không để nó đánh lâu, chúng lao tới từ sau lưng, lôi ra.

- Cậu sao thế? Nó chỉ đùa thôi mà. Cậu không biết đùa sao?
- Tt...tôi hiểu.

Bố khỉ! Chúng nói lấp xuất hiện thật không đúng lúc. Giờ chắc chúng nghĩ rằng nó sẽ sợ.

Chúng thả nó ra. Nó lại đứng dậy. Từ từ đứng dậy và đi về phía thằng bé nằm trên sàn. Cần phải đánh. Đánh nhiều vào. Khi đó chúng sẽ hiểu rằng nó nghiêm túc, khi đó chúng sẽ coi nó như một con người.

- Cậu đi đâu vậy? Không cần. Đủ rồi.

Một thanh niên chen vào đứng trước mặt nó, trông vẻ ngoài thì khoẻ mạnh, hình như là cùng tuổi. Không thể xác định được ngay mức độ tàn tật. Hình như khi tiến lại cậu ta có hơi lê chân.

- Đủ rồi. Tạnh đi. Tớ tên là Hamid.

Nó nhìn Hamid tính toán. Đầu tiên sẽ đánh vào hàm, nó sẽ ngã. Sau đó sẽ lao cả người vào và đánh thật lâu. Chúng sẽ không để cho nó đánh lâu, tất nhiên chúng sẽ can ra. Rồi sau đó nó sẽ phải chọi nhau với cả lũ cùng một lúc. Thôi được, ta bắt đầu thôi. Hamid hiểu ngay mọi chuyện. Cậu ta lùi lại một bước, mỉm cười:

- Cậu sao thế, thần kinh à? Giờ cậu sẽ đánh tớ chứ gì? Tớ đã làm gì cậu nào? Kolka chỉ đùa thôi, đùa thôi mà, cậu lại đấm nó. Thế là hoà. Đủ rồi.

- Thôi được, giờ thì đủ rồi, đến tối tôi sẽ giết nó. Hoặc là nó giết tôi.

Hamid lại mỉm cười:

- Cậu ngốn quá nhiều sách về nhà tù rồi hả? Đây không phải là nhà tù. Đây là cô nhi viện. Chỉ là cô nhi viện thôi mà. Không có ai giết ai cả. Và ít khi ẩu đả. Cậu hiểu không? Kolka chỉ đùa thôi. Tốt hơn hết là cậu ngồi xuống uống nước trà đi.

- Tôi đã uống rồi.

Hamid thật giỏi. Có thể thấy ngay đó là một chàng trai hiểu biết và không phải mới tới cô nhi viện.

- Vậy cậu uống rượu nhé?

- Tôi có ba rúp.

- Cậu có cả tiền nữa cơ đấy!

- Đưa ngay cho cậu chứ?

- Đừng giận, tớ đùa thôi.

Đôi môi nó run run, đầu hơi nghiêng về một phía.

Hamid hiểu hết, hiểu hết.

- Đừng, đừng tức giận. Tiền của cậu là của cậu hết. Sẽ chẳng ai lấy của cậu. Ở đây cũng ít khi mất cắp lắm. Cậu tên gì?

- Alecxei.

- Lekha [1] chứ gì?

- Alecxei.

Alecxei tiến về phía trước một bước. Dù sao cũng phải choảng nhau thôi.

- Được rồi, cậu là Alecxei. Nhưng vẫn có thể gọi là Lekha cơ mà. Có gì khác nhau đâu? Không có gì xúc phạm cả. Bắt tay nhau nào.

Họ bắt tay nhau.

- Cậu có thứ gì khộp được không?

Alecxei mỉm cười, lấy từ trên giường chiếc ba lô nặng trĩu quăng xuống bàn. Giật nút buộc, ba lô mở tung. Nó lôi các thứ trong ba lô ra, móc từ dưới đáy ba lô ra đôi tạ năm ký. Lùi lại và ngồi xuống giường.

- Làm tới đi!

Hamid từ tốn xếp các thứ đồ ăn dự trữ ra bàn. Mỡ, hành, tỏi, thịt hộp. Không có cái kẹo nào, không có thứ gì ngọt. Cậu đẩy lọ nước quả sang một bên.

- Lọ nước quả là bà tó đưa, tớ không muốn mang.

Lekha ngượng ngịu thanh minh, hầu như không nói lắp.

- Tốt, đồ ăn của cậu khá lắm, và lọ nước quả cũng sẽ dùng đến. Chúng ta sẽ pha với vodka. Cậu có thuốc lá không?

- Tớ không hút thuốc.

- Vậy là đúng. Tớ cũng không hút.

*

Buổi tối họ uống rượu. Họ lấy dao cắt bánh mì, cắt mỡ. Hamid làm những chiếc bánh kẹp gọn gàng gồm bánh mì và mỡ, một cái đặt trước mặt mình và một cái đặt trước mặt Alecxei. Alecxei định ngăn lại “tớ cũng có thể xoay sở được với con dao”, nhưng Hamid thậm chí không thèm nghe nó nói.

- Thoải mái đi. Giúp đỡ có gì là xấu hổ? Tớ cắt nhanh hơn cậu, đúng

không?

Hamid lôi chai rượu ra, mở nút. Rót cho mình một ly đầy, chậm rãi uống cạn. Rót ly thứ hai cho Lekha.

- Cậu uống hết một ly đầy không?

- Rót vào ca cho tớ.

Nó lôi ra từ ba lô một cái ca nhôm có quai cầm to tướng.

- Tên ma mới này được đấy, rất biết tính toán. Ly chỉ hai trăm gam, còn ca tới bốn trăm gam.

- Cậu không hiểu rồi. Tớ không nâng ly lên được. Hãy rót một nửa nếu cậu thấy tiếc.

- Tùy cậu thôi. Tớ sẽ rót đầy, uống đi. Cậu mà bỏ lượt là tớ sẽ nghỉ đấy.

Alecxei với lấy chiếc ghế, đặt ở phía bên kia bàn để lưng ghế tựa vào cửa sổ. Đặt quả tạ lên bàn ngay trước mặt. Hamid rót một ca đầy rượu, đặt ngay trước mặt nó. Không khó. Uống bằng ca hoàn toàn không khó. Tay phải cầm chặt quai ca, tay trái ôm lấy cái ca và từ từ uống. Uống gì cũng vậy thôi, trà hay bia.

Mọi người im lặng trong khi nó uống. Ma mới rất được, ngày đầu tiên đã uống cạn một hơi hết cả ca rượu. Nó đặt cái ca không lên bàn. Lôi từ trong túi ra cái khăn mùi xoa, lau mặt rồi nhìn quanh.

Hamid đưa bánh kẹp cho nó.

- Cậu ăn đi.

- Để sau.

- Này Lekha, cậu đừng giận. Hãy bỏ quả tạ sang một bên cho tớ nhờ. Cậu có vẻ điên điên làm sao ấy, sẽ làm ai đó bị thương mất.

Rượu đã có tác dụng. Lekha bật cười. Cười ha hả, phẫn chấn. Nó bỏ quả tạ xuống gầm bàn, kéo bánh kẹp lại phía mình và bắt đầu ăn. Một cô nhi tốt, đúng mực. Và bạn bè tốt.

Chú thích:

[1]. Tên gọi thân mật của Alecxei

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
ÔNG GIÀ TUYẾT

Mùa xuân. Tôi ngồi với một người bạn. Hai học sinh lớp cuối ngồi trên xe lăn. Cậu bạn hút thuốc. Hút mà không giấu điều thuốc trong lòng bàn tay, không canh chừng giáo viên đi ngang. Các thầy cô cũng chẳng hề để ý đến cậu, họ để mặc cho cậu hút thuốc, mặc cậu muốn làm gì thì làm. Đàng nào thì cậu cũng mắc một chứng bệnh về cơ. Bệnh phát triển rất nhanh. Chẳng ai biết cậu còn sống được bao lâu. Bạn tôi gặp may. Mùa xuân này cậu sẽ được đón về nhà. Vĩnh viễn.

- Ruben, cậu biết không, năm vừa rồi ông già tuyết thật rớm.
- Cậu không sao đấy chứ? Ông già tuyết nào đâu? Năm nay cậu bao nhiêu tuổi rồi?

Người bạn hút nốt điếu thuốc, dùng nó để mời điếu khác. Những ngón tay mảnh dẻ, sạch sẽ cẩn thận bỏ đầu mẩu vào bao diêm. Cử động chính xác, từ tốn. Tôi chẳng thể làm như vậy được.

- Ruben, cậu không hiểu rồi. Lần đầu tiên tớ bị ốm nặng vào dịp Tết, hồi đó tớ vẫn còn chưa đi học. Khi đó tớ vẫn chưa biết mình bị bệnh gì. Bố mẹ tớ mời ông già tuyết đến. Ông ấy đến rất muộn. Tớ thao thức, mọi người hứa sẽ cho tớ gặp ông già tuyết. Mẹ tớ bước vào phòng, thấy tớ chưa ngủ, liền bật đèn trên cây thông. Bố tớ mời ông già tuyết ra bếp nhưng ông đến chỗ tớ ngay. Ông nhìn thấy thuốc men trên tủ đầu giường, nhìn thấy cặp nạng. Ông nói với bố tớ “Chúng ta biết làm gì ngoài bếp? Hãy uống bên cây thông. Đàng nào phiên trực của tôi cũng hết rồi”. Họ bê bàn, mang vodka và đồ nhắm từ bếp vào. Thật tuyệt. Họ cũng không bắt nhau đọc thơ. Tớ được uống nước chanh. Họ uống xong một lượt, ông già tuyết tháo râu. Một ông già tuyết đôn hậu, tên là bác Petia. Mà làm gì có ông già tuyết không say.

Tôi hiểu ra. Tôi nhớ tới những ông già tuyết trong đời mình. Già và trẻ, đàn ông và đàn bà. Ông già tuyết là cô giáo dạy văn của chúng tôi, những ông

già tuyết trẻ là sinh viên trường trung cấp sư phạm. Những ông già tuyết là bác sĩ, nhiều nhất là ông già tuyết bác sĩ.

Chỉ có một lần trong đời tôi nhìn thấy ông già tuyết thật sự. Ông bước vào, vui nhộn và say xỉn. Ông già tuyết với cái mũi đỏ mọng. Ông nói, giọng trầm và sang sảng “Xin chào các cháu”. Chúng tôi đáp lại “Chúng cháu xin chào ông già tuyết”. Ông già tuyết hát và nhảy múa. Đọc thơ. Ông nhìn chúng tôi mạnh dạn và chăm chú. Không lảng mắt trước những đứa trẻ mặc quần áo hoá trang. Khi nhạc nhẹ nhàng được bật lên, ông nhảy với cô gái không tay học lớp trên.

Chúng tôi vẫn nhớ. Chúng tôi vẫn nhớ Tết năm ngoái một ông già tuyết trẻ măng đọc một tờ giấy có danh sách bọn trẻ con, bị nhầm lẫn, đỏ mặt và lắp bắp, rồi đến lúc phát quà, ông bỗng bị mệt, rất mệt. Người ta đưa ông vào phòng giáo viên, phát thuốc an thần.

Ông già tuyết đó đúng là tuyết vời. Ông để cây gậy thần ở cửa trước khi bước vào. Cái bao giả đựng quà ông để trước mặt bọn trẻ. Chúng chẳng lấy gì trong bao hết, chúng e ngại. Khi đó ông dốc hết kẹo ra sàn, bên cạnh cây thông.

Vào cuối buổi lễ năm mới, ông già tuyết đi ra sau sân khấu. Ông quay lại không có râu và áo lông, mặc bộ quân phục đại lễ. Ông đeo kính, lôi từ trong túi ra một tờ giấy gấp tư. Ông bắt đầu đọc, hơi vấp một chút, về Đảng và chính phủ, về chiến thắng cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản và về tuổi thơ hạnh phúc của chúng tôi. Sau đó ông cất tờ giấy đúng đắn đó vào túi, oang oang tuyên bố “ Còn bây giờ các Công chúa tuyết của ta sẽ chia quà cho các cháu!” Ông đợi cho tiếng vỗ tay lắng xuống, rồi sân khấu, đi tới nơi chiếc bàn nhỏ nơi ông hiệu trưởng cô nhi viện của chúng tôi đang ngồi. Những thanh niên trẻ măng với phù hiệu học sinh nơi ve áo, chẳng giống công chúa tuyết chút nào, mang vào phòng những hộp các tông to tướng đựng quà tặng. Họ phát quà mau lẹ và chính xác. Cho tất cả mọi người, người lớn và trẻ con. Một cái tết sung sướng, sung sướng nhất trong đời tôi. Cậu bạn vẫn hút thuốc. Tôi kể cho cậu nghe về ông già tuyết chính cống tôi đã gặp. Chúng tôi hiểu nhau.

- Cậu nói đúng – tôi nói – Không thể có ông già tuyết tinh tảo được.
Những ông già tuyết không say không phải là ông già tuyết thật.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
CON CHÓ

Nó tự đến. Bước qua cổng, khó nhọc nhảy lên chiếc ghế dài. Nó nằm, ngoe nguẩy cái đuôi. Trời tối. Gần đêm rồi. một thanh niên ra sân hút thuốc, phát hiện ra nó. Anh ta đã là người lớn, học lớp cuối. Anh ta nhanh chóng dập tắt điếu thuốc, lấy nước đựng trong ống bơ rỗng mang tới.

“Có chó”, thông tin cứ im lặng lan truyền một cách vô hình. Trật tự quy định bị phá vỡ, bọn trẻ vội đổ ra sân. Xúm đông quanh chiếc ghế dài. Ai cũng muốn được vuốt ve, được ngắm con chó.

Các quy định về vệ sinh phòng bệnh không cho phép nuôi chó trong cô nhi viện. Chó mang vi trùng, chó hay có sán. Đôi khi một con chó hoang chạy đến chỗ chúng tôi, vào phòng ăn. Bọn trẻ lén cho nó ăn, người lớn dùng gậy đuổi đi. Thế là bình thường, thế là đúng mực. Sáng hôm sau đã không còn con chó nào trong cô nhi viện. Buổi tối, một chiếc xe đã tới, người ta bắt con chó đem đi. Họ nói với chúng tôi rằng chó dùng làm xà phòng. Sáng sớm, bọn con gái đến lớp với những đôi mắt đỏ hoe. Bọn con trai không khóc. Chỉ có những học sinh lớp cuối là hút thuốc, hầu như không thêm dấu điểm. Các anh ấy hút thuốc trước mặt thầy cô, cố tình kiểm chuyện. Người lớn cố gắng không phản ứng gì, người lớn tin chắc rằng cần phải cho bọn trẻ thời gian, chúng sẽ quên. Những người lớn thông minh. Hầu như tất cả đều ra sân. Chúng đứng ngồi cảm lạnh. Cô y tá luống tuổi bước ra khỏi phòng y tế. Cô tới gần, liếc vội con chó.

- Đuổi con chó đi ngay. Các cháu rửa tay bằng xà phòng và đi ngủ. Ngay lập tức. Chuyện gì xảy ra ở đây thế này?

Cậu bé chống nạng, vẫn chưa đến tuổi đi học, người Zigan. Nó lao tới chiếc ghế dài, đứng chắn trước mặt người phụ nữ.

- Không được đuổi nó. Nó đáng yêu. Nó tự đến với bọn cháu.

Cô y tá nhìn thẳng bé khoan dung. Với cô, chuyện như vậy chẳng phải là lần đầu. Cô đã quen rồi. Cô hiểu hơn. Cô biết bọn trẻ cần cái gì.

- Đi ngủ đi bé con. Ai trực nhật nhỉ. Ai chịu trách nhiệm về việc đi ngủ?

Trực nhật không có mặt. Đứa trực nhật đã tiên liệu trước và đi vệ sinh. Đứa trực nhật ngồi trong nhà vệ sinh, hút thuốc và chờ đợi. Thằng bé vẫn đứng, hiên ngang. Đôi tay trên nạng, chân đứng trên mặt đất. Nó không sợ người lớn, sau lưng nó là cô nhi viện, toàn bộ cô nhi viện. Lúc này tất cả mọi người đều đứng về phía nó:

- Không được đuổi nó. Nó không có chân!

Cô y tá ngồi xổm xuống trước mặt thằng bé.

- Không phải chân mà là cẳng, cháu hiểu không? Của chó là cẳng, người mới có chân.

Bỗng cô ngừng lời. Rùng mình một cái, đứng dậy, sửa lại áo choàng trắng. Khuôn mặt bình thản, tập trung. Không hề có bóng dáng của sự do dự. Một khuôn mặt tự tin vào lẽ phải của mình, của một người phụ nữ không còn trẻ. Cô nhanh chóng bỏ đi rồi nhanh chóng quay lại. Mở vali dụng cụ ra.

- Giữ lấy nó.

Các thanh niên giữ lấy nó, còn cô cạo những cục lông bẩn thiu bên hông nó, đổ i-ốt lên những vết thương há hoác. Con chó giẫy lên. Các thanh niên giữ chặt nó hơn còn cô y tá bình tĩnh và khéo léo thực hiện công việc của mình. Cô dùng mũi dao nhọn cắt cái chân còn lủng lẳng trên lớp da. Băng bó lại.

- Đốt đám lông đi. Ngày mai sẽ gọi bác sĩ thú y và chích ngừa những mũi chích cần thiết. Cẳng nó sẽ phải thay bằng hàng ngày, cô sẽ đưa bằng. Nếu cô phát hiện có chuyện gì không ổn thì con chó sẽ không được ở đây. Tất cả đã hiểu chưa?

Cô thu dọn dụng cụ và đi về phòng y tế. Cô nhìn cô giáo phụ trách trẻ một cách nghiêm khắc.

- Tất cả đi rửa tay ngay lập tức và đi ngủ. Đi ngủ thôi.

Ngủ thì ngủ. Tất cả giải tán. Chỉ có cậu bé Zigan vẫn ngồi bên con chó. Nó vuốt ve đầu con chó và không muốn rời. Con chó uể oải nhấc đuôi, bình thản nhìn những lát giò trước mặt. Cô giáo bước ra sân. Ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh.

- Đi ngủ đi cháu. Muộn rồi.

Cậu bé im lặng. Cô giáo trẻ măng, mới tốt nghiệp trung cấp. Chả có kinh nghiệm sư phạm gì. Cô nhích lại gần, giơ tay định vuốt tóc cậu bé, nó lùi lại, cô vuốt ve con chó.

- Đi đi cháu, đi ngủ đi. Con chó của cháu sẽ không biến mất được đâu. Cô đã gọi điện cho ông hiệu trưởng. Ông ấy nói rằng sẽ xem xét thái độ cư xử của các cháu và quyết định sẽ phải làm gì với con chó. Người ta sẽ không mang nó đi đâu. Ít ra là hôm nay.

Con chó dần dần có da có thịt. Ai cũng muốn cho nó ăn. Các cậu con trai giấu trong túi những mẩu bánh mì của bữa sáng. Bọn con gái mang đến cho nó bánh rán họ làm trong giờ học nấu ăn. Những thanh niên có vẻ ngoài nghiêm nghị và nhả nhó học các lớp cuối mang đến cho nó thức nhắm còn thừa sau những cuộc rượu. Bà đầu bếp lúc đầu còn giấu giếm, sau công khai nuôi nó bằng đồ thừa trong bếp.

Sau mùa đông, con chó đã có một bộ lông màu hung rất đẹp. Nó cũng được đặt tên như vậy – Lông Hung. Bọn con gái chải lông cho nó khoảng 20 lần mỗi ngày, thắt cả bím. Nó chịu đựng hết. Nó yêu các cô bé hơn các cậu bé. Các cậu bé thì chơi với nó. Họ đọc sách dạy động vật. Con chó nhảy qua vòng, giơ lần lượt chân phải rồi chân trái. Nó biết các hiệu lệnh “yên lặng”, “ngồi”, “nằm”. Nó thích nhất là hiệu lệnh “nhặt”. Nó có thể đi nhặt bóng ném suốt hàng giờ liền. Những ai ngồi trên xe lăn, nó sẽ đem bóng đến tận tay. Nó chơi với tất cả. Nó đến với tất cả. Những ai không thể ném bóng, nó tới tựa đầu vào gối. Một con chó thông minh. Nó hiểu hết. Nó biết hết. Nó chỉ không thể đi bằng chân sau. Nhưng nó cũng đâu cần phải nhảy múa để kiếm miếng ăn, không phải xun xoe trước con người. Người ta vẫn cho nó ăn.

Hiệu trưởng cô nhi viện, một thầy hiệu trưởng nghiêm khắc với chiếc cặp đen, một lần đã cúi xuống vuốt bộ lông hung của nó. Ông hỏi nghiêm túc:

- Cuộc sống như thế nào? Có phàn nàn gì không? Giấy tờ đều ổn cả chứ?

Giấy chứng nhận phòng dịch của nó đều ổn cả. Mọi thứ của nó đều ổn. Nó nhảy bằng ba chân, vui vẻ sủa với những người lạ. nó nhận ra người mình

ngay. Cả những người chưa có trong danh sách của trường, cả những người đã từ lâu không còn học nữa. Nó phân biệt người mình với người lạ một cách không nhầm lẫn.

Đôi khi cũng có chó lạ đến chỗ chúng tôi. Bây giờ không chỉ có người lớn dùng gậy đuổi chó lạ. Những con chó lạ không được phép xuất hiện ở cô nhi viện. Những con chó lạ có sán và bọ chét. Những con chó lạ bị bắn bằng súng cao su. Mùa xuân có một người lạ tới. Ông ta nói là chủ cũ. Mọi người không tin. Ông ta bước tới, giơ tay vuốt ve Long Hung. Giờ thì họ tin. Con chó hiền lành nhảy ngay xuống đất, tiếng sủa giận dữ dần chuyển thành những tiếng tru. Nó thu mình sát đất mà hú, rồi chồm lên, cụp đuôi chạy vào phòng đốt lò.

Ngày ngày đầu tiên con chó sống trong cô nhi viện, trong giờ lao động bọn trẻ làm cho nó một ngôi nhà nhỏ. Ngôi nhà cho chó được xây dựng theo một thiết kế đặc biệt. Tường đôi, sàn ấm bằng ván. Các cô bé trải sàn bằng chăn cũ. Có ai đấy mang đến một cái gối. Một cái gối riêng, không có dấu của cô nhi viện. Các cậu bé mang tới ngôi nhà chó những đồ dùng ấm áp, những thứ đồ chơi yêu thích. Các cô gái lớp lớn thường xuyên phát những thứ đó cho bọn trẻ nhỏ, mắng họ, giải thích rằng không được làm vậy, nhưng vô ích. Thịnh thoảng vẫn có ai đó mang những món quà thân tình của con người tới ngôi nhà chó. Con chó ngủ trong ngôi nhà đó, nó thích ngôi nhà. Mùa đông, những khi trời quá lạnh, con chó ngủ trong buồng đốt lò. Người đàn ông đốt lò rất tốt bụng, đã từng học ở trường chúng tôi. Ông có tay và chân. Một người đàn ông khoẻ mạnh và đẹp trai. Chỉ có điều không được thông minh cho lắm, gần như là bị câm. Mười năm học trong trường ông vẫn không biết đọc, biết viết. Một người như vậy cần cho ai trong cái thế giới xa lạ, lạnh lẽo bên ngoài cổng trường cô nhi viện? Những khi buồn, ông mua vodka. Vodka và kem. Vodka ông uống một mình còn kem ông chia cho chó. Ông thường ngồi say xỉn bên lò. Lấp bắp điều gì đó tối quan trọng, con chó liếm láp hết que kem này đến que kem khác, họ thật thân tình bên nhau. Người ta không mắng ông vì vodka. Ai cũng biết rằng dù cho ông có uống nhiều bao nhiêu đi chăng nữa, thì lò vẫn sẽ không ngừng làm việc. Thậm chí khi đã say mềm, ông vẫn cố gắng cho than vào

lò. Một người thợ đốt lò tốt.

Người lạ vung tay, cố gắng chứng minh và đòi hỏi. Người lớn chẳng hề để ý tới những lý do của ông ta, người lớn dọa sẽ gọi cảnh sát. Ông ta bước ra ngoài cổng, đứng đợi.

Cậu bé mắt đen, đầu húi trọc, thẳng bé Zigan lạnh lén. Nó thoăn thoắt chống nạng, kéo theo chiếc giày duy nhất mòn vẹt. Nó lò cò tới gần, chăm chú nhìn người lạ, giật tay áo ông ta.

- Bác ơi, bác mua dao đi.

Nó giữ từ tay áo ra lòng bàn tay một con dao nhíp cán khắc bóng loáng. Nó giơ tay lên – không có con dao nào hết, nó hạ tay xuống – con dao lại nằm gọn trong lòng bàn tay đang chìa ra. Một trò ảo thuật đơn giản.

- Đưa đây. Còn quá sớm để mày chơi những thứ đồ chơi này.

- Được thôi. Trả tiền cho cháu. Đây là con dao của cháu.

Cậu bé ném con dao qua vai, chìa đôi tay không. Nó vớ lấy đôi nạng gỗ, sẵn sàng bỏ chạy.

- Khoan đã. Hãy gọi một đứa lớp lớn lại đây.

Một thanh niên lớp trên bước ra. Sắp tốt nghiệp. Một chàng trai cao, mái tóc hung bất trị loà xoà xuống mắt, tóc phủ kín tai. Một tay áo dắt gọn vào thắt lưng.

Bọn họ ngồi xuống ghế bên cạnh cổng cô nhi viện. Chàng trai lôi trong túi ra một bao thuốc, bung ra một điếu, ngậm vào mồm. Cất bao thuốc vào túi. Lây ra một bao diêm. Ngón tay út giữ bao diêm trong lòng tay, ngón trỏ và ngón cái khéo léo lấy ra một que diêm trong hộp, quẹt và châm thuốc. Tất cả diễn ra nhanh nhẹn và chớp nhoáng.

- Ông bác, ông cần gì?

- Trả tao con chó. Tao hiểu rồi, tao không phải là con nít. Nó đã béo phì khi sống ở chỗ chúng mày, bộ lông đã tốt. Tao sẽ trả một chai vodka.

Chàng trai rút thuốc không trả lời.

- Thôi được, tao không phải là người keo kiệt. Hai chai. Hai chai vodka.

- Chó của ông à?

- Của tao.

- Chúng ta hãy kiểm tra. Nó sinh ra đã cụt chân hay là sau này? Ông liệu đấy, tôi rành chuyện này lắm.
- Sau này.
- Tại sao ông lại tự dừng cần đến nó?
- Tao sẽ làm mũ. Chúng mày đã nuôi nó rất tốt. Sẽ được một cái mũ tốt.
- Rõ rồi. Được thôi. Ông hãy mang vodka đến và mang con chó đi.
- “Mang đi” là thế nào? Mày xích nó lại và mang đến cho tao.
- Ông có mang theo xích không?
- Tất nhiên.

Chàng trai hút xong điếu thuốc, dùng mắt ước lượng người đàn ông. Một thằng cha không cao, thấp hơn anh một cái đầu.

- Này ông bác, mua dao đi.
- Chúng mày điên đấy à? Đã có một đứa mời tao. Một thằng oắt con.
- Ông nói đúng đấy, nó là thằng oắt con, và dao của nó cũng là đồ vứt đi. Ông hãy mua dao của tôi đây này.

Chàng thanh niên giơ tay đưa con dao lên mặt người đàn ông, bấm nút. Lưỡi dao thò ra, mảnh và dài. Bằng động tác gần như không thể theo dõi bằng mắt thường, bàn tay điêu luyện gấp con dao lại. Bấm nút lần nữa. Lại gấp lại, đút vào túi.

- Hay ông cần quả đấm sắt không? Ông hãy tới cổng lúc trời tối. Đừng ngại. Tôi làm những quả đấm sắt rất tuyệt. Tôi không tính đắt đâu.
- Tao cần con chó.
- Tùy ông thôi.

Chàng trai đứng lên đi về phía cổng. Dừng lại một phút, ngoác miệng cười, rạng rỡ và hạnh phúc. Như thể chợt nhớ ra điều gì đó thân thương và tươi sáng.

- Này ông, hay đi ngay bây giờ. Ông bắt nó luôn. Chẳng phải mất gì hết.

Người đàn ông tươi tỉnh.

- Xong ngay.
- Mà này, ông phải cẩn thận đấy. Nó đang ở trong buồng đốt lò. Ông

đốt lò đang say, hình như hôm qua ông ta tha về nguyên một thùng vodka. Thợ đốt lò chỗ chúng tôi là một gã lực lưỡng, một tay nắm giảm xóc xe hơi không cần kích. Mỗi tội đầu óc ông ta có vấn đề. Ông ta bị nặng tai. Nhưng ông cứ nói chậm chậm thôi, ông ta hiểu đấy. Mà ông biết không, ông cần đi thẳng vào vấn đề, nói ngay tới chuyện cái mũ. Về cái mũ thì ông ta hiểu đấy.

Cuối cùng thì người đàn ông cũng hiểu ra là bọn chúng đang chơi ông. Ông khề chửi tục rồi bỏ đi. Bọn sống trong cô nhi viện là một lũ mọi rợ, độc ác. Một khi nào đó. Một khi nào đó tôi sẽ mua riêng cho mình một con chó. Một con Labrador thuần chủng, một con chó đắt tiền. Nó sẽ mở cửa cho tôi, sẽ đi tìm đồ vật bị thất lạc. Sẽ có lúc tôi quên được chú chó cô nhi viện. Một con chó ngoan, lông hung, cụt một chân.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
ĐÔI TAY

Tôi không có tay. Thứ mà tôi buộc phải sử dụng, cố gắng lắm mới được coi là tay. Tôi đã quen. Tôi có thể nhấn bàn phím máy tính bằng ngón trỏ tay trái, có thể đặt thìa vào tay phải và ăn một cách bình thường.

Không có tay vẫn có thể sống được. Tôi biết một thanh niên không tay đã xoay xoả tương đối ổn trong hoàn cảnh của mình: anh ta làm mọi việc bằng chân, chải đầu, mặc và cởi áo quần bằng chân. Cạo râu bằng chân, thậm chí học được khâu nút áo cũng bằng chân. Anh ta còn tự xỏ kim. Hàng ngày anh rèn luyện cái thân hình như một thằng bé con của mình – “luyện tập”. Trong các cuộc đấu đả của cô nhi viện, anh có thể dễ dàng dùng chân đá vào bẹn hay hàm của đối phương. Khi uống vodka, anh dùng răng giữ chiếc ly. Một cư dân bình thường của cô nhi viện.

Sống không có tay sẽ không quá khó nếu như bạn có đủ những bộ phận khác. Những bộ phận khác – thân thể của tôi – phát triển còn tồi tệ hơn là tay. Có thể cho rằng quan trọng nhất với một con người là cái đầu. Mà cũng có thể không cho là như vậy. Rõ ràng đầu mà không có tay thì không thể tồn tại. Không quan trọng đó là tay của mình hay là tay của người khác.

Xergei có tay. Đôi tay hoàn toàn bình thường và khoẻ mạnh, Phía trên thắt lưng, cậu ấy bình thường. Tay, vai, đầu. Một cái đầu sáng. Xergei Mikhailov. Seregia.

Ở trường cậu là một trong những học sinh xuất sắc nhất. Điều đó còn quá ít đối với cậu. Cậu thường xuyên đọc các tạp chí khoa học kỹ thuật thường thức, tham gia vào các cuộc thi ngoại khóa dành cho học sinh, giải các bài toán in trong tạp chí và gửi đi. Cậu nhận được mấy cái bằng khen liền.

Dưới thắt lưng, hai chân cong queo của cậu luôn trong tư thế hoa sen. Dưới thắt lưng của cậu bị mất cảm giác, mất cảm giác hoàn toàn, do vậy luôn phải đeo bình đựng nước tiểu. Khi nước tiểu bị rớt ra, cậu tự thay quần cho mình. Cậu tự làm lấy mọi thứ, cậu không cần phải gọi các bảo mẫu, không

phải hạ mình cầu xin giúp đỡ. Cậu còn giúp đỡ những người khác, những người kém may mắn hơn cậu. Cậu đút cho bạn ăn, gội đầu cho bạn, thay quần áo.

Cậu mồ côi cha mẹ. Không đi được. Sau khi tốt nghiệp, người ta đưa cậu đến nhà dưỡng lão.

Trong nhà dưỡng lão, cậu được xếp cùng phòng với hai ông già. Hai ông già đáng thương. Một từng là thợ đóng giày, cứ nấu keo dán giày trên bếp điện, một là kẻ sắp chết, hầu như chẳng còn biết gì nữa, nước tiểu nhỏ xuống từ giường ông ấy. Người ta không đưa quần áo cho Seregia thay. Họ giải thích rằng mười ngày cậu mới được thay quần một lần.

Ba tuần liền cậu nằm trong căn phòng đầy mùi phân và keo dán giày. Ba tuần liền cậu tuyệt nhiên không ăn gì, cố gắng uống ở mức tối thiểu. Bị dính chặt với bình đựng nước tiểu, cậu không dám trần truồng bò ra ngoài phố để ngắm mặt trời lần cuối. Cậu chết sau đó ba tuần.

Một năm nữa người ta sẽ đưa tôi đến nhà dưỡng lão đó. Seregia có tay, còn tôi thì không.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

NHÀ DƯỞNG LÃO

Từ năm lên chín tôi đã sợ phải vào nhà thương tâm thần hay viện dưỡng lão.

Để không phải vào trại tâm thần không khó. Chỉ cần cư xử cho tốt, nghe lời người lớn, và không được than vãn, không bao giờ được than vãn. Những ai than vãn về thức ăn không ngon hay tức giận trước hành vi của người lớn dần dần đều bị đưa vào trại tâm thần. Khi quay về, họ trở thành những người trầm lặng và ngoan ngoãn, còn buổi tối họ kể cho chúng tôi nghe những chuyện rùng rợn về các y tá độc ác.

Tất cả những ai không đi được đều phải vào nhà dưỡng lão. Chẳng vì lý do nào hết. Chỉ đơn giản vậy thôi. Chỉ những ai có thể học được một nghề mới tránh được viện dưỡng lão. Sau khi tốt nghiệp, những học sinh thông minh vào đại học, những ai kém hơn vào các trường trung cấp hay dạy nghề. Chỉ những học sinh nỗ lực và giỏi giang hơn cả mới vào đại học. Tôi học giỏi nhất. Nhưng tôi không đi được. Thịnh thoảng những đứa không biết đi được người thân đón về nhà sau khi tốt nghiệp. Tôi không có người thân.

*

Sau khi biết rằng một ngày nào đó người ta sẽ đưa tôi đến nơi đáng sợ đó, sẽ đặt lên giường và để cho chết vì thiếu thức ăn và không được chăm sóc, mọi thứ trong tôi đều thay đổi. Thầy cô và cô giáo phụ trách nuôi không còn là những người lớn thông thái và uy lực nữa. Tôi rất hay lắng nghe các thầy giáo và thậm nghĩ có thể chính người này sẽ đưa mình đi, bắt mình chết. Người ta giảng cho tôi nghe về các định lý và các bất đẳng thức. Tôi tiếp thu bài học một cách máy móc. Người ta kể cho tôi nghe về các đại văn hào, điều này chẳng thú vị gì. Người ta kể cho tôi nghe về các trại tập trung của phát xít Đức – tôi bỗng bật khóc.

Khi có một bảo mẫu lại mắng nhiếc tôi, tôi biết ơn mà nghĩ rằng bà ta có lý, bà ta có quyền la mắng tôi bởi vì bà ta phải chăm sóc tôi. Nơi mà người ta sẽ đem tôi tới chẳng có ai mang bỏ đến cho tôi. Bà ta, người đàn bà nửa

thất học ấy, là người tốt, tôi là người xấu xa. Xấu xa bởi vì tôi gọi các bảo mẫu quá nhiều, bởi vì tôi ăn quá nhiều. Tôi xấu xa bởi vì người sinh ra tôi là một con đĩ nhỏ và đã bỏ tôi lại cho họ, những người tốt bụng và nhân từ như vậy. Tôi xấu xa. Để trở thành người tốt, có cần gì nhiều đâu, chỉ chút xíu thôi. Hầu như ai cũng làm được, thậm chí cả những đứa ngu ngốc nhất. Cần phải đứng dậy và bước đi.

Các thầy giáo không hiểu tại sao lúc nào tôi cũng khóc. Tại sao tôi chẳng muốn nói chuyện với ai trong số họ, không muốn viết luận về đề tài “tự do”. Thậm chí những người thông minh nhất và tốt bụng nhất trong số họ, những người tuyệt vời nhất cũng từ chối nói với tôi về tương lai của tôi. Những chuyện khác tôi không quan tâm.

*

Năm đó, khi tôi học hết lớp tám, trong cô nhi viện của chúng tôi lớp chín và lớp mười bị giải tán. Những học sinh lớp trên được đưa tới các cô nhi viện khác. Một số bị đưa đi trại tâm thần. Những thanh niên đầu óc bình thường bị đưa đến trại tâm thần. Họ không gặp may: điều này thường xảy ra với những người mắc chứng liệt não, họ có khuyết tật về phát âm. Ủy ban tới kiểm tra không nhiều lời, chuyển ngay họ tới nội trú đặc biệt dành cho những trẻ chậm phát triển. Tôi trở thành đứa trẻ vị thành niên duy nhất. Theo luật, tôi có quyền học hết lớp mười, nhưng mấy ai quan tâm đến luật. Tôi bị đưa đến nhà dưỡng lão.

Xe hơi của cô nhi viện nhảy chồm chồm trên con đường mấp mô. Đích thân thầy hiệu trưởng cô nhi viện chở tôi đến viện dưỡng lão. Ông cười ngoác miệng khoe những chiếc răng vàng, hút thuốc Cosmos – ông chỉ hút mỗi Cosmos[1]. Hút thuốc và nhìn vào ô cửa trước mặt.

Người ta đưa tôi ra khỏi xe cùng với xe lăn. Dù sao tôi cũng là một kẻ tàn tật được ưu tiên. Học sinh đã tốt nghiệp cô nhi viện không được phép có xe lăn. Người ta đưa họ tới nhà dưỡng lão không có xe lăn, đặt lên giường và bỏ mặc ở đó. Theo luật, nhà dưỡng lão trong thời hạn một năm phải cung cấp xe lăn cho họ, đó là theo luật. Trong nhà dưỡng lão nơi tôi được đưa đến chỉ có một cái xe lăn. Một cho tất cả. Những ai còn có thể lết từ giường lên xe lăn “dạo chơi” trên xe lăn theo thứ tự. “Cuộc dạo chơi” chỉ giới hạn

đến bậu cửa của viện dưỡng lão.

Mùa thu. Tháng chín. Trời vẫn chưa lạnh. Những ngôi nhà gỗ thấp tè xây từ trước cách mạng. Không có cổng. Trong sân mọc ngập cây ngưu bàng, những con người kỳ dị mặc những bộ quần áo cổ lỗ và mũ có vành che tai đang đi lại. Có tiếng hát đồng ca. Những bà già thường xuyên hát đồng ca. Không thấy bóng các bà lão, họ ở cả trong nhà. Bài hát vọng ra từ sâu bên trong:

Ôi, Kalina đang nở hoa
Trên đồng bên con suối
Chàng trai trẻ,
Tôi yêu...

Không bao giờ. Cả trước đó và sau này, không bao giờ tôi còn được nghe tiếng hát than vãn tuyệt vọng đến như vậy nữa. Khi đi trên xe tôi hồi hộp. Sau khi nghe tiếng hát đồng ca, sự hồi hộp chuyển thành dừng dưng. Tôi chẳng thiết gì nữa. Người ta đẩy chiếc xe lăn của tôi vào bên trong. Hành lang tối om, bốc mùi ẩm ướt và mang hơi hướm của chuột. Họ đẩy tôi vào một căn phòng, bỏ đó và đi mất. Một căn phòng không lớn. Tường loang lổ. Hai chiếc giường sắt và một cái bàn gỗ.

Một lúc sau thầy hiệu trưởng cô nhi viện và một lãnh đạo nhà dưỡng lão bước vào phòng cùng với bà bảo mẫu. Bà bảo mẫu tôi đoán ra nhờ màu áo xanh. Bà bảo mẫu lại gần tôi, chăm chú xem xét.

- Ôi trẻ quá! Cái gì thế này! Chuyển tới cả những đứa như thế này ư? Cái gì thế này? Mất hết cả lương tâm!

Bà ta bỏ đi. Thầy hiệu trưởng cô nhi viện căng thẳng rít thuốc, tiếp tục câu chuyện bị gián đoạn.

- Dù sao anh cũng nhận chứ? Nhờ anh đấy.

- Anh đừng có nài. Anh hãy hiểu cho tôi. Giờ nó mười sáu tuổi. Phải không?

- Mười lăm – tôi chỉnh lại một cách vô thức.

- Mười lăm – người đàn ông gật đầu - Ở chỗ tôi, nó sẽ chết sau một tháng, nhiều nhất là sau hai tháng. Tôi chỉ có quyền chôn những người không dưới mười lăm tuổi. Đây là nhà dưỡng lão, anh hiểu chứ? Tôi sẽ

nuôi nó ở đâu trong hai năm trời? Tủ lạnh thì hư hỏng hết cả rồi. Hư hết, anh hiểu không? Xin anh hãy nhớ, hãy nhớ lại anh đã trả lời tôi thế nào khi tôi nhờ anh giúp mấy cái tủ lạnh? Anh nhớ chứ? Và đừng có nài. Anh hãy đưa cậu ta tới trường nội trú dành cho trẻ chậm phát triển, họ có quyền chôn cả những đứa trẻ sơ sinh.

- Anh đừng quyết định vội, chúng ta nói chuyện đã. Tôi phải gọi điện. Họ bỏ đi. Tôi ngồi một mình. Trời chập choạng. Có con mèo chạy trong hành lang.

Bỗng căn phòng ngập ngụa một mùi kỳ lạ và rất khó chịu. Mỗi lúc một thối hơn. Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Bà bảo mẫu bước vào, mang theo cái khay. Đặt cái khay xuống sàn, bật đèn lên. Tôi có vịnh dự được nhìn thấy căn nguyên của thứ mùi kỳ lạ. Đó là cháo đậu. Những cục màu xanh nhộp nhớt, có vẻ ngoài tương xứng với mùi. Ngoài cháo, trên khay còn có một đĩa súp và một mẫu bánh mì. Không có thìa.

Bà bảo mẫu nhìn xuống khay, nhận thấy không có thìa. Đi ra. Mang thìa đến. thìa dính đầy cháo đậu đã khô. Bà bảo mẫu bẻ một mẫu bánh mì của tôi và cầu thả dùng nó lau cái thìa. Ném cái thìa vào đĩa súp. Bà tiến lại gần tôi. Chăm chú nhìn.

- Không được. Không qua khỏi mùa đông. Chắc chắn vậy.

- Cô ơi – tôi hỏi – tại sao ở đây lại tối và cửa sổ gió lùa vậy cô?

- Đây là phòng cách li, một căn phòng tốt, và cũng gần lò sưởi hơn. Nhưng người ta sẽ xếp mây vào phòng chung dành cho người liệt. Chỗ đó mới gọi là gió lùa. Tao đã nói là mây không sống được qua mùa đông mà. Trại này quá cũ rồi.

- Chỗ các cô có nhiều mèo không?

- Chỗ chúng tao chẳng có con mèo nào hết.

- Nhưng cháu nhìn thấy một con mèo chạy trong hành lang.

- Đó không phải là mèo, đó là chuột.

- Chuột ư? Vào ban ngày?

- Thì sao? Cả ngày lẫn đêm. Ngày thì còn đỡ, chứ đêm, khi chúng chạy trong hành lang, bọn tao ngồi trong phòng đóng chặt cửa lại và không dám ra ngoài. Mà bọn chúng dữ lắm, mới đây chúng ăn ngoéo tai của một

bà già bị liệt. Mày ăn đi, nguội rồi.

Bà ta đi ra. Tôi kéo khay lại gần, ăn súp một cách vô thức. Cút, súp – như cút. Cháo – như cút. Cuộc sống – như cút.

Tôi ngồi. Suy nghĩ. Bỗng thầy hiệu trưởng chạy vọt vào phòng vui vẻ xoa tay.

- Gallego, người ta không để em lại đây và cũng chẳng cần thiết. Chúng ta quay về, về lại cô nhi viện. Em muốn về cô nhi viện không?

- Có.

- Vậy là phải.

Thầy nhìn những đĩa thức ăn.

- Em vẫn còn kịp bữa chiều. Chúng ta cũng không đưa em tới trường nội trú tâm thần. Hiểu không? – và thầy chậm rãi nhắc lại – Ga-lle-go?

- Gonzalez Gallego – tôi đính chính lại.

- Sao cơ? Em biết nhiều đấy. Thầy nói Gallego, tức là Gallego.

Chúng tôi đi về lại cô nhi viện. Vẫn kịp bữa tối.

- Nào, cậu hãy kể xem ở đó thế nào? – một chàng trai trên xe lăn hỏi tôi lúc ăn tối.

- Đêm – tôi trả lời – đêm tớ sẽ kể.

Chú thích:

[1]. Một loại thuốc lá hạng sang thời đó

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
NGÔN NGỮ

Khu nội trú. Nhà dưỡng lão. Nơi ẩn náu, chốn nương thân cuối cùng của tôi. Kết thúc. Ngõ cụt. Tôi ghi vào vở những động từ tiếng Anh bất quy tắc. Trong hành lang người ta đẩy cáng chở người chết. Các ông già, bà già bàn tán thực đơn ngày mai. Tôi ghi vào vở những động từ tiếng Anh bất quy tắc. Những bạn đồng niên tận nguyên của tôi tổ chức họp đoàn. Giám đốc khu nội trú đọc lời chào mừng trong hội trường nhân kỷ niệm ngày Cách mạng tháng mười Nga vĩ đại. Tôi ghi vào vở những động từ tiếng Anh bất quy tắc. Ông già, một cựu tù, trong một cuộc rượu đã dùng gậy cổ người hàng xóm trong phòng. Bà già, một cựu công nhân ưu tú, treo cổ trên thành tủ. Một người phụ nữ ngồi xe lăn đã uống một vốc thuốc ngủ để già từ mãi mãi cái thế giới đúng đắn này. Tôi ghi vào vở những động từ tiếng Anh bất quy tắc.

Tất cả đều đúng đắn. Tôi không phải là người. Tôi không đáng được hưởng hơn, tôi không trở thành anh thợ lái máy cày hay nhà khoa học. Người ta cho tôi ăn vì thương hại. Tất cả đều đúng đắn. Phải như thế. Đúng đắn. Đúng đắn. Đúng đắn.

Chỉ có những động từ là không đúng đắn. Chúng ngoan cố nằm trong vở, xuyên qua tiếng đài rè lạo xạo. Tôi lắng nghe những động từ bất quy tắc của tiếng Anh. Đọc chúng là một phát thanh viên không đúng đắn của một nước Mỹ không đúng đắn. Một con người không đúng đắn trong một thế giới đúng đắn đến trong suốt, tôi bền bỉ học tiếng Anh. Tôi học chỉ để không phát điên, để không trở thành người đúng đắn.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

CÂY GẬY

Nhà dưỡng lão. Một nơi khủng khiếp. Con người ta trở nên nhẩn tâm vì bất lực và tuyệt vọng, tâm hồn của họ bị bao bọc bởi một lớp áo giáp không thể xuyên thủng. Chẳng điều gì có thể khiến họ ngạc nhiên. Một cuộc sống bình thường trong một nhà dưỡng lão bình thường.

Bốn bà phục vụ đẩy chiếc xe cút kít chở các tấm trải giường. Ông già ngồi trong xe gào lạc cả giọng. Ông đã sai. Lỗi là tại ông. Trước đó ông bị gãy chân và bà phụ trách đã ra lệnh chuyển ông lên tầng ba. Tầng ba đối với một người gãy chân là án tử hình.

Những bạn rượu và người quen đều ở lại tầng hai. Ở tầng hai thức ăn còn được phát thường xuyên và các bà phục vụ còn đi đổ bô. Những người bạn đi lại được có thể nhờ bác sĩ hay bà phục vụ mua hộ bánh ở cửa hàng. Ở tầng hai bảo đảm ông có thể sống sót với đôi tay lành lặn, cố gắng trụ trì cho đến khi chân lành, cho đến khi lại được tính là người đi được, được giữ lại trong danh sách những người sống.

Ông già hét lên hăm dọa về những chiến công trên mặt trận của mình, giải thích về thâm niên thợ mỏ bốn mươi năm. Nghiêm khắc đe dọa sẽ kiện lên lãnh đạo cấp cao hơn. Đôi tay run rẩy chìa vốc huân chương, huy chương về phía các bà phục vụ. Dở hơi! Ai thêm cái đồ vớ vẩn ấy của ông ta!

Chiếc cút kít thẳng tiến về phía thang máy. Các bà phục vụ chẳng đếm xỉa gì đến những lời phản đối của ông, họ vẫn tiếp tục làm công việc của mình. Tiếng kêu của ông già nhỏ dần. Ông thôi không đe dọa nữa, chỉ còn van nài, tuyệt vọng níu kéo cái cuộc sống chẳng cần cho ai. Ông cầu xin đừng đưa ông lên tầng ba vào ngày hôm nay, hãy đợi thêm vài ngày nữa. “Chân sẽ lành thôi, rồi tôi sẽ đi được mà” – người thợ mỏ đã uống công cố gắng hòng khiến các bà phục vụ mỉm lòng. Rồi ông ta khóc. Một giây, chỉ một giây thôi, ông chợt nhớ ra mình đã từng là con người. Ông nhào người khỏi xe cút kít, bám chặt cứng vào cánh cửa thang máy. Nhưng đôi tay già

yếu làm gì được với những bà phục vụ lực lưỡng? Và ông già khóc lóc rên rỉ bị đẩy vào thang máy. Vậy là xong. Đã có một con người. Và không còn nữa.

*

Người ta lọt vào sống thường xuyên ở trại chúng tôi theo những cách khác nhau. Có người được người thân đưa tới, có người tự đến vì quá mệt mỏi với gánh nặng của cuộc sống tự do. Nhưng cảm thấy tự tin và nhẹ nhàng hơn cả trong nhà dưỡng lão là những cựu tù nhân. Những người đã ngồi tù, những con sói già, ở ngoài tự do đã không kiếm nổi cho mình nhà cửa, gia đình, rơi vào chỗ chúng tôi ngay sau khi mãn hạn tù.

Tiếng ồn ào la lối từ sáng sớm. Các bà phục vụ la hét chửi mắng tục tĩu một ông già khô quắt hay đi lại. Họ la chửi uống công. Thực ra ông ấy chẳng hề muốn thêm việc cho họ. Tất cả vẫn như mọi khi. Họ chơi bài với nhau trong phòng, uống vodka. Quân bài không đồng chất hay người cùng phòng định ăn gian – không ai biết được. chỉ có điều ông già dùng gậy đập vào đầu người bạn rượu đến nỗi máu chảy từ cái đầu vỡ dây ra cả trong phòng, cả nhà vệ sinh nơi ông già đánh bài – nạn nhân chạy vào, cả hành lang dẫn từ phòng đến nhà vệ sinh. Ông ấy không muốn làm dây bẩn sàn nhà, không hề muốn, chẳng may thành như thế.

Ông già ngay sau khi đến nhà dưỡng lão đã đổ đầy chì vào cây gậy nhôm thông thường, đi đâu cũng chống gậy. Thâm niên ba mươi năm ngồi tù đã dạy ông quan tâm đến sự an toàn của cá nhân. Và cây gậy nặng tiện lợi cũng có ích khi ẩu đả. Ông ta yêu quý thứ vũ khí đó, ông ta thích thú khi có trong tay vật bảo đảm tuyệt đối cho sự bất khả xâm phạm của mình. Còn việc cái sàn bị dây bẩn ông đã thành thực xin lỗi. Người ta tha lỗi cho ông, nhưng để tránh tai họa người ta vẫn chuyển ông đến một phòng riêng.

Như mọi khi, các bà phục vụ làm ồn ào từ sáng sớm. Cũng bình thường. Chẳng có gì đáng sợ. Ông già cựu tù bị đột quỵ. Đột quỵ là chuyện nghiêm trọng. Ông già tỉnh dậy, phần bên phải của nửa người không chịu nghe theo sự điều khiển của bộ não bị tổn thương. Tay phải thẳng đơ, chân phải nặng trĩu không nhúc nhích. Nụ cười nửa bên mặt và bản án đáng sợ - tầng ba. Bà phụ trách tất bật chạy và ra chỉ thị. Các bà phục vụ đã ăn sáng xong, đi

thực hiện mệnh lệnh của lãnh đạo một cách vui vẻ, chẳng vội vã. Chẳng đi đâu mà vội, ông già không thể biến đi đâu được.

Có điều người cựu tù không vội về thế giới bên kia. Ông ta vẫn chưa chán nhìn mặt trời, vẫn chưa uống hết định mức vodka. Ông ta rên khó nhọc, nắm chiếc gậy bằng tay trái, nằm và chờ đợi. Các bà phục vụ tới. Họ ngạc nhiên nhìn ông già với cây gậy giơ cao. Người cựu tù phủ đầu, không để bọn họ kịp phản ứng, nhìn những người mới bước vào và cất lời. Cái nhìn sắc nhọn ảo não của một con thú bị dồn bắt, cây gậy nặng không hề run rẩy trong tay con người cao tuổi.

- Sao hả? Đến lôi đi hả đồ chó? Nào, lại đây! Mày đầu tiên hả, hay mày? Tao hứa tao sẽ đánh bể đầu. Nếu không giết cũng làm cho tàn phế. Ông ta tự tin nhìn thẳng vào họ. Ông hiểu rằng mình đang liều mạng. Ông, một người liệt, có thể làm gì được với bốn người phụ nữ thôn quê khỏe mạnh? Nếu họ cùng một lúc xông tới giằng lấy cây gậy. Nhưng chẳng ai muốn là người đầu tiên. Họ sợ bị thương, họ sợ cây gậy của ông ta. Tên cựu tù sẽ ra đòn, sẽ không nường tay.

Những người phụ nữ đồng loạt bước ra không do dự. Bà phụ trách chạy trong hành lang, la mắng, thuyết phục. Vô ích. Họ khuyên bà ta nên là người đầu tiên xông vào lão cựu tù và tước cây gậy của ông ta. Phẫn nộ, bất lực, bà phụ trách gọi cảnh sát khu vực.

Cảnh sát khu vực, một người đàn ông nghiêm túc, còn vài năm nữa thì nghỉ hưu. Ông tới khi được gọi khẩn cấp – phong cách lính, súng lục trong bao da. Ông bước vào phòng người cựu tù, nhìn kẻ vi phạm trật tự công cộng. Trên giường là một ông già gầy quắt, và không hiểu tại sao lại cầm cây gậy trong tay.

- Ông vi phạm trật tự chung hả?
- Ông nói gì vậy thưa ông? Trật tự nào cơ? Ông không thấy tôi bị liệt sao?

Viên cảnh sát cúi xuống bên người bệnh, gạt tấm chăn đắp.

- Họ gọi bác sĩ chưa?
- Y tá có đến, có chích cho một mũi thuốc.
- Họ muốn gì ở tôi?

- Ông hãy lấy cây gậy của ông ta, còn lại chúng tôi tự giải quyết – bà phụ trách xen vào câu chuyện.
- Bà kia, hãy lui ra cho, không được cản trở việc tiến hành nghiệp vụ điều tra – viên cảnh sát lớn tiếng đe dọa bà ta. Ông đóng cửa lại, kéo ghế gần giường và ngồi xuống.
- Cóm trong trại cũng không độc ác bằng họ - người cựu tù bắt đầu thanh minh – họ muốn chuyển tôi lên tầng ba. Đó là chỗ của những người sắp chết.
- Vì sao?
- Ai mà biết được. Bọn đàn bà...
- Bọn đàn bà – cảnh sát khu vực trầm ngâm nhắc lại – tôi không hiểu được họ.

Cả hai cùng yên lặng. Viên cảnh sát đứng lên, bước ra khỏi căn phòng.

- Các vị, tôi đã tiến hành giáo dục người được bảo trợ của các vị, ông ta hứa sẽ sửa chữa và không vi phạm trật tự chung nữa. Còn nếu như ông ta có vi phạm điều gì nghiêm trọng, các vị cứ yên tâm, chúng tôi sẽ đến lập biên bản và bắt ông ta phải chịu trách nhiệm theo pháp luật một cách nghiêm khắc nhất.

Người cảnh sát khu vực sửa lại mũ, nhìn mấy bà cô mặc áo choàng trắng một cách thiếu thân thiện rồi đi ra cửa. Còn ông già đã dần hồi phục. Có thể là do những mũi chích của cô y tá tốt bụng, mà cũng có thể là khát vọng sống của một con thú đã kéo ông ta về từ thế giới bên kia, nhưng ông ta rồi cũng ngồi dậy được, đứng được. Và cứ đi lại trong nhà dưỡng lão, kéo lê cái chân liệt, tay trái cầm chặt cây gậy. Một cây gậy tốt, nặng, một vật rất tuyệt, hiệu quả.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

NỮ TỘI ĐỒ

Nhà dưỡng lão. Ngày chuyển thành đêm, đêm chuyển dần sang ngày. Các mùa trong năm hoà lẫn vào nhau, thời gian cứ trôi. Chẳng có gì xảy ra, chẳng có gì ngạc nhiên. Vẫn những khuôn mặt ấy. Vẫn những câu chuyện ấy. Nhưng đôi khi một thực tế thân quen hiện lên, trời loạn và cho thấy điều gì đó khác thường, không thể nhét vừa vào những khái niệm đơn giản và quen thuộc.

Bà sống trong nhà dưỡng lão từ lâu, dường như từ ngày nó được thành lập. Một người phụ nữ khiêm nhường và lặng lẽ, một con người nhỏ nhoi trong thế giới rộng lớn và tàn nhẫn. Một người phụ nữ nhỏ bé. Bà có chiều cao không hơn một đứa trẻ lên năm. Tay và chân nhỏ xíu được nối bằng những khớp xương yếu ớt nên bà không thể đi được. Nằm úp mặt trên một tấm ván thấp có trục bi, bà dùng chân đẩy lên sàn và di chuyển theo cách đó.

Người phụ nữ ấy làm việc trong xưởng phục vụ nghi lễ. Có một xưởng như vậy trong cái nhà dưỡng lão buồn thảm của chúng tôi. Trang trí áo quan, vòng hoa giả và những thứ đồ tế loè loẹt khác do các bà già của trại làm cho tất cả những người chết của thành phố nhỏ. Có thể đặt vòng hoa ở xưởng trong nghĩa trang, nhưng mọi người đều công nhận rằng vòng hoa ở đó đắt hơn, làm cầu thả, thiếu đi sự kính cẩn cần có đôi với những thứ tế nhị và quan trọng như vậy. Năm này qua năm khác bà làm những bông hoa bằng giấy, dính nó vào trong vòng hoa đám ma – sự thể hiện kính cẩn mỗi quan tâm đôi với người đã mất.

Chẳng ai xúc phạm người phụ nữ bất hạnh, các nhân viên nhà dưỡng lão không để ý đến chiếc xe trườn chậm chạp trong hành lang của bà, bà không nhờ ai giúp đỡ, tự đến nhà vệ sinh và nhà ăn. Những kẻ say rượu hung hăng thỉnh thoảng lại khùng bố cư dân của nhà dưỡng lão, cũng không động đến sinh linh yếu ớt ấy.

Bà cứ sống như thế. Ban ngày làm hoa cho người chết, ban đêm thừa những chiếc khăn lót hay thêu gối. Ngày ngày qua ngày khác, năm này qua năm

khác. Sống bình thường. Căn phòng nhỏ dần được bà trang bị cho phù hợp với vóc dáng khiêm tốn của mình. Đệm trên sàn, chiếc bàn thấp, chiếc ghế búp bê, những chiếc khăn lót thêu hoa và những chiếc gối thêu nổi.

Bà sống quá lâu, quá lâu. Đã hơn bốn mươi tuổi nhiều rồi. Đã sống quá đủ. Trong một cuộc họp thường lệ, ban lãnh đạo cho rằng đã đến lúc chuyển bà ấy lên tầng ba. Một việc làm theo kế hoạch. Nhịp độ bình thường của một cỗ máy hoạt động chuẩn xác. Trên tầng ba người ta sẽ đặt bà lên chiếc giường người lớn thông thường trong căn phòng có ba người sắp chết và để cho bà chết từ từ. Người ta sẽ lấy mất của bà thứ của cải cuối cùng: tự do tự phục vụ bản thân.

Bà đã lặng lẽ sống cuộc đời dằng dặc của mình, chưa bao giờ yêu cầu cái gì ở lãnh đạo, vậy mà bỗng nhiên lại đăng ký xin gặp giám đốc. Bà ngồi hàng giờ xếp hàng và đợi bằng được quyền theo luật định của mình, van xin trong nước mắt đừng đuổi bà ra khỏi căn phòng nhỏ, van xin hãy để bà sống nốt thời gian còn lại trong không gian quen thuộc. Người ta đã lắng nghe như thường lệ, đã từ chối như thường lệ và cuối cùng thì đuổi bà ra khỏi hàng người chờ được tiếp.

Vào cái đêm trước ngày ấn định chuyển chỗ, bà đã treo cổ trên nắm tay cửa. Nữ tội đồ.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

NGƯỜI SĨ QUAN

Người ta đưa đến nhà dưỡng lão một người mới. Người đàn ông to lớn cụt chân ngồi trên chiếc xe lăn thấp tè. Ông tự tin liếc quanh và chậm chạp đi vào phòng. Ông định vị được ngay, không cần mách bảo. Ông đi khắp toà nhà ba tầng của chúng tôi, không vội vã, từ phòng này sang phòng khác. Bắt đầu từ nhà ăn. Lúc đó đang là bữa trưa. Ông xem người ta cho ăn gì, khẽ cười khẩy buồn rầu, không ăn. Ông đi thang máy lên tầng ba – tầng của những người phải chết, tầng của những người sắp chết. Ông ngó vào từng phòng, không hoảng hốt, ồn ào, không bịt mũi ghê tởm, không quay lưng lại sự thật. Ông nhìn thấy những người già cả đáng thương nằm bất động trên giường, nghe thấy những tiếng rên rỉ, kêu la. Đến chiều ông quay trở về phòng của mình, nằm trên giường.

Một căn phòng tốt ở tầng hai. Với một người cùng phòng. Trên cửa co treo tấm bảng đẹp để có dòng chữ “Cựu chiến binh Chiến Tranh Vệ Quốc sống ở đây”. Những điều kiện sống bình thường. Có thể tới nhà ăn ngày ba lần, ăn những gì được cho ăn, chiều chiều xem vô tuyến cùng với mọi người. Một phần lương hưu thừa đủ để trang trải những nhu cầu không phức tạp của người luống tuổi – thuốc lá, trà, bánh ngọt. Nếu muốn, chẳng ai và chẳng có điều gì có thể ngăn ông mua vodka và uống với người cùng phòng, nói chuyện về quá khứ, kể cho nhau nghe họ là ai trong quá khứ, họ đã chiến đấu và chiến thắng ra sao, đã luôn chiến thắng. Có thể đẩy xe tới nhà vệ sinh chừng nào đôi tay còn cho phép, chừng nào tay còn giữ nổi cái thìa, chừng nào còn đủ sức để ngày ngày chiến đấu vì quyền được thấy mình là con người.

Chiều hôm đó họ không có vodka. Cùng phòng là một người tốt bụng. Chấp nhận cuộc sống do nhà nước đài thọ, ông già lặng lẽ lắng nghe chuyện người mới đến suốt từ chiều đến nửa đêm. Bằng giọng chỉ huy, người đàn ông cụt chân rành rọt kể chi tiết toàn bộ đời mình. Nhưng dù cho ông có bắt đầu như thế nào thì câu chuyện vẫn quay về một mối: trong

chiến tranh, ông đã từng là sĩ quan trinh sát xa.

Những sĩ quan trinh sát xa. Những chiến sĩ đã được thử thách, những người dũng cảm, giỏi nhất trong số những người giỏi, những người số một. Ưu tú. Họ đột nhập vào khu vực của kẻ thù, vượt qua những bãi mìn, tiến sâu vào lòng địch. Không phải ai cũng quay trở về, những người quay trở về lại tiếp tục đi vào lòng địch. Chiến tranh là chiến tranh. Họ không lẩn tránh cái chết, họ thực hiện nhiệm vụ, làm theo chỉ thị. Cái chết không phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với một người. Họ sợ bị bắt làm tù binh – nhục nhã, bị lăng nhục, bắt lực. Trong trinh sát xa không có tù binh và thương binh. Theo chỉ thị, người làm chậm bước tiến của toàn đội phải tự sát. Một người chết còn hơn là tất cả đều chết. Một người tự bắn mình, những người khác đi tiếp, thực hiện nhiệm vụ, giết giặc. Trả thù cho Tổ quốc mình, cho những đồng đội đã hy sinh, cho những người đã tình nguyện rời bỏ cuộc sống vì nghĩa lớn. Nếu vết thương nặng đến mức người lính không thể tự bắn mình, bên cạnh luôn có một người bạn, anh ta sẽ buộc phải giúp. Một người bạn thật sự, không phải xã giao, không phải cùng hội rệu hay chỉ là người hàng xóm ở cầu thang bên cạnh. Đó là người sẽ không phản bội, người sẽ chia sẻ miếng bánh cuối cùng, viên đạn cuối cùng.

Người sĩ quan cứ kể mãi, kể mãi. Chuyện vấp bãi mìn, chuyện yêu cầu người bạn “Hãy bắn đi”. Tai nạn xảy ra cách biên giới không xa, người bạn vác ông về được với đồng ngũ, mười cây số - không sâu trong lòng địch. Chuyện ông sợ phải trở thành gánh nặng suốt đời ra sao, rồi làm việc trong hợp tác xã, khâu thú nhồi bông. Lấy vợ, nuôi các con khôn lớn. Con cái tốt chỉ có điều chúng không còn cần tới một ông già cụt chân.

Và gần sáng, người sĩ quan đã tự cửa cổ mình bằng con dao nhíp. Cửa rất lâu. Con dao nhỏ cùn đục. Vậy mà người cùng phòng đáng thương không nghe thấy gì hết trong giấc ngủ rất tỉnh của người già. Không một tiếng động, không một tiếng rên.

Người sĩ quan trinh sát xa đã chết. Một cái chết đúng đắn, theo điều lệ. Chỉ có điều không có người bạn bên cạnh, một người bạn thật sự, người hút với ông thuốc cuối cùng, đưa cho ông khẩu súng và ý tứ lùi lại, không làm phiền. Không có người bạn bên cạnh, không có. Thật buồn.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

NGƯỜI CHO ĂN

Các bà già thường chết vào mùa xuân. Họ chết vào bất cứ thời gian nào trong năm, chết thường xuyên, nhưng chết nhiều nhất chính là vào mùa xuân. Mùa xuân, trong các căn phòng ấm hơn, mùa xuân, người ta mở toang cửa sổ và cửa ra vào để không khí trong lành ùa vào cái thế giới ngột ngạt của trại điều dưỡng. Mùa xuân, cuộc sống được cải thiện. Nhưng họ ngoan cố níu kéo cuộc sống suốt cả mùa đông, chờ đợi mùa xuân chỉ để được thả lỏng, để trao mình cho tự nhiên và ra đi thanh thản. Trong nhà dưỡng lão, các ông già ít hơn nhiều. Họ chết mà không quan tâm gì đến sự thay đổi của mùa. Họ không cố gắng sống đến mùa xuân. Nếu cuộc sống từ chối họ ân huệ cuối cùng là chai vodka hay đồ nhắm ngon, họ đi về thế giới bên kia mà không hề chống cự.

Tôi ngồi trong sân nhà dưỡng lão. Ngồi một mình. Tôi không buồn, tuyệt nhiên không thấy buồn. Tôi ngắm nhìn mùa xuân. Tôi còn trẻ, tôi tin rằng sẽ còn sống được trên đời này không chỉ một năm nữa. Đối với tôi mùa xuân không có ý nghĩa nhiều như đôi với những người già.

Trên cửa xuất hiện một người. Một bà già lom khom đang di chuyển, tay vịn vào lưng ghế. Bằng những động tác giật cục, bà nhắc cả người lên, thoáng đứng trên đôi chân, tay đẩy chiếc ghế lên trước vài phân. Rồi lại nặng nhọc tì vào ghế, chậm chạp lê đôi chân tới chiếc ghế. Bà nhìn xung quanh, không nhận ra khuôn mặt quen nào, quả quyết tiến về phía tôi. Lại một người trò chuyện, lại một câu chuyện nữa. Bà già tới bên tôi, đặt chiếc ghế đối diện với xe lăn của tôi, chậm chạp và nặng nề ngồi xuống.

Suốt thời gian chiến tranh bà làm việc trong hợp tác xã. Làm việc từ sáng đến chiều. Không được trả tiền. Chỉ có một mục đích: tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng. ngày công lao động được trả bằng gạo tẩm. Tẩm dầu để nấu cháo. Chỉ có cháo, không có gì khác. Thậm chí bánh mì cũng không. Sau chiến tranh có dễ thở hơn - chồng bà trở về khoẻ mạnh và nguyên vẹn. Bà cùng chồng lên thành phố. Chồng bà lái xe, bà làm việc

trong nhà máy may mặc. Ở thành phố, chồng bà nhanh chóng trở thành kẻ nát rượu, rồi chết. Người phụ nữ nhớ đến cuộc sống ở thành phố như những năm tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời. Bà làm việc ngày tám tiếng, còn lại được tự do. Trong nhà máy, ngày nào cũng có bữa trưa, súp, món chính và nước quả. Rất ổn. Sau giờ làm việc cả tập thể kéo nhau đi đào móng cho một công trình mới, tự nguyện, không lấy tiền. Đó gọi là “Tiếng gọi của Đoàn thanh niên.” Bà tự hào kể tên những công trình trong thành phố có sự đóng góp của bà. Họ đào móng cho đến tận chiều muộn, mùa đông trên công trường bật đèn pha, và ai cũng tự nguyện, vui vẻ. Đêm đến bà trở về nhà, ăn chút gì đó rồi ngả vật ra giường. buổi sáng lại tới nhà máy. Chủ nhật đi xem phim. Cuộc sống thật tốt đẹp.

Bà về hưu năm sáu mươi tuổi. Mắt kém, không còn làm trong nhà máy may mặc được nữa. Nửa năm sau bà bị đột quỵ. Hàng xóm đưa bà đến nhà dưỡng lão. Bà nghĩ, thế là hết. rồi người cùng phòng đòi uống. Bà từ từ ngồi dậy, giúp bạn, bản thân cũng uống, hình như thấy có khá hơn. Bà đi xem xét nhà dưỡng lão. Tốt rồi, có mái nhà che thân, có cái ăn. Chỉ có một điều – tất cả đều ổn khi chân còn đứng được. Nếu khụy xuống, sẽ chẳng có ai tới giúp. Họ sẽ đặt đĩa cháo lên chiếc tủ con cạnh giường – rồi muốn sống thế nào cũng mặc. Dù có kêu hay không cũng sẽ chẳng có ai tới giúp. Bà hoảng sợ. Đôi tay quen làm việc đòi hoạt động. Bà đi tới các phòng, đút cho các người liệt ăn. Sau bữa sáng, bà bắt đầu đi. Chưa kịp đút bữa sáng cho tất cả, đã đến giờ ăn trưa, rồi bữa tối. Ngày lại ngày, từ bữa sáng cho đến bữa tối. Bà không kịp đút cho tất cả. Bà tự hứa sẽ chỉ đút cho những người yếu nhất, những người sắp chết. Những người khoẻ mạnh hơn, bà dúi vào tay họ mẫu bánh mì của bữa trưa. Có bánh mì trong tay – sẽ không thể nào chết được.

Các căn phòng rất hôi hám, mùi của thối rửa và cái chết. Các bà già rất hay đòi bỏ, một số người đòi thay đồ. Bọn họ thường đòi bỏ nhiều hơn đòi ăn, nhiều hơn đòi uống. Bà không chịu. Bà thầm nhủ sẽ chỉ đút ăn thôi.

Bà ngó vào phòng hỏi có cần đút ăn không. Họ có phản ứng khác nhau trước câu hỏi vô hại ấy. Một vài người kiêu hãnh trả lời bằng giọng lạnh lùng cố ý rằng trong phòng tất cả đều đi lại được, mắng mỏ người phụ nữ

đút cơm, dùng những từ tệ hại. Cho rằng đó là điềm xấu: nếu người phụ nữ đút cơm đến phòng sẽ có người chết. Bà không giận, lại đi tiếp, từ phòng này qua phòng khác.

Thảm hại nhất là những người rất cần giúp đỡ. Những người khi còn khỏe đã từng mắng bà già đút cơm, xua đuổi và chửi mắng bà, nay rơi vào tình trạng bất lực, lại kêu gào giúp đỡ lớn tiếng nhất, họ van nài được cho ăn, giận dữ khi bà không kịp tới vào bữa trưa. Họ nuốt chửng những thìa thức ăn, mắt liếc khẩu phần ăn xem bà già đút cơm có lấy trộm miếng nào không. Những người như vậy nằm rất lâu, trong cửt đái, da thối rữa, lở loét. Nhưng vẫn sống. Sống hàng năm trời. Sống, mất trí, không nhận ra người giúp đỡ mình, nhưng vẫn há miệng trước thìa cháo, tham lam nuốt, ánh mắt thất thần dán vào vô định.

Trời tối dần. chúng tôi không để ý nửa ngày đã trôi qua.

- Bà ơi, bà đã đút cho mọi người bao nhiêu năm rồi?
- Ba mươi hai năm. Đến lễ Phục sinh sẽ là ba mươi ba năm. Ta có ghi lại hết. Tính hết.
- Bà đúng là anh hùng – tôi khâm phục thốt lên – Ba mươi hai năm! Vô tư phục vụ mọi người.
- Vô tư ư?

Bà già đút cơm rung người cười khẽ không thành tiếng. Vội vàng làm dấu thánh ba lần liền, thì thầm cầu nguyện.

- Bọn trẻ các người thật là ngốc nghếch. Không hiểu gì về cuộc sống cũng như cái chết.

Bà ta nghiêm khắc nhìn tôi bằng cặp mắt bé tí độc ác. Chăm chú xem xét đôi tay tôi.

- Tự ăn à?
- Tự ăn.

Bà thở dài. Rõ là bà rất muốn chia sẻ bí mật của mình với ai đó. Không nhìn vào mắt tôi, bà già liền thoảng nói một hơi, rõ ràng và cân trọng:

- Cậu nói là vô tư ư? Có lý do đấy. Người ta đã muốn cho ta tiền. không phải tất cả những người liệt giường đều mồm côi cả đâu. Họ hàng của họ đến, nhét những đồng tiền bẩn thỉu vào tay ta. Nhưng ta không nhận.

Nếu họ bỏ vào túi mà ta không biết, ta đưa hết cho các cụ, đến tận xu cuối cùng. Những người đã không còn biết gì, ta mua kẹo và cho họ ăn đến cái cuối cùng. Ta chẳng cần tiền của họ cũng như ơn nghĩa của họ. Ta đã thề. Khi ta mới đến đây ta đút ăn cho mọi người vì ngu ngốc, chả có ý gì. Và một lần, khi ta đến đút cho một bà già, bà ta lại nói “Đưa bô đây”. Ta trả lời rằng ta không đưa bô, chỉ đút ăn. Bà ấy nói, tốt thôi, đút đi. Bà ta ngậm bánh mì đầy mồm, nhai và nhổ vào mặt ta. Nhổ đầy mặt ta. Còn bây giờ, bà ta nói, hãy buộc khăn mùi xoa cho thật chặt dưới cằm cho tôi để khi tôi chết mồm không bị há ra. Bà ta nói, tôi sẽ không ăn nữa. Sáng nào ta cũng tới chỗ bà ta, biết đâu bà ta nghĩ lại, nhưng bà ấy chỉ nhìn ta nghiêm khắc và quay đi. Bà ta nằm hai tuần, chết dần. Khi đó ta thề rằng sẽ đút cho tất cả nếu kịp. Sau bà ấy, nhiều người khác cũng từ chối ăn, ta đã quên rồi. Ta chỉ nhớ người đầu tiên. Và ta cũng đã thề sẽ chết lạng lẽ, không giày vò. Ta yếu ớt, ta không đủ sức để nhổ bánh mì. Còn nằm liệt và vệ sinh ngay tại chỗ thì thật đáng sợ. Lúc đó ta rất hoảng sợ. Vậy mà cậu nói là vô tư.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

GIẤY PHÉP RA VÀO

Nhà dưỡng lão. Không phải ký túc xá, không phải bệnh viện. Hàng rào chắc chắn bằng những khối bê tông cốt sắt, cổng bằng thép. Trại nằm cách xa thành phố. Bên cạnh là nhà tù dành cho thường phạm. Nơi đó thì rõ rồi, có tù nhân, có giầy thép gai. Các tù nhân thật sung sướng, mãn hạn, họ sẽ được tự do. Chúng tôi chẳng có gì để hy vọng. một khu cách ly. Người lạ không được vào. Người sống trong đó không có quyền bước ra khỏi cổng nếu không có giấy phép của giám đốc. Một cái giấy phép thông thường, có chữ ký và đóng dấu. Canh cổng cẩn mật là một người từng là cai ngục của trại bên cạnh. Ông ta đã già để có thể phục vụ trong ngành Công an, còn đôi với cái cổng của chúng tôi, ông ta vẫn còn phù hợp. Ngồi và mở cổng cho lãnh đạo. Một công việc bình thường, quen thuộc, hơn nữa lại có một khoản không tồi thêm vào lương hưu.

Người nào nhanh nhẹn hơn hay khoẻ mạnh hơn thì trèo qua hàng rào hay đào tường. Đối với chúng tôi, những người tật nguyền ngồi xe lăn, lão gác cổng bất hạnh đó là một con chó dữ thật sự.

Một thanh niên tật nguyền gọi taxi. Anh đã thoả thuận trước với đám bạn để họ đưa anh vào xe. Ba ngày trước chuyến đi, anh ta đã kiếm được một giấy phép ra vào. Mọi chuyện đều ổn, đều theo kế hoạch, ở đây mọi người cho anh vào xe, nơi đến sẽ có người đón. Anh ta đã ngồi trong xe, xe lăn gấp lại để trong thùng xe.

Họ tiến lại cổng. Bác tài bật đèn hiệu. Một lão già thấp lùn bước ra khỏi chòi canh, không vội vã, đôi mắt độc ác sắc lẹm.

- Ai trong xe?

Bác tài không hiểu câu hỏi.

- Một người.

- Có giấy phép ra vào không?

Người lái xe lúng túng lấy của người thanh niên tàn tật giấy phép ra vào, đưa cho lão. Lão ta chăm chú xem xét tờ giấy bằng con mắt thạo đời.

- Được rồi, hãy để anh ta đi qua. Tôi nhận ra anh ta, thường xuyên lảng vảng quanh cổng. Chỉ có điều lần trước anh ta ngồi xe lăn và không có giấy phép ra vào.

- Nhưng lần này thì có. Ông mở cổng đi.

- Anh không hiểu tôi rồi. Trong giấy ghi là “cho phép đi ra khỏi khu vực nhà dưỡng lão”. Đây là giấy tờ. Tôi phải thực hiện đúng theo như vậy. Nếu anh ta muốn ra, hãy để anh ta đi ra, không muốn thì thôi. Ngồi trong xe, anh ta sẽ không thể ra khỏi trại.

Bác tài tức giận. Người đàn ông đứng tuổi không quen thất bại. Ông ta lái xe tới khu nhà của nhà dưỡng lão, đi bộ vào bên trong. Sau nửa tiếng giải thích với giám đốc nhà dưỡng lão, trong tay ông ta vẫn là tờ giấy phép ra vào ấy, nhưng có thêm một dòng ngoài đề bằng bút mực “và xe đi ra”. Trong góc được đóng thêm một cái dấu tròn của trại. người thanh niên tạt nguyên vui mừng. Hôm đó có lẽ giám đốc đang vui. Theo luật, phải huỷ giấy cũ, viết đơn xin cấp giấy phép mới và đợi mấy ngày để giải quyết một việc phức tạp như vậy. Xe tiến lại gần cổng lần thứ hai. Lão thường trực chăm chú nghiên cứu tờ giấy đã được sửa, trả lại nó cho bác tài và miễn cưỡng đi mở cổng.

Họ đi trong im lặng độ mấy phút. Bỗng bác tài dừng xe lại. Tay xiết chặt vô lăng, ông ta thở hắt ta. Không nhìn người hành khách, ông nói vào không khí trước mặt, giận dữ, căng thẳng.

- Này chàng trai, đừng giận, ta sẽ không lấy tiền của cậu đâu. Không phải bởi vì cậu tàn tật. Thời trẻ ta đã ngồi tù ba năm, ta nhớ đến hết đời. Kể từ khi đó ta căm thù bọn cầm.

Ông tắt đồng hồ tính tiền, nhấn ga. Chiếc xe lao đi hết tốc lực, rời xa nhà dưỡng lão, xa trại giam, xa lão gác cổng khốn kiếp. Thật tuyệt. Tự do.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả: Phương Hoài

THẰNG NGỐC

Bến xe buýt. Tôi và vợ định đi đâu đó. Chúng tôi đợi xe. Cuối cùng xe cũng tới, sau vô lăng là một thanh niên trẻ đeo kính một màu đen. Alla dùng tay đỡ tôi, đặt chân phải lên bậc, chuyển toàn bộ trọng lượng lên đó. Bỗng anh tài xế mỉm cười với chúng tôi, nhấn ga. Alla xoay nửa người vì xe lắc mạnh, cô khuyu gối nửa vòng, vẫn dìu tôi trên tay. Cô không ngã, những buổi tập judo không phải vô ích. Cô đứng dậy và đặt tôi vào lại xe lăn.

Một người đàn ông say rượu đang đứng trên bến xe không nhận được cười phá lên. Ông ta cười hồi lâu rất khoái trá rồi tiến lại phía chúng tôi. Alla lùi lại, cô không hiểu tại sao tôi lại có thể nói chuyện với những loại người như vậy.

- Hẳn là thằng ngu – ông ta nói với tôi – thằng ngu.
- Tại sao?
- Bởi vì anh có xe lăn, anh có thể ngắm mặt trời, những con chim trên mặt đường kia, còn hẳn sẽ thế nào sau tai nạn, không ai biết được, nghề của hẳn rất nguy hiểm.

Tôi hiểu ra. Mỉm cười. Quả thật hẳn là thằng ngốc.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
ĐẤT SÉT

Nặn bống thì thật dễ. Dễ hơn cả nặn một cái nấm.
Chỉ cần nặn hai cục hình tròn bằng đất sét.

*

Khi còn bé, chúng tôi nặn đất sét. Cô giáo to béo chia cho chúng tôi mỗi người hai cục đất sét. Một cục phải nặn thành hình ống dài, cục kia thành một cái bánh rán mỏng. Nếu gắn ống và bánh rán lại với nhau sẽ thành một cái nấm. Một nhiệm vụ đơn giản đôi với lũ trẻ sắp lớn.

Tôi đặt tay lên đất sét. Tách hai cục đất sét ra. Cố gắng nặn đất sét trên bàn. Vô ích. Tôi đẩy cục đất sét lăn trên bàn, nó chẳng mỏng đi cũng chẳng dày hơn. Tôi quay sang cục thứ hai, kết quả cũng tương tự.

Mỗi đứa trẻ hoàn thành công việc một kiểu. Có đứa làm được cây nấm thẳng và đẹp đẽ, có đứa cây nấm nhỏ và cong queo. Cô giáo đến bên từng đứa, ai cũng được cô khuyên, người thì được cô sửa lại mũ nấm, người được sửa lại chân nấm. Cô giáo lại gần tôi.

- Xem cháu làm được gì nào? – cô dịu dàng hỏi.

Tôi chống hai cục đất sét lên nhau. Theo tôi dù sao như vậy cũng có chút giống cái nấm.

- Đây là cái gì vậy? Cháu đang nặn gì đây?

Cô giáo cầm chỗ đất sét của tôi, nặn bằng những động tác nhanh nhẹn khéo léo của đôi tay lành lặn.

- Giờ cháu hiểu phải làm như thế nào chứ?

Tôi gật đầu. Giờ tôi đã hiểu.

- và bây giờ, các cháu, chúng ta sẽ xem cây nấm của ai đẹp nhất. Cây nấm đẹp nhất là của Ruben.

Tôi nhìn lên bàn. Chiếc nấm đứng trước mặt tôi quả là thẳng thớm và đúng nhất. Tôi chẳng thiết. Đó không phải là chiếc nấm của tôi.

*

Con tôi nặn bố nó. Nặn bố thật dễ. Dễ hơn nặn cái nấm. Cần phải nặn hai cục đất sét hình tròn. Hai cục giống nhau, hai bánh của xe lăn.

*

Và bây giờ, các cháu, chúng ta sẽ xem cây nấm của ai đẹp nhất.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

KHÔNG BAO GIỜ

Không bao giờ. Một từ thật đáng sợ. Đáng sợ nhất trong tất cả các từ ngữ của con người. Không bao giờ. Từ này chỉ sánh được với từ “cái chết”. “Cái chết” – một “không bao giờ” to tướng. Một “không bao giờ” vĩnh viễn, cái chết xoá sạch mọi ước mơ và cơ hội. Không còn “có thể” hay “giá như” nào nữa. Không bao giờ.

Tôi không bao giờ có thể lên đỉnh Everest. Không có tập luyện lâu dài, những cuộc kiểm tra sức khoẻ, những chuyến đi, khách sạn. Tôi sẽ không phải nguyện rửa thời tiết, đường trơn và những sườn núi dốc đứng. Không có những cái đích trung gian, những ngọn núi lớn nhỏ, không có gì hết. Có thể nếu gặp may, nếu rất gặp may, khi nào đó tôi sẽ được đến Tây Tạng. Nếu gặp may hơn nữa, tôi sẽ được đưa lên trực thăng chở đến nơi tập kết đầu tiên, đến nơi “không thể” đầu tiên và cuối cùng. Tôi sẽ nhìn thấy núi, thấy những người leo núi điên rồ, dám thức chính mình và thiên nhiên. Sau khi trở về, nếu họ gặp may và quay xuống núi an toàn, họ sẽ kể cho tôi nghe một cách sung sướng và thoáng chút lúng túng về những điều đã xảy ra ở nơi đó, bên ngoài nơi “không bao giờ” của tôi. Họ sẽ đối xử thân thiện với tôi, tôi biết. Chính tôi cũng điên rồ giống như họ. Mọi chuyện sẽ thật tuyệt vời. Chỉ có điều bản thân tôi sẽ không bao giờ được lên tận đỉnh núi.

Tôi không bao giờ được ngồi tàu lặn lặn xuống điểm sâu nhất của đại dương. Tôi sẽ không nhìn thấy, dưới đáy biển tuyệt vời ra sao. Những gì mà tôi có thể là xem băng video – sự khẳng định cụ thể lòng kiên trì và anh hùng của ai đó.

Và người ta cũng sẽ không cho tôi vào vũ trụ. Thực sự tôi cũng không muốn phải nôn oẹ vì chóng mặt khi bơi trong chiếc hộp kim loại chật chội. Hoàn toàn không muốn, nhưng thật bức mình. Có ai đó đang bay trên kia, trên đầu tôi, còn tôi thì không thể.

Tôi không bao giờ có thể bơi vượt qua được eo biển Manche. Và bơi qua Đại Tây Dương bằng thuyền cũng không được. Lạc đà Sahara và chim

cánh cụt Nam cực không cần sự quan tâm của tôi.

Tôi không thể đi biển bằng tàu đánh cá, không nhìn thấy cá voi đang bơi, con cá voi bình thản, tự tin về sự đặc biệt của mình. Người ta sẽ đem cá đến tận nhà cho tôi, trong trạng thái tuyệt nhất, đã được chế biến và ăn ngay được. Đồ hộp, lúc nào cũng đồ hộp.

Tôi chạm vào cần điều khiển điện của chiếc xe lăn. Dùng răng cắn ống hút nhựa, bỏ vào ly. Biết làm sao, đồ hộp thì đồ hộp. Tôi chậm chạp uống thứ rượu nho đỏ - mặt trời đóng hộp của đất nước Argentina xa xôi. Nhấn nút điều khiển bật ti vi. Bật tiếng. Trên kênh nào đó có truyền hình trực tiếp ngày lễ thanh niên. Những hình người trong vi vi hạnh phúc, họ hát và nhảy múa. Máy quay cận cảnh. Chàng thanh niên người xăm trổ, đeo hoa tai kia, tôi tin rằng anh ta cũng đang cố gắng chạy trốn khỏi cái “không bao giờ” của mình. Nhưng điều đó không làm tôi thấy nhẹ nhõm hơn.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

CHIẾN HỮU

Tôi và bạn bè từ ngoại ô trở về. Không có xe buýt, trời nóng khủng khiếp. Cố bắt xe chạy ngang qua cũng chẳng ích gì. Ba thanh niên lực lưỡng và một người tật nguyền ngồi xe lăn – thử hỏi ai sẽ chở chúng tôi?

May mắn bất ngờ - một chiếc xe quân đội. Chẳng có lựa chọn nào khác, phải cố mà nhồi lên. Mấy chàng trai nhấc tôi và chiếc xe lăn lên tay, cố gắng tranh cãi với lái xe. Lái xe khẳng định điều gì đó liên quan đến “không được phép” với lại “điều lệ”. Từ sâu trong xe một quân nhân lao tới chỗ lái xe với tiếng kêu “chiến..hữu”. Anh ta say bí tỉ và rất bức bối. Họ cãi nhau một hồi và chúng tôi được đi.

Những người lính tân binh nhường chỗ cho chúng tôi. Tôi ngồi ghé mông trên ghế hẹp chật chội, người đau đớn. “Chiến hữu” tiến lại. Anh ta đứng không vững, áo sơ mi phanh ra, bên trong là chiếc may ô lính thủy.

- Cựu binh Afganistan?
- Không.
- Điều đó không quan trọng. Trước khi xảy ra chiến tranh Afganistan, tôi cũng không biết thế nào là người tàn tật. Rồi sau đó bạn bè lần lượt trở về, cụt tay, cụt chân, mù mắt. Rất nhiều người không chịu được đã gục ngã. Còn cậu thì sao?

- Mọi chuyện của tôi đều bình thường, có vợ, có việc làm.
- Cậu cố lên, hãy gắng sống.

Xe về tới thành phố. Họ khênh tôi xuống. Anh ta hét điều gì đó qua cửa kính.

Tôi vẫn nhớ anh, chiến hữu.

Tôi nhớ hết. Nhớ chiếc áo lót lính thủy của anh, cặp mắt điên dại của anh.

Tôi vẫn nhớ anh, chiến hữu.

Tôi gắng sống.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
BIG MAC

Nữ minh tinh màn bạc răng trắng thia lia thông báo cho tôi từ màn hình về ưu việt của nền dân chủ Mỹ. Tôi không nghe cô ta. Tôi biết hết những điều cô ta nói. Tôi tin cô ta đúng. Cô ta có thể tự hào về tổ quốc mình, về hiến pháp, quốc ca, quốc kỳ. Cô ấy có “Tuyên ngôn nhân quyền”, có tượng nữ thần tự do và “Mc Donald”.

Cô ta hào hứng kể cho tôi về hệ thống quầy ăn nhanh danh tiếng. Một thằng hề buồn bã với nụ cười ngô nghê nhìn tôi từ tấm áp phích sặc sỡ. Bánh kẹp và nước có ga – điều gì có thể giản tiện hơn? Một phụ nữ Mỹ với thân hình cân đối mặc bộ đồ công sở cố gắng thuyết phục tôi một cách vô ích rằng chiếc bánh kẹp này là bánh kẹp ngon nhất, nước có ga này là nước có ga ngon nhất thế giới. Chuyện vặt! Chất lượng thức ăn không phải là điều quan trọng nhất trong cuộc sống của tôi.

Tôi biết rằng tất cả các cửa hàng “Mc Donald” đều phù hợp các tiêu chuẩn thế giới về khả năng có thể tiếp cận không hạn chế. Tôi biết rằng chiếc xe lăn của tôi sẽ thoải mái lọt qua tất cả các cửa. Những người phục vụ thân thiện nhất thế giới sẽ giúp tôi sử dụng nhà vệ sinh, sẽ cắt chiếc bánh Big Mac nổi tiếng thành miếng nhỏ, sẽ cho ống hút thuận tiện vào ly coca cola và lên mồm cho tôi.

Thế thôi. Thế là đủ. Hơn cả đủ. Đó là món quà tặng quá lớn đôi với một người liệt. Bánh kẹp và nước ga. Bánh mì và nước. Nền tảng của mọi nền tảng. Quyền được bảo đảm của mỗi một công dân – có chỗ dưới ánh mặt trời.

Dân chủ.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

I GO

Tiếng Anh. Ngôn ngữ của giao tiếp quốc tế, của công việc. Có thể dịch ra tiếng Nga hầu như tất cả. Từ thơ của Shakespeare đến hướng dẫn sử dụng tủ lạnh. Hầu như tất cả. Hầu như.

*

Xe lăn. Xe lăn của Mỹ. Trong tay tôi là chiếc cần điều khiển. Chiếc xe ngoan ngoãn đưa thân hình bất động của tôi đi trong thành phố nhỏ của Mỹ.

Tôi vượt đèn đỏ qua đường. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên. Tôi băng qua con phố đầu tiên trong cuộc đời mình. Chiếc xe lăn vẫn chưa hoàn toàn tuân theo bàn tay liệt của tôi.

Xe dừng cả lại.

Từ trong chiếc xe dừng ở hàng ngoài cùng bên trái thò ra anh lái xe hớn hở, vẫy tay và nói điều gì đó khích lệ.

Một viên cảnh sát bước tới. Qu vể mặt ngơ ngác của tôi, anh ta đoán được tại sao tôi vi phạm luật lệ.

- Ngài ổn cả chứ?
- Vâng.
- Ngài đã hành động đúng khi quyết định ra đường. Chúc ngài may mắn!

*

Người phụ nữ trên chiếc xe lăn lao ngang qua tôi với vận tốc lớn. Bà ta ngậm ống thở. Lưng xe lăn ngả ngang đến mức bà ta phải nhìn đường qua chiếc gương gắn trên xe. Trên thành xe là hàng chữ to, rực rỡ “Tôi yêu cuộc sống”.

*

Một nhà hàng Trung Quốc không lớn. Cánh cửa hẹp, bốn chiếc bàn. Người phục vụ chạy ra.

- Tôi lấy làm tiếc. chúng tôi chính thức xin lỗi ngài. Rất tiếc, xe lăn

của ngài không lọt qua cửa được. Nếu không phiền, ngài có thể qua phòng bên. Tôi cam đoan với ngài, ngài không mất gì cả, cũng thực đơn như vậy, bài trí cũng thế, vẫn đầu bếp đó. Chúng tôi có chứng chỉ, ngài có thể xem. Không có sự phân biệt đối xử nào cả.

Tôi lúng túng thử làm yên lòng anh ta, khẳng định rằng tôi không phiền khi phải vào phòng bên cạnh. Anh ta tiễn tôi đến tận lối vào phòng bên cạnh. Gian phòng này rộng hơn một chút. Người phục vụ dẫn tôi đến chiếc bàn trống, kéo ghế cho tôi. Một vài khách hàng rút chân khỏi lối đi, một vài những chẳng hề chú ý đến chiếc xe lăn của tôi. Khi xe đề lên chân ai đó, họ kêu lên. Còn phải nói, trọng lượng chiếc xe không phải nhỏ. Chúng tôi trao đổi những lời xin lỗi. Người phục vụ ngạc nhiên nhìn tôi:

- Tại sao ngài cứ luôn miệng xin lỗi thế? Ngài cũng có quyền ăn trong nhà hàng này như họ.

*

Cô gái Mỹ ngồi xe lăn tự hào chỉ cho tôi chiếc xe minibus có thiết bị nâng và kể rằng tất cả các hãng taxi của Mỹ đều có những chiếc minibus như vậy.

- Chẳng lẽ không thể cải tiến những chiếc xe hơi bình thường thành xe cho người tàn tật được sao? Sẽ rẻ hơn – tôi hỏi.

Cô gái lúng túng nhìn tôi vẻ khó chịu.

- Nhưng xe hơi cải tiến chỉ chở được một người ngồi xe lăn. Nếu đó là chàng trai và cô gái thì sao? Theo anh, họ phải đi trong hai chiếc xe ư?

*

Có thể dịch ra tiếng Nga hầu như tất cả. Từ thơ của Shakespeare cho đến hướng dẫn sử dụng tủ lạnh. Hầu như tất cả. Hầu như.

Tôi có thể nói nhiều về nước Mỹ. Có thể kể mãi không thôi về những chiếc xe lăn, về thang máy “biết nói”, về đường bằng, đường dốc xe minibus có thiết bị nâng. Về những lập trình viên hỏng mắt, những nhà khoa học bại liệt. Về chuyện tôi đã khóc khi người ta nói với tôi, ngày mai tôi phải trở về Nga và tôi phải để xe lăn lại.

Nhưng cảm giác của tôi khi lần đầu tiên di chuyển điều kỳ diệu của công

nghe Mỹ, có thể chuyển tải hay nhất bằng một câu tiếng Anh ngắn và súc tích “I go”. Và câu này không thể dịch ra tiếng Nga được

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

QUÊ HƯƠNG

Tôi và Catia vào mua thực phẩm trong một cửa hàng nhỏ. Catia đi vào sâu trong cửa hàng, tôi dừng lại ở cửa. Tất cả séc du lịch đều đề tên Catia, bởi tôi ký rất vất vả. tôi vất vả lắm mới giữ được bút và chữ ký của tôi kiểu gì cũng thể gây tin tưởng được. Catia chọn đồ ăn, lại chỗ người bán hàng để thanh toán. Đứng sau quầy là một người Ả rập. Ông ta nhiệt tình chứng minh với Catia điều gì đó, tuyệt vọng ra hiệu. Catia không biết tiếng Anh, người nói lại phải là tôi.

Tôi nhấn cần điều khiển, tiến lại quầy. Catia lui lại.

- Có chuyện gì thế?
- Tôi không thể nhận séc của ngài. Tôi chỉ nhận séc có trị giá không quá mười đô la, ngài lại đưa ra séc năm mươi đô la.

Tôi đang ở nước Mỹ. Tôi ở Mỹ đã hai tuần. Tôi bình thản. Một lần nữa lại chạm cần điều khiển xe lăn. Lưng xe dựng lên gần thẳng đứng. Tôi tiến sát quầy.

- Tôi hiểu rồi, ngài muốn nói séc là đồ giả. Xin hãy nhìn tôi. Ngài cho rằng tôi có khả năng làm đồ giả? Tôi giống họa sĩ lắm hay sao? Tôi giống tên lừa đảo sao? Hãy nhìn chiếc xe lăn. Ngài có biết nó giá bao nhiêu không? Hôm qua tôi đã mua thực phẩm chỗ ngài, hôm kia cũng mua, hôm nay mua và hy vọng cả ngày mai cũng sẽ mua. Đây là nước Mỹ. Ngài bán, tôi mua. Có hai lựa chọn. Nếu như séc thật, ngài sẽ bán cho tôi, nếu séc giả và do tôi tự vẽ, xin hãy gọi cảnh sát.

Ông ta nhìn tôi tỏ vẻ thiện cảm. Rõ ràng là ông thoả mãn với cách giải quyết này.

- Thôi được, tôi nhận séc. Cậu là người Palestine?
- Không, người Tây Ban Nha.
- Từ Tây Ban Nha?
- Từ Nga.
- Bao giờ về nhà?

- Sau ba ngày nữa.
- Chắc là cậu nhớ quê hương, muốn về nhà.
- Không, không nhớ.
- Tại sao?
- Nơi đó tồi tệ. Không có những chiếc xe lăn, lề đường như thế này, không có cửa hàng như của ông. Tôi chẳng hề muốn về. Nếu được, tôi sẽ ở lại đây mãi mãi.

Ông lắc đầu trách móc. Nhìn tôi độ lượng và thoáng buồn:

- Cậu bé, cậu bé tí xiu ời. Cậu hiểu gì về cuộc đời? Không nên sống ở đây. Con người giống như thú dữ. Chỉ vì một đô la người ta cũng sẵn sàng hại nhau. Tôi làm việc mười bốn tiếng mỗi ngày, ky cóp tiền. Tôi sẽ dành dụm thêm ít nữa và quay về quê hương, về Palestine. Ở đó đang bắn nhau. Chỗ cậu không có bắn nhau phải không?

- Không.

Chúng tôi trả tiền, chào tạm biệt và bước đi. Tôi lăn xe ra khỏi cửa hàng. Quay xe nhìn người Palestine trung niên qua lớp kính. Một con người hạnh phúc. Ông ta có quê hương.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

TỰ DO

San Francisco. Thành phố mơ ước của tôi, một thành phố trong địa ngục tư bản. Thành phố của những con người bị ruồng bỏ và kỳ lạ.

Tôi đứng trên vỉa hè. Tôi đang sống ngày cuối cùng trên đất Mỹ. Ngày mai người ta sẽ đưa tôi ra sân bay, đưa lên máy bay. Máy bay sẽ đưa tôi tới Nga theo lịch trình. Ở nơi đó, tại nước Nga xa xôi, người ta sẽ đặt tôi cẩn thận trên đi văng và giam hãm tôi suốt đời giữa bốn bức tường. Những người Nga tốt bụng sẽ cho tôi ăn, uống vodka với tôi. Nơi đó tôi sẽ no và có thể sẽ thấy ấm áp. Nơi đó sẽ có tất cả trừ tự do. Người ta sẽ cấm tôi được nhìn mặt trời, dạo chơi trên phố, ngồi trong quán cà phê. Sẽ hạ cố giải thích rằng những thứ thừa thãi đó dành cho các công dân bình thường, hoàn thiện. Họ sẽ cho thêm một ít thức ăn và vodka và sẽ nhắc lại một lần nữa về sự vô ơn của tôi. Họ sẽ nói rằng tôi muốn quá nhiều, rằng phải chịu đựng một chút, một chút thôi, khoảng năm mươi năm nữa. Tôi sẽ chấp nhận tất cả và gật đầu quả quyết. Tôi sẽ ngoan ngoãn làm theo những gì người ta bảo và sẽ câm lặng chịu đựng bị lãng nhục và hạ nhục. Tôi sẽ coi sự thiếu hoàn thiện của mình như cái ác tất nhiên và sẽ chết từ từ. Và khi đã chán ngấy cái cuộc sống chó má này, tôi sẽ xin một ít thuốc độc, dĩ nhiên, người ta sẽ từ chối. Một cái chết nhanh chóng bị cấm ở cái đất nước xa xôi và nhân đạo đó. Tất cả những gì tôi được cho phép – tự đầu độc một cách chậm chạp bằng vodka và hy vọng vào chứng viêm dạ dày hay đột quỵ.

Tôi đứng trên vỉa hè. Nếu đẩy thật mạnh cần điều khiển điện, động cơ mạnh mẽ sẽ đưa tôi tới nơi vô định. Máy bay sẽ bay không có tôi. Sau vài ngày xe lăn sẽ hết điện. Không có tiền và giấy tờ tôi sẽ không sống nổi ở cái đất nước tàn nhẫn và tuyệt vời này. Nhiều nhất mà tôi có thể hy vọng, đó là thêm một ngày tự do, rồi sau đó là cái chết.

*

Đây là nước Mỹ. Ở đây có thể bán mua mọi thứ. Đất nước đáng sợ, tàn nhẫn. Không thể mong đợi vào sự thương hại. Nhưng tôi đã ngấy đến tận

cổ sự thương hại từ khi còn ở nước Nga. Tôi thích mua bán sòng phẳng.
Đây là nước Mỹ.

- Bán gì?
- Một ngày tự do. Tự do thật sự. Mặt trời, không khí. Đôi trai gái hôn nhau trên ghế đá. Hippy chơi đàn ghi ta. Quyền được nhìn thấy thêm một lần nữa cô bé chìa tay cho sóc ăn. Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong cuộc đời được nhìn thấy thành phố ban đêm, ánh sáng của hàng nghìn chiếc đèn pha xe hơi. Lần cuối cùng được nhìn những tấm bảng nê ông, mơ về hạnh phúc không thể có là được sinh ra trên đất nước kỳ diệu này. Một thứ hàng hoá thật sự, chất lượng. Sản xuất tại Mỹ.
- Bao nhiêu?
- Ít hơn cuộc sống một chút.
- Tôi mua, không cần thối lại.

*

Rồi sau đó, ở nước Nga, cả tháng tôi uống vodka từ sáng đến tối, khóc khi đêm về và trong cơn say cố gắng lần mò tìm cần điều khiển của chiếc xe lăn không tồn tại. Và ngày nào cũng ân hận rằng, trong giây phút quyết định đã lựa chọn sai lầm.

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN

Dịch giả:Phương Hoài

NOVOTRERCAXXC

Tôi sinh ra ở Moskva. Moskva – thủ đô của nước Nga.Ở trường chúng tôi biết tất cả về Moskva. Chúng tôi biết những bài hát về Moskva, đọc thơ về Moksva. Người ta nói với chúng tôi rằng Moskva là thành phố tuyệt diệu nhất, đẹp nhất trên thế giới. Tôi không biết, tôi mới chỉ đi ngang qua Moskva, cũng như chỉ đi ngang qua Saint-Peterburg. Tôi sẽ không tranh cãi, rất có thể tất cả những điều người ta nói cho chúng tôi đều là sự thật. Có thể đúng là như vậy. Nhiều người tin điều đó, ít ra là những người Moskva.

Tôi đã đến ba thành phố trên thế giới: Novotrercaxxc, Berkeley và Madrid. Nhưng đầu tiên là Novotrercaxxc.

Tôi biết về Novotrercaxxc từ lâu. Có rất nhiều huyền thoại về Novotrercaxxc. Người ta nói rằng trong cô nhi viện ở Novotrercaxxc, ngày nào cũng được ăn khoai tây, cả mùa đông lẫn mùa hè. Người ta nói rằng ở Novotrercaxxc có trồng cà chua. Không chỉ có cà chua. Mơ, dưa hấu và dưa bở có mọc trong thành phố thần thoại này, quả óc chó và bắp, ớt ngọt và bầu. Tất cả những thứ đó tôi đã được nếm thử đôi lần trong đời, tôi cho rằng những rau quả đó mọc ở phương Nam. Tôi đã tìm Novotrercaxxc trên bản đồ thế giới, tôi biết rằng đó là thành phố nằm ở phía nam nước Nga. Người ta còn nói rằng những người hoàn toàn không thể đi lại được chuyển tới Novotrercaxxc, tới nhà dành cho người già và người tàn tật. Một ngôi nhà gạch ba tầng. Ở đó có thể đi trên xe lăn, ở đó có người phục vụ, có bác sĩ, ở đó người ta sống lâu và không có ai chết nhanh chóng. Tất nhiên mọi chuyện có vẻ như cổ tích, bịa đặt, một giấc mơ không thật sự. Thì đã làm sao? Tôi tin có thành phố Novotrercaxxc. Tôi rất cần, vô cùng cần phải tin vào điều đó.

Đôi khi những giấc mơ trở thành hiện thực: mẫu giấy xổ số vô nghĩa biến thành một đồng tiền, cây dương xỉ nở hoa và có một bà tiên đến với kẻ mồ côi. Vào một ngày đẹp trời, một ngày không tưởng và không thể; có một

ông bác nào đó ở Moskva đã ký một tờ giấy rất quan trọng và người ta chuyển tôi đến Novotrercaxxc. Tất cả những gì tôi đã tin tưởng một cách ngây thơ hoá ra đều là sự thật, thậm chí cả về khoai tây và mơ.

Tôi còn trẻ và tương đối khoẻ mạnh. Tôi hy vọng sẽ còn đến nhiều thành phố khác của thế giới. Tôi sẽ nhìn thấy Paris và Tokyo, Rome và Sidney, Buenos-Aires và Berkeley. Nhất định tôi sẽ tới Berkeley một lần nữa. Tôi tin tất cả những thành phố đó thật sự có tồn tại trên đời này. Tôi tin như đã từng tin vào Novotrercaxxc.

Tôi sinh ra ở Moskva, tôi thật không may đã sinh ra trong cái thành phố đáng sợ đó. Tôi gặp may chính ở Novotrercaxxc. Novotrercaxxc – thành phố tuyệt vời. Tôi sẽ chết nếu như nước Nga không có Novotrercaxxc

Ruben David Gonzalez Gallego
NHỮNG DẢI TRẮNG TRÊN NỀN ĐEN
Dịch giả:Phương Hoài
MÀU ĐEN

Trong cuộc sống, dải trắng và dải đen luôn nối tiếp nhau, thất vọng sẽ đến thay cho chỗ thành công. Tất cả đều thay đổi. tất cả phải thay đổi. Điều đó là cần thiết, điều đó là quy luật. Tôi biết điều đó, tôi không phản đối. Tôi chỉ còn biết hy vọng. Hy vọng ở điều kỳ diệu. Tôi thành tâm mong ước, khát khao cháy bỏng dải đen của tôi sẽ kéo dài lâu hơn, không bị thay bằng màu trắng.

Tôi không thích màu trắng. Trắng là màu của bất lực và tuyệt vọng, màu của trần bệnh viện và tấm trải giường. Sự quan tâm chăm sóc được bảo đảm, sự yên lặng thanh thản – không có ý nghĩa gì hết. Sự vô nghĩa bất tận của cuộc sống ở bệnh viện.

Màu đen – màu của đấu tranh và hy vọng. Màu của bầu trời đêm, cái nền tự tin và rõ ràng cho những giấc mơ, những quãng nghỉ tạm thời giữa những khoảng thời gian ban ngày màu trắng dài vô tận của sự ốm yếu thể chất. Màu của mơ ước và thần thoại, màu của thế giới nội tâm sau những cặp mi khép chặt. Màu của tự do, màu tôi chọn cho chiếc xe lăn điện của mình.

Rồi khi tôi đi qua dãy những hình nhân thiện chí vô cảm mặc áo choàng trắng và cuối cùng tới được kết thúc của mình, đến với đêm tối vĩnh cửu của riêng tôi, phía sau tôi chỉ còn lại những con chữ. Những con chữ của riêng tôi. Những con chữ đen của tôi trên nền trắng. Tôi hy vọng thế.

HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: Tumbleweed

Nguồn: Tủ sách Đông Tây tác phẩm - Nhà xuất bản Hội Nhà Văn - Trung
Tâm Văn hoá ngôn ngữ Đông Tây

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 6 tháng 2 năm 2007